



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Mục Lục

1. Thư đầu năm
2. Thêm một vụ bắt người trái phép.
Thông Luận
4. Chia tay ý thức hệ.
Hà Sĩ Phu
6. Một hy vọng cho Việt Nam.
Quản Mỹ Lan
7. Kết thúc cuộc nội chiến tại Bosnia.
Thông Luận
10. Bài học dân chủ qua cuộc khủng hoảng xã hội Pháp.
Vũ Thiện Hân
11. Đảng Cộng Sản Nga thắng cuộc bầu cử hạ nghị viện.
Diệp Tường Bảo
12. Trung Quốc và Đài Loan.
Huỳnh Hùng
13. Về một bài đóng góp của ông Võ Văn Kiệt cho Đại Hội VIII.
Nguyễn Gia Kiểng
17. Đảng CS giữa Đại hội VIII.
Sự phân hóa ở hai đầu đối ngược.
Bùi Tín
18. Tài liệu mật.
21. Bản lên tiếng viết từ nhà tù Xuân Lộc.
23. Hiện tượng Nguyễn Hộ.
Tôn Thất Thiện
25. Nguyễn Chí Thiện: Hãy duy trì chỗ đứng lịch sử dành cho anh.
Trần Bình Nam
26. Societas civilis.
Trần Thanh Hiệp
29. Tin tức thời sự
31. *Thư độc giả*
32. *Sổ Tay*: Tư tưởng và lịch sử.
Phù Du

Thư đầu năm

Mở rộng diễn đàn ủng hộ những chiến sĩ dân chủ

Đa tạ

Trước thềm năm dương lịch mới chúng tôi kính gửi tới quý độc giả và thân hữu lời chúc một năm 1996 an khang và thịnh vượng.

Trong năm qua, tờ báo Thông Luận tiếp tục phát triển được là nhờ sự góp sức của độc giả và thân hữu xa gần qua những bài viết công phu cũng như các ủng hộ cụ thể như việc giúp chúng tôi có thêm những độc giả dài hạn, thêm phương tiện vật chất để cải tiến việc thực hiện và phổ biến tờ báo. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tất cả những đóng góp quý báu đó.

Tờ báo Thông Luận có tham vọng là một diễn đàn dân chủ có phẩm chất, có nhiều độc giả trong và ngoài nước để góp phần hữu hiệu thúc đẩy tiến trình dân chủ hoá đất nước. Tính chất thuần túy chính trị là một đặc điểm của tờ báo tuy chúng tôi ý thức rằng đó cũng là một khó khăn cho việc phổ biến rộng rãi tờ báo trong giai đoạn hiện tại. Báo Thông Luận cũng như nhiều báo khác vẫn bị cấm ở trong nước vì thông tin vẫn là độc quyền của đảng cộng sản. Mặc dầu vậy Thông Luận vẫn được chuyển tay, phổ biến tuy giới hạn nhưng đều đặn. Những độc giả và thân hữu của Thông Luận trong nước vẫn tiếp tục đọc và đóng góp ý kiến, bài vở cho tờ báo, bất chấp những nguy hiểm, đe dọa của chế độ độc tài toàn trị. Điều đó chứng tỏ sự dũng cảm rất lớn của anh em và độc giả Thông Luận trong nước.

Nội dung báo năm 1995

Đọc lại 11 số báo Thông Luận năm 1995, chúng tôi thấy một số nét nổi bật.

Đầu tiên là sự kiện hàng ngũ dân chủ tiếp tục phát triển mặc dầu bị đàn áp một cách thô bạo. Xin dẫn chứng một số sự kiện đã được thông tin và bình luận trên báo. Ngày 4-1-1995, công an đã ập vào Thanh Minh Thiền Viện và bắt giam Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Trước đó họ đã quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại chùa Quảng Phước, ở một vùng núi hẻo lánh miền Trung. Ngày 11-2-1995, chính quyền lại bắt giam thêm ba người của Phong Trào Thống Nhất và Xây Dựng Dân Chủ là các ông Phạm Thái, Đồng Tuy và Nguyễn Văn Châu. Ngày 13-6-1995 hai gương mặt đối lập quen biết là Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu lại bị bắt một lần nữa. Tin mới nhất cho biết là ngày 5-12-1995 chính quyền còn bắt thêm ông Hà Sĩ Phu và cả ông Lê Hồng Hà... Điều đáng lưu ý trong năm qua là sự tham dự của những đảng viên trong sạch của Đảng Cộng Sản Việt Nam vào tiến trình dân chủ hóa đất nước. Họ đã "dám" chất vấn lãnh đạo, đòi hỏi dân chủ trong Đảng, đòi Đảng tôn trọng hiến pháp, tách Đảng rời ra khỏi nhà nước... Tiêu biểu là các ông Trần Độ, Ngô Thúc và Lê Giản. Một số đảng viên khác đòi Đảng nhận lỗi, làm sáng tỏ vụ án chính trị mà hàng trăm đảng viên và gia đình đã bị oan khuất, đầyọa từ 30 năm nay. Đó là vụ án "xét lại,

chống Đảng". Người đề xướng mới của vụ này là các ông Nguyễn Trung Thành và Lê Hồng Hà. Mặt khác quan hệ giữa giáo hội Công Giáo và Đảng Cộng Sản cũng căng thẳng hơn vì việc chính quyền vẫn áp dụng chính sách chia rẽ và đàn áp các giáo hội, không cho phép Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm Tổng Giám Mục Sài Gòn và một số giám mục. Chính sách thô bạo này đã từng bị ông Đỗ Trung Hiếu, cựu đảng viên đặc trách về Phật Giáo, tố cáo trong hồi ký "Thống nhất Phật Giáo" viết vào năm 1994.

Thứ đến là phản ảnh trên Thông Luận năm 1995 của hiện trạng chính trị, kinh tế. Xã hội của Việt Nam không sáng sủa như những khách sạn nhiều "sao" của ngoại quốc mới xây tại Sài Gòn hay Hà Nội. Với ít nhiều chủ quan của người đọc lại, chúng tôi xin tóm tắt một vài nhận định đã được nhắc lại nhiều lần. Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay ngoại trừ tên gọi và lễ lối tổ chức, về bản chất, thực sự không còn gì dính líu với lý tưởng công bằng xã hội của chủ nghĩa cộng sản hay xã hội, mà chỉ còn là một tập đoàn độc tài dựa trên một bộ máy cảnh sát, công an khổng lồ để đàn áp tất cả những ai dám nói lên sự thật, vì sự thật có thể đe dọa quyền lực của một thiểu số lãnh đạo vừa bất tài vừa tàn ác, gian trá, nói một đằng làm một nẻo. Về kinh tế, vì dân chúng được tự do làm ăn trên một số lãnh vực nhỏ và được làm công cho những hãng ngoại quốc nên có những cải tiến rõ rệt về đời sống vật chất trong những năm gần đây. Nhưng chênh lệch giàu nghèo quá lớn, mafia, bất công xã hội và băng hoại của đạo đức đang phá vỡ nền tảng của xã hội và gia đình Việt Nam. Mâu thuẫn của thị trường với một bộ máy hành chính thối nát, tham nhũng, buôn lậu càng ngày càng rõ rệt. Đầu tư công nghiệp đã có nhiều dấu hiệu bị khựng lại vì lợi nhuận không đủ nuôi tham nhũng và lãi xuất quá cao của ngân hàng. Kinh tế, đất đai dần dần rơi vào tay những giới tài phiệt quốc tế. Giáo dục, y tế, xã hội ngoài những khẩu hiệu suông, thực tế đã không còn là mối quan tâm của lớp cầm quyền vì họ đang bận làm giàu bằng mọi cách mọi giá. Nhiều ngành, nhiều vùng trở thành những

Trang 2

"sứ quân" tự do bán của cải, tài nguyên của đất nước để làm giàu. Quyền hành đi đôi với lợi lộc do đó tranh quyền trong Đảng là mối lo hàng đầu của đảng viên và các phe phái trước kỳ Đại hội Đảng lần thứ tám vào năm 96.

Điều thứ ba đáng lưu ý trong Thông Luận năm qua cũng như những năm trước đây, là những bài nhận định về ngoại giao hay về các bài học dân chủ qua mục "chính trị quốc tế"; những nghiên cứu về các cường quốc có ảnh hưởng trực tiếp trên đất nước như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Pháp; những suy tư về tự do, dân chủ, pháp trị, phát triển... Đó là những đóng góp công phu và thiết nghĩ cần thiết trong hoàn cảnh nghèo nàn nói chung về tư tưởng chính trị của Việt Nam do sự cấm đoán quá lâu của đảng cộng sản. Hai điểm "gây tranh cãi" có thể làm người đọc lưu ý nhiều là những tham luận về vai trò của trí thức qua trường hợp ông Phan Đình Diệu và những trao đổi nghiêm túc về "lòng yêu nước của người Việt Nam" trước tình trạng thờ ơ, thụ động của đa số.

Dự tính cho năm 1996

Mục tiêu "phát triển và mở rộng diễn đàn dân chủ", đề xướng vào đầu năm 1995, đã được thực hiện một phần. Chúng tôi sẽ tiếp tục đeo đuổi mục tiêu đó trong năm nay nhằm ủng hộ tích cực hơn nữa những chiến sĩ dân chủ trong nước. Mặt khác, để tờ báo bớt khó đọc như lời phê bình xác đáng của một số độc giả, chúng tôi sẽ cố gắng về nhiều mặt. Thứ nhất là thay đổi cách trình bày, thêm tiêu đề hay tóm lược cho bài viết được sáng sủa, dễ đọc hơn. Thứ hai là dành một số trang cho các bài viết thực tế và phổ thông hơn về các ý niệm dân sinh, dân chủ và nhân quyền. Thứ ba là thêm các bài về văn hóa, đời sống... có nội dung chính trị hiểu theo nghĩa rộng như một số bài thường đăng trên Thông Luận năm qua.

Về hình thức của tờ báo, chúng tôi nghĩ rằng nếu có thể được thì nên thay đổi luôn và thêm hình ảnh để các số báo không y hệt nhau. Như thế có thể lôi cuốn các độc giả mới vốn quen thuộc với thời

đại của hình ảnh hiện nay và có thể giúp các bạn đọc cũ để phân biệt các số báo hơn. Bắt đầu thử nghiệm ý kiến đó cho số báo đầu năm 1996, chúng tôi đã chọn một logo cho tờ báo. Logo này muốn là "Giấc mơ Việt Nam" mà chúng tôi đã viết trong dự án Dân Chủ Đa Nguyên 1992 cũng như đã nhiều lần nhắc lại trên mặt báo. Đó là ba chữ "S", nhìn từ phải, từ trái và nhìn ngang, hình ảnh đa nguyên của đất nước Việt Nam. Nhưng khác với thực trạng hiện nay là ba góc nhìn tượng trưng đó biết hợp lại trên tinh thần hòa giải, hòa hợp để vươn lên xây dựng một tương lai chung. Lê di nhiên đó chỉ là ý muốn diễn tả của họa sĩ và ban biên tập, còn hình ảnh mà logo đó có thể gợi ra tùy thuộc cách nhìn tự do của mỗi người. Có người thấy logo như là hình ảnh một thiếu nữ. Có người nhìn ra như hai bàn tay đang cầu nguyện. Có người có những ý ngộ nghĩnh khác... Nhưng nói chung không ý nghĩ nào ngược lại những mục đích mà Thông Luận đeo đuổi nên logo này đã được đa số anh chị em chọn lựa. Nếu logo là một đồ vui trong dịp đầu năm thì đó cũng là một kết quả tốt cho việc quảng cáo.

Về nội dung tờ báo cho năm tới, chúng tôi sẽ cố gắng làm hết sức mình cũng như tin tưởng và trông đợi ở sự giúp đỡ, tham gia của quý độc giả và thân hữu ở trong nước cũng như ở hải ngoại. Mong rằng gương quả cảm, hy sinh của những con người bất khuất, hiện đang còn phải ở trong cảnh lao tù nghiệt ngã, sẽ là động lực thúc đẩy chúng ta góp phần tích cực hơn nữa cho công cuộc dân chủ hóa đất nước để xây dựng, phát triển lâu dài và giữ gìn bản sắc dân tộc.

Vũ Thiện Hán

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh và cảm ơn
quý vị cổ động để phổ biến nó

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương
Ngân phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận 89 - Tháng 1.96

Quan điểm:

Thêm một vụ bắt người trái phép

Ngày 5-12-1995, anh Nguyễn Xuân Tụ, được biết đến nhiều dưới bút hiệu Hà Sĩ Phu, đã bị bắt giam tại Hà Nội. Chiều hôm đó, công an Đà Lạt được lệnh khám xét tư gia Hà Sĩ Phu tại Đà Lạt. Cuộc khám xét kéo dài 11 giờ, từ 5 giờ chiều hôm thứ ba 5-12-1995 đến 4 giờ sáng hôm sau.

Sau đó chị Đặng Thị Thanh Biên, vợ anh Hà Sĩ Phu, được gọi lên Ty Công An Đà Lạt để được trao lệnh bắt. Theo lệnh này thì công dân Nguyễn Xuân Tụ bị cơ quan Điều Tra An Ninh thuộc Sở Công An Hà Nội "tạm giam" vì đã "có hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước". Người ký lệnh bắt là trung tá Vũ Hiền, phó thủ trưởng cơ quan Điều Tra An Ninh.

Tài liệu đã tạo lý do để công an Hà Nội bắt giam anh Hà Sĩ Phu là một bản đóng góp gửi Bộ Chính Trị của ông Võ Văn Kiệt cho Đại hội VIII của đảng cộng sản mà chúng tôi có tóm lược và giới thiệu trong số báo này (trang 5).

Sau đó ông Lê Hồng Hà, bị coi như người cung cấp tài liệu này cho Hà Sĩ Phu cũng đã bị bắt giam.

Vụ bắt bớ này tới nay vẫn còn hai bí ẩn.

Một là công an Hà Nội quả quyết với chị Thanh Biên, và buộc chị phải nhìn nhận như vậy, là anh Hà Sĩ Phu bị bắt từ ngày 4-12-1995, thay vì 5-12-1995. Tại sao có sự ép buộc kỳ cục này? Chị Thanh Biên từ chối vì điều này hoàn toàn trái với sự thực, sáng ngày 5-12 anh Hà Sĩ Phu còn tới nhà một người thân mượn một chiếc xe đạp để đi dạo, sau đó mới bị bắt.

Bí ẩn thứ hai là về ông Lê Hồng Hà. Cho tới nay, chính quyền vẫn chưa xác định việc bắt ông Lê Hồng Hà, mặc dầu tất cả thân hữu của ông đều quả quyết ông Lê Hồng Hà đã bị bắt, hay ít nhất không ai biết ông ở đâu nữa. Vậy sự thực ra sao? Ông Lê Hồng Hà bị biệt giam để thẩm vấn? Hay ông đang trốn lánh? Cái gì đã xảy đến cho ông? Chúng ta không khỏi lo ngại cho số phận ông Lê Hồng Hà.

Ông Lê Hồng Hà là một cựu đảng viên cao cấp. Ông từng là chánh văn phòng Bộ Nội vụ, từng là giám đốc Trường Đào Tạo Công An, ông biết rất nhiều bí mật nội bộ của đảng. Sự kiện ông chống lại ban lãnh đạo của đảng là một mối lo âu lớn cho họ.

Chúng ta cũng không thể không lo lắng cho anh Hà Sĩ Phu. Sức khỏe anh kém vô cùng. Anh từng bị xuất huyết bao tử và đã được điều trị tại Hà Nội nhưng chưa lành hẳn. Anh còn bị nhiễm siêu vi trùng gan, bị nhiễm mỡ trong máu, bị viêm thần kinh ngoại, viêm phế quản, viêm khớp toàn thân và áp huyết cao. Cho tới nay anh chưa được gặp mặt vợ, chỉ được nhận một thư của chị Thanh Biên và được phép viết thư ra nói rằng anh vẫn bình yên.

Đây là một vụ bắt bớ vô lý và xác xược.

Không hề có việc "chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước". Bài viết của ông Võ Văn Kiệt hoàn toàn không phải là một tài liệu của nhà nước. Nó chỉ là một văn thư của ông Kiệt gửi 16 ủy viên khác trong Bộ Chính Trị. Nó chỉ là một tài liệu của đảng cộng

sản. Nó hoàn toàn không chứa đựng một dữ kiện nào của nhà nước cả. Cùng lắm nó chỉ có thể coi là một tài liệu mật của đảng cộng sản mà thôi. Rõ ràng là một sự đồng hóa trắng trợn đảng và Nhà nước.

Nhưng văn kiện của ông Kiệt cũng không còn là một bí mật đối với bất cứ ai. Khi Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà bị bắt, tất cả những ai muốn đọc nó đều đã đọc rồi. Thông Luận nhận được tài liệu từ đầu tháng 11-1995, chỉ vài ngày sau khi số báo tháng 12/95 đã lên khuôn.

Vậy vụ bắt người xác xược này nhằm mục đích gì?

Phải chăng nó nhằm trả đũa lại Hà Sĩ Phu sau bài tham luận dài "*Chia tay ý thức hệ*" mà anh vừa hoàn tất và phổ biến? Và đồng thời trả đũa ông Lê Hồng Hà vì đã tiếp tay với ông Nguyễn Trung Thành tố giác vụ đàn áp thô bạo nhóm Hoàng Minh Chính?

Đang sau vụ này còn có một cuộc thanh toán lẫn nhau giữa nhiều phe Đảng và Nhà Nước, liên quan đến cả Quân Đội, vì ông Kiệt đòi chấm dứt sự kiện bộ máy đảng trực tiếp điều khiển Nhà nước, đòi xóa bỏ các công ty của quân đội, và đòi cả quyền kiểm soát trực tiếp các cấp chính quyền địa phương.

Nhưng dù lý do nào đi nữa, vụ bắt bớ này vẫn là một sự chà đạp trắng trợn nhân quyền và ngay cả luật pháp của chính chế độ cộng sản, mà những người dân chủ Việt Nam phải cực lực lên án. Chúng ta càng phải tích cực bênh vực hai nạn nhân vì họ là những con người rất quý báu. Hà Sĩ Phu là một trong những tiếng nói dân chủ xuất sắc nhất hiện nay. Lê Hồng Hà là một nhân chứng độc đáo, đã chứng tỏ một sự dũng cảm rất phi thường. Đất nước và cuộc vận động dân chủ đang rất cần họ. Mức độ phản ứng của người Việt hải ngoại sẽ có ảnh hưởng đáng kể trên mức độ quyết tâm của những anh em đang tranh đấu cho dân chủ trong nước.

Chúng ta có thể ghi nhận một sự kiện tích cực. Lần này các phản ứng đã đồng loạt và nhanh chóng. Các chính phủ dân chủ, các tổ chức thiện nguyện, các cơ quan truyền thông đã được thông báo tức khắc và đồng bào trong nước đều biết ngay sau đó. Nhà cầm quyền cộng sản phải hiểu rằng họ không thể tiếp tục lộng hành như trước nữa vì không thể bưng bít như trước nữa. Vấn đề còn lại của chúng ta là tiếp tục tăng cường hỗ trợ những người đang mắc nạn. Không những đồng loạt và nhanh chóng, lần này các phản ứng còn tích cực và đồng bộ. Nếu nhớ lại khi Bùi Tín ly khai, hay ngay cả khi Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt bị bắt, với những bài nhận định là "cò mồi", "đổi lập cuộc", v.v..., người ta ghi nhận là lần này đối lập hải ngoại đã tự tin và trưởng thành hơn hẳn. Thái độ tự tin và trưởng thành này cũng sẽ là một yếu tố mới của cuộc vận động dân chủ.

Vụ này sẽ kết thúc ra sao?

Trừ trường hợp họ dám đi tới tội ác - một hành động tự sát - chính quyền cộng sản sẽ chẳng làm được gì khác hơn là giam giữ Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà một thời gian rồi phóng thích. Đưa ra tòa là một điều hết sức lố bịch. Vả lại những bản án một hai năm tù chẳng còn hù dọa được ai.

Tốt hơn hết là ban lãnh đạo đảng cộng sản nên ý thức rằng giờ cáo chung của chế độ độc tài đảng trị đã gần kề và nên có chọn lựa phù hợp.

Thông Luận

Chia tay ý thức hệ

Hà Sĩ Phu

LTS. Chúng tôi đã giới thiệu trên Thông Luận 87 (tháng 11-95) phần mở đầu của tập "Chia tay ý thức hệ" của Hà Sĩ Phu. Nội dung tài liệu rất phong phú, được ghi là tiếp theo bài "Đôi điều suy nghĩ của một công dân". Những tư tưởng đưa ra có thể đã là nguyên do khiến Hà Sĩ Phu bị bắt ngày 5 tháng 12 vừa qua. Rất tiếc vì trang báo có hạn, chúng tôi không thể đăng nguyên văn chỉ xin trích vài đoạn tiêu biểu trong tài liệu dài 66 trang này hoàn tất tại Đà Lạt ngày 19 tháng 8 năm 1995.

Q.M.L.

Trang 15:

Xã hội loài người phải đổi "luật chơi".

* Thay vì sử dụng sức mạnh xã hội theo chiều từ trên xuống để tác động vào đám dân đen, bây giờ phải gây sức mạnh từ dưới lên để khống chế thể lực cầm quyền, thông qua quyền bầu cử và các quyền công dân khác, mà quyền cơ bản nhất là quyền tư hữu.

* Thay vì tập trung quyền lực vào một nguồn (nhất nguyên), bây giờ phải "tam quyền phân lập" và chấp nhận hiều tổ chức chính trị độc lập với nhau trong xã hội (đa nguyên). Thay quyền lực định sẵn, kéo dài vô hạn, bằng quyền lực dân cử, định kỳ hữu hạn.

* Thay vì nhân danh một lý tưởng cao xa do áp đặt đơn phương, người cầm quyền chỉ được nhân danh cái kế ước rất cụ thể do mọi người trong xã hội cùng nhau thỏa thuận gọi là luật pháp. Thay vì bị quy định trong tất cả mọi việc làm, người dân bây giờ chỉ bị quy định về những điều không được làm, do đó phạm vi tự do cá nhân được nói rộng một cách căn bản.

* Thay vì lấy chuẩn "tình" là vua hoặc một tập đoàn gọi là tiền phong, phải lấy chuẩn "động" là những lực lượng tiên tiến luôn xuất hiện từ trong xã hội.

* Kết quả là một xã hội thần dân ổn định giả tạo dưới ách chuyên chế được thay bằng một xã hội công dân linh hoạt và hơn hẳn về tính dân chủ.

Trang 25:

Cộng sản là một trào lưu đấu tranh cho nhân quyền tối thiểu, ở tầm văn hóa thấp.

Muốn hiểu điều này, còn cần phải phân biệt tính chính đáng hay tính bức thiết của một phong trào tranh đấu với tầm văn hóa của phong trào ấy. [...] Càng có tầm văn hóa thấp càng dễ chiến thắng, cái bao tàn dễ thắng cái văn minh. Quy luật này thấy rõ ngay trong đời sống hằng ngày.

Tính văn hóa thấp của những "Quốc tế" cộng sản được in dấu ở tất cả mọi mặt của phong trào ấy. Chỉ cần dẫn ra mấy dấu vết đã in vào bài "Quốc tế ca" cũng đủ chứng minh:

Về lời ca để hiệu triệu và tập hợp lực lượng: "Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian! Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn...". Những đối tượng này là ở bậc thang đáy của xã hội. Bức thiết phải dành hết tình cảm cho họ, bức thiết phải đem lại ngay quyền sống cho họ, nhưng trào lưu tranh đấu mà họ "lãnh đạo" thì chỉ có thể là một trào lưu ở tầm văn hóa thấp, tương xứng với họ, là điều quá hiển

hiển.

"Bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình" là động cơ thật của cuộc tranh đấu. Biện pháp giải quyết là "phá sạch tan tành", "quyết phen này sống chết mà thôi" để "tước đoạt lại kẻ đã tước đoạt" như chủ nghĩa đã chỉ rõ.

Cả đối tượng, mục tiêu lẫn biện pháp đều ở tầm văn hóa thấp.

Bây giờ nhiều người trong đội ngũ Vô sản ấy đã thành đại hữu sản do tước đoạt. Họ sẽ nghĩ sao nếu những người dưới mức nghèo khổ đông đảo ở nước ta bây giờ cũng hô hào nhau lập lại một phong trào tước đoạt lại như thế? Hẳn họ phải lên án đó là cách làm vô văn hóa chứ gì nữa.

Nếu thấy cần làm lại những bài ca, thì đáng lẽ phải làm lại bài "Quốc tế ca" này chứ không phải làm lại quốc ca! Sản phẩm của phần "Dân tộc" nói chung là lãnh mạng, sản phẩm của phần "cách mạng", "giai cấp" mới là cái cần được làm lại!

Nhưng nói vậy thôi. Cái đáng phải làm lại nhất là làm lại toàn bộ Học thuyết, mà tính khoa học của nó đã được ngộ nhận, hoặc được châm chúc, bởi người ta nghĩ rằng "đấu tranh đây là trận cuối cùng". Cốt sao lợi quyền về tay cái đã. Ta đấu tranh rồi, ta tước đoạt được rồi thì trường đấu tranh từ đây khóa sổ, không ai được lộn xộn gì nữa, từ đây là hợp lý rồi, không phải "xét lại" nữa.

Liệu như thế có phải là "qua cầu rút ván" chăng? Tầm Văn hóa như vậy là cao hay thấp?

Ý tưởng lấy Búa và Liềm làm biểu tượng cho lực lượng tiên tiến nhất, tiêu biểu cho Thời đại cũng là một cảm hứng ở tầm Văn hóa ấy. Nhưng có thể nào khác được, khi trào lưu "Tiến hóa" ấy lấy động lực ở người cùng khổ, lấy điểm tựa ở sự bần cùng.

Ở một cuộc tranh đấu có tầm văn hóa cao, sự chọn lựa chỉ là giữa cái đã tốt với cái tốt hơn, tức là đấu tranh trong hòa bình, không có tình huống "một mất một còn".

Cuộc đấu tranh giai cấp "một mất một còn" luôn gắn liền với bạo lực và chiến tranh, nó sẵn sàng mua chiến thắng bằng cách hủy diệt môi trường (như "đầu phải đốt sạch cả dây Trường Sơn!"), hủy diệt những công trình văn hóa (như chính sách tiêu thổ kháng chiến), và hủy diệt con người ("đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng", "Tổ quốc hay là chết", và cả chục triệu người Việt đã thành vật hy sinh cho một cuộc chiến...) thì dấu có anh hùng và chính nghĩa đến đâu cũng chỉ là những trào lưu có tính văn hóa thấp. Khi nào vươn được tới tầm văn hóa cao hơn, người ta sẽ thấy những chiến thắng ấy thật đáng ghê sợ. Lúc ấy hồi tưởng lại những bà mẹ đã tự hào vì cống hiến cả chồng và bảy

tám người con cho cách mạng, người ta sẽ rừng mình hơn là kính phục.

Ở tầm văn hóa cao, người tranh đấu không bao giờ chỉ quan tâm đến chiến thắng của mình mà quên những giá trị chung của xã hội. Ở tầm văn hóa cao thì sự tranh giành quyền lãnh đạo sẽ xảy ra giữa những người đã ở tầm cao, có tài sản và sự nghiệp để bảo hành. Trong thực tế, không ai dám chơi với những kẻ "nếu mất, nó chỉ mất cái xiềng; còn nếu được thì lại được cả thế giới"(!). Vì trong trường hợp ấy, con người không còn gì để đắn đo cân nhắc, nó chỉ có một con đường là lao vào cuộc sinh tử (quyết phen này sống chết mà thôi!), và sẵn sàng "phá sạch tan tành" tất cả những gì cản đường. (Ta nhận rõ tính kém văn hóa của những người ấy nhưng không quy lỗi cho họ!). Họ sẽ tuyệt đối hóa mục tiêu "Thiện" một cách chủ quan và sẵn sàng làm mọi việc "Ác" mà không hề phải cân rút lương tâm. Họ sẽ quyết định những điều hệ trọng một cách đơn giản, họ sẽ coi rẻ sinh mạng của họ cũng như sinh mạng của cả dân tộc!

Một sức mạnh như thế rất khó cho việc chống lại, nhưng lại rất dễ cho việc lợi dụng! Xta-lin, Mao Trạch Đông... là những nhà lợi dụng vĩ đại, và đã đào tạo biết bao nhiêu học trò!

Trang 29:

QUÂN TỬ lại gần với LIÊM SĨ. Liêm sĩ là biết tự xấu hổ, trước hết là với lương tâm mình. Bậc trượng phu không được lấy nê vì Nghĩa lớn mà bước qua những điều Sĩ nhỏ. Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương tuy không có tội, nhưng xấu hổ vì không làm tròn nhiệm vụ giữ thành nên quyết tự vẫn. Càng là bậc đàn anh thiên hạ, lòng tự Sĩ càng phải lớn. Có khi đối tha cho mình mà mình không tha cho mình được... Ở ta, người cộng sản làm hỏng việc thì tìm cách chuồn lên ghế cao hơn (mà lại chuồn được!). Chuyện ấy địa phương nào cũng có, Trung ương lại càng điển hình. Phải chăng vì bài ca "lợi quyền" kia đã ngấm vào xương thịt?

Trang 36:

Về định hướng xã hội chủ nghĩa...

Ta còn nhớ trước đây, khi định nghĩa thời đại mới là thời đại "chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới", thì có nghĩa là những người cộng sản đã coi trái đất, tức ngôi nhà chung, là của riêng thế giới cộng sản, các nước tư bản chỉ còn là những kẻ tạm trú, chỉ được gia hạn ở thêm một thời gian nào đó thôi, giai cấp công nhân đã "đào huyết" sẵn cho họ rồi (chính với tinh thần "làm chủ" ấy nên Fidel Castro đã nói: "Mỹ không thích Cuba thì Mỹ dọn đi nơi khác mà ở"!)). Nay những nhà lãnh đạo của mấy nước cộng sản sót lại đã có đôi chút khiêm tốn, chỉ kiên trì cái "định hướng xã hội chủ nghĩa" trong lãnh thổ của mình, chứ chưa quyết định việc tràn ra trên "phạm vi toàn thế giới"! Được tạm tha, chắc các nước trong khối G7 cũng như cộng đồng Châu Âu đã có thể tạm yên tâm, tiếp tục lo việc làm ăn để có tiền giúp chúng ta ra khỏi tình trạng nghèo khổ (200 đô-la trên đầu người một năm) để ta còn xây dựng chủ nghĩa xã hội tiên tiến cho họ noi theo...(!)

Thật là một sự phỉ báng không gì có thể so sánh. Những thế

hệ con cháu chúng ta sau này chắc không thể tưởng tượng rằng ông cha chúng đã có thời dám dùng cảm dùng sự ngu dốt ma quái của mình để phỉ báng Trí tuệ loài người một cách thần nhiên đến thế!

Trang 51:

Công khai là điều kiện quyết định để nâng cao dân trí.

Mỗi nhóm người có một đặc điểm riêng, nhưng theo tôi, nhược điểm chung nặng nề nhất cần phải khắc phục là:

* Ý thức xã hội của công dân rất thấp, trước một khó khăn chung thì phản xạ ứng xử là tìm lối nhỏ để thích nghi riêng. Lâu ngày nhược điểm ấy phát triển thành thối vị kỷ, vô cảm và trở trước nỗi đau chung, nỗi đau đồng loại. Khi mở cửa, được tự do một chút thì cái gì của riêng lập tức phát triển, cái chung ngày càng tàn tạ. Rất nhiều cái túi riêng phồng lên là do cái kho chung cạn đi.

* Chủ nghĩa thực dụng, du kích. Nhu cầu nhận thức thấp. Không có nhu cầu chính thống, chỉ chấp vá tùy tiện, "vốn không rành mạch bao giờ" (thơ Nguyễn Duy), cốt sao được việc, cốt sao có lợi trước mắt. Việt Nam là thủ đô của nguy hiểm.

Muốn nâng cao Dân trí, điều quyết định nhất là phải cung cấp tri thức và cung cấp thông tin. (Đồng thời, phải tạo điều kiện để người dân có thể làm chủ trong những hoạt động kinh tế, kỹ thuật, văn hóa và chính trị của đất nước). Điều này nói thì đơn giản, nhưng thực tế vô cùng khó khăn. Vì chế độ đảng trị của chúng ta giữ độc quyền trong việc cung cấp những tri thức xã hội và thông tin xã hội. Tất cả những tri thức và thông tin ấy có nhiệm vụ phải củng cố cho một ý thức hệ phi khoa học, vừa duy tâm giáo điều, vừa duy vật thực dụng. Vì thế sự nghiệp nâng cao dân trí thực chất là cuộc đấu tranh không khoan nhượng về nhận thức giữa một bên là Tư duy mới với một bên là Ý thức hệ cũ kỹ giả tạo cùng với những biến thể rất "mô-đéc" của nó trước cuộc sống mới.

Nói nâng cao dân trí mà không tạo điều kiện cho tự do tư tưởng và tự do báo chí thì chỉ là nói suông, thậm chí là ý đồ kìm hãm Dân trí.

Nền tảng, cốt lõi của công cuộc đổi mới là DÂN TRÍ, linh hồn của DÂN TRÍ là CÔNG KHAI (glasnost). Chừng nào chưa có CÔNG KHAI thì điều gì cũng có thể bị bưng bít, người dân không thể có hiểu biết đúng, và không được cung cấp thông tin, do đó mà không thể nâng cao DÂN TRÍ! Không được tiếp nhận đầy đủ mọi nguồn thông tin thì nói gì đến chuyện "làm chủ"?

Rút cuộc thì cục diện đấu tranh giữa một bên đòi mở rộng tính CÔNG KHAI và một bên kìm hãm tính CÔNG KHAI sẽ quyết định sự tiến triển hay thoái bộ của toàn bộ quá trình đổi mới đất nước. Sự ủng hộ cho tính CÔNG KHAI là tiêu chuẩn số một để xét xem anh muốn đổi mới thật hay đổi mới giả! Cứ xem tính CÔNG KHAI được mở rộng tới đâu thì biết công cuộc đổi mới đã đi được tới đó. Quan hệ toàn diện với Mỹ, vào khối ASEAN... là những sự kiện quan trọng đối với Đổi mới, nhưng không phải là thước đo thành tựu của Đổi mới.

Hà Sĩ Phu

Một hy vọng cho Việt Nam

Quản Mỹ Lan

Lần đầu tiên khi đọc Biển ven đường(1) tôi cứ ngỡ là những con đường chạy sát biển ở Vũng Tàu bên mình ngày nào. Nhưng khi hiểu ra thì mới thấy cái thú vị của những "Biển ven đường" mà không phải là biển ven đường!

Lần thứ hai cũng lại một cái biển khác(2) nhưng lần này nó đập ngay vào não bộ, không ngờ ngàng gì cả vì nó quen thuộc quá, nó thật quá! Cái sự thật -mà người ta hay gán cho nó hai chữ trần truồng- như sờ được, như cảm được. Chả là vì mình vẫn hằng sống trong nó là gì! Những chỗ mà chẳng có biển chỉ đường gì cả, cái chỗ mông lung, mờ ảo, không có chỗ đứng cho trí tuệ tâm linh, chỉ có những phản ứng sinh học là hiện thực... Ghê sợ quá, thế mà hằng bao nhiêu năm trời, bao nhiêu thế hệ con người Việt Nam đã đắm chìm trong đó!

Cả cái tên nghe cũng lạ! Lần đầu thấy cái tên tôi đã mỉm cười, cái nhà ông họ Hà này khó thật! Ông sắp bước sang thế kỷ 21 mà vẫn chỉ ao ước được sống như thế kỷ trước thôi ư, khi người trí thức Việt Nam còn thấy được cái bổn phận của mình với núi sông, khi "thất phu" còn biết "hữu trách" hướng gì đến bậc "sĩ phu"?

Rồi tôi cũng hân hoan nhập vào đoàn người "đắt tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường..." của Hà Sĩ Phu. Càng đọc càng thấm thía. Thế mới biết cái hay không cứ ở cách dùng chữ khéo, chữ khó hoặc cứ phải hơi bí ẩn một tí mà cái hay nó nằm ngay ở chỗ đơn sơ, giản dị mà nói lên được những gì lòng người khao khát. Tất cả những lý luận, những chiêm nghiệm của Hà Sĩ Phu nó chân phương, dễ dàng, cứ rành rành ra đấy, ai đọc mà không hiểu?

Cho đến khi gặp con người ấy thì điều đầu tiên tôi nghĩ ngay đến câu "văn là người", cái mà ở hải ngoại này hơi hiếm. Bao nhiêu là văn hay chữ tốt, đọc lên là cứ mê tí nhưng khi gặp được người, hiểu được người mới thấy hơi ối! Hà Sĩ Phu thì không thế, văn ông là chính con người ông, người làm sao của chiêm bao làm vậy, cũng đậm thắm, đơn sơ, chân thật. Nó đơn sơ đến độ tôi gặp ông ba lần thì hai lần ông đi xe đạp mượn và bây giờ khi người ta bắt ông, chắc ông cũng đang dắt xe đạp -cùng mượn- hay đang gò lưng đạp xe trên những đường phố của Hà Nội quê tôi! Hình ảnh ấy sao làm cho tôi buồn bã quá. Nhớ lại ngay ít lâu sau ngày đội quân 304 vào Sài Gòn, một lần bất chợt trên đường phố tôi thấy một anh chàng giáo sư Văn Khoa ngồi ghế sau một chiếc "ôtô con" tay áo yếm choàng qua vai một "ông" cán bộ to béo! Ngày ấy tôi không những chỉ buồn mà còn ngượng dù là ngượng thay cho một người không quen.

Thường thì tôi đi học hoặc đi làm về hay bấm máy xem có ai nhần nhe gì không, hôm đó có bốn tin, người thì than là lâu quá không gặp, người thì nhần bài vở, người thì rủ rê hát nhạc Việt Nam đêm Giáng Sinh nhưng khi đến tin "*Hà Sĩ Phu bị bắt rồi*" thì tôi nổi da gà. Điều tôi lo sợ nhất đã xảy ra. Nói như Bùi Minh Quốc "... ở nước ta, trên miền Bắc sau năm 1954 và trên cả nước sau năm 1975, Hà Sĩ Phu là người đầu tiên bằng giấy trắng mực đen dám đụng vào vùng cấm 'chết người' này"(3). Hà Sĩ Phu đã

một mình một bút đi vào vùng tử địa! Và Hà Sĩ Phu của chúng ta đã bị thương rồi. Tôi nói bị thương vì không bị thương sao được khi ông là một con người tự do, chỉ nói tiếng nói của một con người tự do thì giờ đây người ta đã lấy một cây thương lớn quất lên niềm hạnh diện tự do của ông. Con người ăn nói nhỏ nhẹ mà vẫn cương quyết, ánh mắt tinh anh mà vẫn hiền lành, người nói lên thật to những điều người khác nghĩ thầm kín trong tâm hồn. Người ấy hôm nay chỉ vì lương tri của mình mà đã phải vào tù. Còn gì đau xót cho dân Việt Nam mình hơn! Khi tôi nói điều ấy cho những người bạn Pháp thì họ không hiểu nổi, duy những người "thông thạo" tình hình nước mình thì nói: "Khốn thay vẫn còn những điều như thế xảy ra, mà lại xảy ra cho một dân tộc thông minh như dân của bà!". Thật là cay đắng.

Làm sao người ta hiểu được là cho đến ngày hôm nay vẫn còn những con người đói khát tự do, chỉ thèm thường cái dân chủ mà những dân tộc khác đã được hưởng từ vài trăm năm nay rồi! Vì thế cho nên Hà Sĩ Phu tự thấy mình không "*cho phép mình tăng lờ, dăm dúi trong xô kiếm ăn một mình mà phải đứng ra nơi sáng sủa, nghiêm túc nói rõ ý kiến của mình với sự huy động cao nhất của ý thức trách nhiệm và trí tuệ*" (4).

Chỉ một câu ấy thôi đã thấy là Hà Sĩ Phu tứ bề thọ địch rồi. Đọc lên sao mà cứ thấy như nói ai... ai ấy! Trong một xã hội mà người ta cứ tăng lờ để dăm dúi kiếm ăn, người ta lợi dụng bóng tối để che giấu tội lỗi thì Hà Sĩ Phu lại mời ra nơi sáng sủa mà nói nghiêm túc những suy nghĩ của mình. Người ta lừa gạt, trí trá, cho cả nước vào xiềng thì ông đòi nào là quân tử với lại liêm sĩ. Ông còn đi tìm ý thức trách nhiệm với trí tuệ... tuyên là những món hàng đắt giá khó kiếm. Hóa ra chỉ một câu nói tưởng là bình thường mà sao mang lăm thông điệp quá!

Sau khi đi được dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ, suy nghĩ đôi điều "*từ mặc cảm tội lỗi, tội lỗi của cá nhân, của thế hệ, của giống nòi, mặc cảm bị lưu manh hóa*" thì công dân Hà Sĩ Phu đành phải "*chia tay ý thức hệ*". Ông không còn sức chịu đựng được nữa sự im lặng nặng nề đè lên tâm can, cái im lặng mà vị cựu Thống Thống Pháp François Mitterrand đã cho rằng "nuôi dưỡng áp bức". Trong cuộc chia tay này ông chỉ cầu mong hãy là cuộc chia tay bi tráng. "*Bạc anh hùng hãy chọn cái "bi", một thứ bi kịch của nhận thức, bi kịch của khát vọng nhân văn, bi kịch trong tự tôn nhân phẩm! Bi kịch trong sự trưởng thành, biểu hiện của trưởng thành, mở đầu cho trưởng thành*".

Cứ đọc lên đi, có phải là một thứ hịch không? Tôi thấy hiện ra trên đỉnh núi, hiên ngang trong gió sương của cuộc đời, một con người, đứng đó, hùng tráng đông đặc gào to lên giữa trời quá khứ, giữa từ cái cội tôi tìm để đi vào ánh mặt trời. Mặt trời ấy không phải của riêng ai mà cho tất cả mọi người. Hôm nay mặt trời ấy mới chỉ là những tia nắng le lói và người sĩ phu kia cầm tấm bảng hướng đạo đầu tiên chỉ đường, con đường văn hóa mà trong mỗi người Việt Nam đều ấp ủ, tự hào... Tổ tiên nòi giống đã để lại cho ta cái chất liệu, hun đúc nên những con người có liêm

sĩ, biết thẹn để không làm những điều gian trá, biết làm điều phải và biết chối từ những gì là bất lương.

Khi tôi than thở là sao thấy ít người tỏ ra sốt sắng bình vực Hà Sĩ Phu quá, mình có thể làm những chuyện thế này,... thế này... mà sao cứ im lìm thì một người bạn đã giải thích cho tôi tại sao -mà tôi chẳng dám viết ra đây- thì tôi chợt hiểu, câu nói là của Nguyễn Tuân mà hành vi thì của nhiều người lắm! Cái khéo ấy đã được bộ máy Đảng sử dụng trong cuộc vận động thiên biến vạn hóa bằng một ma thuật có tên là ngụy biện. Chính nhờ ở vận dụng tài tình ngụy biện mà Đảng cho đến giờ này vẫn vững như bàn thạch. Bao nhiêu người cứ tưởng là Đảng sẽ không trụ được, sẽ phải đổ ngay vì đi ngược trào lưu tiến hóa của nhân loại thế mà vẫn cứ trơ ra. Khi cần anh làm loạn thì Đảng bảo anh phải làm cách mạng, nay đến lúc cần anh yên để Đảng để bề cai trị thì Đảng bảo anh đứng theo "bọn nó" mà diễn biến hòa bình. Nói ngược nói xuôi đảng nào cũng xong. Chỉ tiếc là như thế là ta lại đánh mất, mất cái "chất văn hóa" mà ta vẫn thường tự hào ấy!(5). Cứ tưởng gian manh, đánh lừa được người, cứ ăn người là khôn, có biết đâu một ngày kia trước khi nhắm mắt xuôi tay sẽ bị cái "sĩ", cái ngượng lù lù kéo đến đè bẹp, rồi hối hận, ăn năn lúc ấy có kịp không?

Tại sao Hà Sĩ Phu lại cứ phải nói lên những điều ấy, lại cứ vạch ra cho mọi người thấy những cái xấu xa mà người ta bảo là phải dạy diêm? Nói ra thì có gì bổ ích cho ông đâu, phúc cũng mất mà họa thì đã mang vào thân rồi. Có lẽ chỉ có một lời giải thích duy nhất là vì ông là một con người có văn hóa, có tự do. Ông đã chọn cái tự do sơ đẳng nhất của người "sống" là tự do ngôn luận, là quyền tự nhiên nhất của một người khi sinh ra. Cứ nhìn một em bé sơ sinh thì thấy, càng biết nói, càng biết diễn tả những điều mình suy nghĩ thì càng độc lập, càng tự do. Thật sự ra không ai có bốn phận phải nói ra những điều mình nghĩ cả và cũng chẳng có ai có nghĩa vụ phải lắng nghe những điều người khác nói (trừ trường hợp người nghe có thiện chí hoặc phải nghe để thảo luận mà trả nợ quỷ thần). Nhưng nếu mọi người đều lý luận như thế làm sao con người được sống như ngày nay? Nếu ai kia biết nhiều thứ mà chỉ ngồi tùm tùm cười một mình hay vì sợ chết mà không dám nói cũng chỉ nín thở qua sông -mình bảo thế mà các cụ ấy cứ nhất định không chịu thì thôi vậy, cái chả bỏ phiên- thì biết bao thành quả khoa học sẽ không được ai biết đến và con người cứ tiếp tục sống đời săn bắt mồi. Hà Sĩ Phu đã hành động trước tiên là thuận theo nghĩa vụ của chính con người mình đối với lương tâm và tư tưởng. Ông chỉ làm một việc rất bình thường là đối thoại giữa con người và hiện thực xã hội. Thái độ ấy phải chăng là biểu hiện của kỷ ức, tinh hoa của giống nòi đã sống dậy sau những thế kỷ dài tiềm tàng trong quá khứ của dân tộc. Tôi có thể đoán chắc rằng hôm nay -ngồi trong một nhà tù nào đó- ông cũng không ăn hận về những điều mình đã nói.

Khi tôi viết những dòng chữ này thì Thanh Biên, vợ ông, vẫn chưa được thăm chồng. Bỏ cả công ăn việc làm, chạy vội từ Đà Lạt ra Hà Nội để rồi bà vợ được lệnh cứ chờ đấy, cứ làm đơn rồi "trên" sẽ xét! Nhớ lại cảnh vợ con quân cán chính miền Nam sau 75, cũng chờ đấy, về nhà hay không thì chả ai biết cả, nhốt ở đâu cũng chả ai hay, cái hệ thống gì mà quái dị quá. Sao lại có người nghĩ ra những điều ác thế? Thảo nào chả có những người suốt đời chỉ đi chống cái ác, ông Chí Thiện ở tù 27 năm vì chống cái Thạm Ác. Đấy lại là người mình đối với nhau đấy chả phải thực dân cũ, thực dân mới gì cả! Thanh Biên làm cho tôi nhớ đến Trần Thị Thúc, Bùi Thanh Tú, đến Cô bé làng Hòa Hảo Nguyễn Huỳnh Mai(6), rồi Dương Thu Hương, Kim Hạnh, Dương Quỳnh Hoa

và biết bao người đàn bà Việt Nam khác... Dù họ tảo tần lo cho chồng cho con, lo chuyện xã hội hay thao thức đến vận mệnh đất nước thì chính những người phụ nữ ấy đã cho ta một bài học sống động là dân tộc Việt Nam sẽ trường tồn. Hà Sĩ Phu cùng với những Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Phạm Văn Thành, Trí Siêu, Tuệ Sĩ, Hoàng Minh Chính, Hồ Hiếu, Nguyễn Đình Huy vv... và tất cả những người tù lương tâm tập hợp thành một lớp người mới mang trên vai tương lai và hy vọng của Việt Nam. Chính họ là *bộ phận tinh hoa nhất, tiêu biểu cho trí tuệ, nghị lực và phẩm chất cao quý của toàn thể dân tộc Việt Nam*, không phải là Đảng như ông Võ Văn Kiệt tưởng(7).

Paris đang mùa đông, thời tiết lạnh lẽo, tôi không biết miền Bắc lạnh đến đâu nhưng cứ hình dung ra hai chữ "khám lạnh" là tôi lại xót xa lo cho những người tù. Tinh thần thì khỏe lắm nhưng thể chất, liệu họ có đủ sức mà chịu đựng nổi không? Tôi cứ hay nghĩ ngợi, trước khi ông bị bắt thường tự trấn an mình bằng suy luận: đời nào Hà Sĩ Phu vào tù, người ta cũng có mất chứ, Việt Nam như thế được mấy người, phải trân trọng gìn giữ chứ chả lẽ có luật lệ nào lại bắt giam người lương thiện, dung túng bọn gian manh tham ô bao giờ? Hay nói theo kiểu ông Nguyễn Văn Trấn(8) những người như thế phải được giải thưởng ấy chứ, những vấn đề họ đặt ra bao giờ cũng là những vấn đề thời sự! Mà có khó gì đâu, những người như Hà Sĩ Phu -nói mà không giữ bản quyền- chính phủ biết họ nói đúng cơ mà! Mình không biết thì cứ để yên cho họ biết họ nói, mình chỉ việc chụp lấy mà áp dụng, thế là vừa được tiếng là nhân đạo (vì không bỏ tù người nói) vừa được lòng dân (vì hành xử thuận lòng người). Điều đáng sợ hơn nữa là biết mà không làm chỉ vì quyền lợi riêng tư hay bè nhóm!

Tôi muốn đi khắp nơi mà kêu to lên rằng những người có quyền hãy thực hiện những gì gọi là *công bằng và văn minh*, hãy *bấm vào những cái nút cần bấm*, hãy *mở rộng dân chủ trong đời sống chính trị*, *văn hóa của toàn xã hội* (9) để thả ngay những người tù ấy ra, và chúng ta, chúng ta hãy chứng minh cho những người anh em mình biết rằng họ không cô độc.

Con đường đi lên của đất nước sao mà gian nan quá.

Quản Mỹ Lan

Paris, mùa đông 1995

- (1) Nguyễn Hồi Thủ, *Biển ven đường* trong tập "Trên đường về nhớ đây", NXB Chân Mây Cuối Trời, Paris 1989.
- (2) Hà Sĩ Phu, "Đặt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ", *Thông Luận* số 60, tháng 5.1993, Paris.
- (3) Hà Sĩ Phu, "Đôi điều suy nghĩ của một công dân", phụ bản Tin Nhà, NXB Tin, Paris 1993.
- (4) Hà Sĩ Phu, "Chia tay ý thức hệ", tài liệu đánh máy của Thông Luận, Paris 1995.
- (5) Kim Bằng, "Khoai lại nguồn văn hóa Nhân Bản", NXB Việt Luận, Úc Châu, 1994.
- (6) Nguyễn Huỳnh Mai, "Cô bé làng Hoà Hảo", NXB Mò Làng, California, 1995.
- (7) Võ Văn Kiệt, thư gửi Bộ Chính Trị, Hà Nội ngày 9 tháng 8 năm 1995.
- (8) Báo cáo của nhóm công tác viên về quyền "Viết cho Mẹ và quốc hội" của Nguyễn Văn Trấn, xuất bản tại Tp Hồ Chí Minh, 1995.
- (9) Võ Văn Kiệt, thư đã dẫn.

Kết thúc cuộc nội chiến tại Bosnia

Ngày 14-12-1995, một thỏa ước tái lập hòa bình đã được chính thức ký kết tại Paris, chấm dứt cuộc nội chiến tồi tệ nhất tại Châu Âu từ sau thế chiến II.

Cuộc chiến này đã bùng nổ từ tháng 4-1992 sau khi Bosnia tuyên bố độc lập. Số người thiệt mạng thay đổi theo sự ước lượng của từng phe, từ 25.000 theo người Serb, đến 250.000 theo chính phủ Bosnia, con số gần đúng có thể là khoảng 100.000 người. Số người phải di tản khoảng hai triệu, nghĩa là xấp xỉ một nửa dân số Bosnia.

Dư luận thế giới, nhất là Châu Âu, đã lên án những hành động thô bạo của quân Serb. Nhưng tình hình ở Bosnia và cả Nam Tư cũ, không giản dị. Không có những người hoàn toàn vô tội và cũng không có những người độc quyền tội ác. Hiệp ước hòa bình là một tin mừng nhưng nó không phải là một giải pháp lâu dài, nó chỉ mở đường cho một sự sắp xếp mới có thể sẽ không diễn ra một cách êm thấm như mong muốn.

Nam Tư và vùng Balkan nói chung là một vùng rất phức tạp, với vô số sắc dân sống chen chúc và lẫn lộn với nhau, với các biên giới không ngừng thay đổi qua các thời đại. Mâu thuẫn sắc tộc chen lẫn với mâu thuẫn tôn giáo và xung đột ý thức hệ. Chiến tranh, thù hận và bạo quyền là những hằng số của miền đất này.

Trong suốt thời kỳ đế quốc Ottoman, người Hồi giáo đã thống trị người Croat và người Serb. Trong hai cuộc thế chiến I và II, lúc ban đầu người Croat dựa vào Đức để tàn sát người Serb và sau đó người Serb tàn sát người Croat dựa vào phe thắng trận. Một đất nước như vậy đòi hỏi cố gắng hòa giải và một tinh thần đa nguyên rất mạnh để sống còn, nhưng hòa giải và đa nguyên đã vắng mặt. Và đó là nguyên nhân của thảm kịch.

Sau thế chiến II, do dàn xếp của các cường quốc thắng trận, Liên Bang Nam Tư được thành lập với sáu nước cộng hòa Serbia, Montenegro, Slovenia, Croatia, Macedonia, Bosnia và hai tỉnh tự trị Kosovo và Vojvodine. Tất cả được đặt dưới sự thống trị của đảng cộng sản Nam Tư và dưới bàn tay sắt của Tito. Trước khi bức tường Bá Linh sụp đổ, Nam Tư là một liên bang với diện tích 255.000 km² và 23 triệu dân.

Chế độ Tito tự hào là một mẫu mực thành công. Đó là một chế độ độc tài đảng trị, theo khuôn mẫu "kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa", những cụm từ gần đây đã trở thành quen thuộc đối với người Việt Nam. Đó cũng là một trong những quốc gia "không liên kết", độc lập với cả Liên Xô lẫn Hoa Kỳ. Tito là một khuôn mặt lớn của thế giới và Nam Tư được coi như là một bài học cho các quốc gia thuộc "thế giới thứ ba".

Nhưng xiềng xích chỉ có thể tạo ra nhà tù chứ không thể xây dựng một quốc gia. Khi khối cộng sản chao đảo và rạn vỡ, bộ mặt thật của Nam Tư được phơi bày ra trước thế giới: tiều tụy, phân hóa và bị đất vùi mọi mặt.

Liên Bang Nam Tư đã tan vỡ cùng với khối cộng sản. Tháng 6-1991, cùng một lúc, hai nước phát triển nhất trong liên bang là Croatia và Slovenia tuyên bố độc lập. Tháng 12-1991 đến lượt Bosnia và ngay sau đó, tháng 1-1992, Macedonia cũng tách khỏi liên bang. Liên Bang Nam Tư chỉ còn lại hai nước Serbia và Montenegro, với mười triệu dân và không được Liên Hiệp Quốc

nhìn nhận là pháp nhân kế thừa Liên Bang Nam Tư trước đây.

Nam Tư đã tan rã trong máu lửa. Trừ Slovenia, tuy rất nhỏ - hai triệu dân - nhưng nhờ chủng tộc khá thuần nhất đã đánh bại được quân Serb, và Macedonia vì không có tài nguyên nào gây thêm muốn, các cuộc chiến tranh khốc liệt đã bùng nổ. Cuộc chiến tranh Croatia đã kéo dài 6 tháng và đã rất tàn khốc vì người Croat vừa thiện chiến vừa được trang bị vũ khí tương đối khá. Hai bên đã đình chiến dưới sự giám sát của quân bảo vệ hòa bình Liên Hiệp Quốc. Nhưng tại Bosnia, cuộc chiến đã kéo dài cho tới nay vì nó là một cuộc chiến không cân xứng. Người Hồi giáo Bosnia không đủ vũ khí trong khi quân Serb ly khai cũng không dám dứt điểm luôn người Hồi giáo Bosnia vì áp lực của thế giới và sự hiện diện của quân Liên Hiệp Quốc.

Lý do đã khiến người Serb tại Bosnia gây chiến chống lại chính quyền Bosnia cũng giống lý do khiến người Hồi giáo Bosnia muốn tách khỏi Liên Bang Nam Tư: không muốn làm một thiểu số trong một quốc gia. Người Hồi giáo Bosnia muốn tách khỏi Liên Bang Nam Tư vì trong đó đa số là người thuộc sắc dân Serb. Nhưng khi Bosnia trở thành một quốc gia độc lập thì sắc dân Serb tại Bosnia lại trở thành một thiểu số trong quốc gia tân lập này. Phải nói rằng người Hồi giáo Bosnia đã rất mù quáng khi họ đòi áp đặt lên sắc dân Serb tại Bosnia một điều mà họ đã không chấp nhận cho chính họ, nhất là khi đa số của họ không có gì là áp đảo. Người Hồi giáo Bosnia chỉ chiếm 40% dân số Bosnia, trong khi người Serb cũng chiếm 33%, người Croat 20%, chưa kể sự kiện là người Serb thiện chiến, có trang bị vũ khí đầy đủ và vẫn nuôi giấc mộng một nước Serbia lớn.

Khi tổ chức cuộc trưng cầu dân ý tháng 3-1992, chính phủ Izetbegovic đã lấy một quyết định điên rồ. Người Bosnia thuộc mọi sắc dân đã bỏ phiếu không phải để thành lập một quốc gia Bosnia độc lập mà để giải tán quốc gia này. Tất cả đều biết Bosnia sẽ tan vỡ nếu tuyên bố độc lập, nhưng tất cả đều muốn như vậy, người Serb muốn nó tan vỡ để họ giành lấy một vùng đất và sát nhập vào nước mẹ Serbia, người Croat cũng muốn giành lấy một vùng đất để sát nhập vào nước mẹ Croatia. Và kết quả sau cùng sẽ như vậy. Hiệp ước hòa bình này thành lập ra một "liên bang Bosnia" gồm hai nước cộng hòa thành viên với diện tích bằng nhau, một nước dành cho người Serb và một nước dành chung cho người Croat và người Hồi giáo. Không ai đủ lạc quan để tin rằng liên bang này sẽ đứng vững. Trong một tương lai không xa một nửa lãnh thổ Bosnia sẽ sát nhập vào nước Serbia, một phần tư sẽ sát nhập vào Croatia, còn lại một phần tư cho hai triệu người Hồi giáo Bosnia. Kết quả là người Hồi giáo Bosnia sẽ thua thiệt nhất, với 40% dân số họ sẽ chỉ được một phần tư lãnh thổ, sau khi đã chịu nhiều tang tóc nhất. Hơn thế nữa, phần đất nhỏ bé mà họ sẽ có lại là phần đất tuyệt vọng không có cửa mở ra biển và không có tài nguyên nào đáng kể. Người Hồi giáo Bosnia thua thiệt do sự mù quáng của những người lãnh đạo. Họ là sắc dân có ít lý do nhất để muốn một nước Bosnia độc lập, nhưng chính các lãnh tụ của họ lại đòi độc lập.

Cuộc chiến nào cũng đáng ghét, nhưng cuộc chiến tại Bosnia đã tồi tệ một cách quá đáng: đã có thảm sát tập thể vì kỳ thị chủng

tộc, tôn giáo, đã có hăm hiếp tập thể, đã có những trại tù binh giống như thời Đức quốc xã, đã có những người bị xua đuổi khỏi nơi trú ngụ, đã có những cảnh hàng xóm giết nhau. Và không phải chỉ có người Serb là tàn bạo, người Hồi giáo và người Croatia cũng hung dữ không kém khi họ ở thế mạnh. Không phải chỉ có người Hồi giáo phải tản cư mà gần nửa triệu người Serb cũng phải tị nạn. Bối cảnh chung là một tâm lý bất dung. Người Serb tại Bosnia không phải hoàn toàn vô lý, nếu họ bị cả thế giới lên án thì một phần cũng là do một sự kiện duy nhất tại Đông Âu: đảng cộng sản Serbia tiếp tục cầm quyền với nguyên vẹn cơ cấu và các lãnh tụ. Sự kiện này gây khó chịu cho cả thế giới, nhất là khi các lãnh tụ của họ lại cư xử một cách xác xược.

Cuộc chiến tại Bosnia đã kéo dài ba năm rưỡi bởi vì nó không thể có giải pháp mau chóng. Nó là thảm kịch của một quốc gia trong đó những con người sống đan chen với nhau không chấp nhận lẫn nhau. Nó đã xảy ra dưới con mắt bất lực của các nước Tây Âu cho đến khi mà chính sự dăm đã làm tạm xong nhiệm vụ của nó là phối trí lại dân cư, tập trung những người cùng chủng tộc và tôn giáo với nhau. Nó cũng đã chỉ chấm dứt khi Hoa Kỳ nhập cuộc, áp đặt giải pháp của mình. Một trong những điểm nổi bật của giải pháp hòa bình này là sự yếu kém rõ rệt của Tây Âu so với Hoa Kỳ.

Nhưng tại sao người Việt Nam chúng ta lại cần quan tâm về những gì đã và đang xảy ra tại Nam Tư nói chung và Bosnia nói riêng? Có hai lý do.

Lý do thứ nhất là chúng ta cần nhận định lại vai trò của Hoa Kỳ. Mọi người đều biết là từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt và Liên Bang Xô Viết tan rã, Hoa Kỳ trở thành siêu cường duy nhất trên thế giới. Nhưng đó không phải là tất cả, còn hai yếu tố khác đáng được đặc biệt lưu ý. Một là Hoa Kỳ không phải chỉ hơn hẳn thế giới về lượng mà còn cả về phẩm. Hoa Kỳ vượt xa phần còn lại của thế giới trên hầu hết mọi kỹ thuật hiện đại. Tài nguyên của Hoa Kỳ vẫn còn rất nhiều để khai thác. Cho nên trong trung hạn, khoảng cách giữa Hoa Kỳ và phần còn lại của thế giới sẽ còn gia tăng. Do đó các quốc gia đều sẽ cần tới Hoa Kỳ. Các nước phát triển, Tây Âu và Nhật Bản, biết điều đó và họ chấp nhận vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ. Vì thế Hoa Kỳ có khả năng động viên và phối hợp thế giới trong những định hướng lớn. Hai là, trên thế giới hiện nay, Hoa Kỳ là cường quốc duy nhất đem những giá trị phổ cập của loài người như tự do, dân chủ và nhân quyền vào chính sách đối ngoại. Vì vậy tiếng nói của Hoa Kỳ thường có ảnh hưởng quyết định. Thực vậy, ta đã thấy dù là ở Vịnh Ba Tư, ở Trung Đông, ở Haiti, hay ngay cả ở Bắc Ireland, và bây giờ ở Bosnia, hầu như điều gì Hoa Kỳ muốn cũng sẽ thành, ngược lại không có gì thành nếu Hoa Kỳ không muốn. Hoa Kỳ như thế đã trở thành một vấn đề của thế giới và mọi quốc gia đều có "vấn đề Hoa Kỳ" của mình. Hiểu như vậy không phải để yêu Hoa Kỳ hay ghét Hoa Kỳ mà chỉ để rút ra kết luận rằng dù nghĩ thế nào về Hoa Kỳ chúng ta vẫn cần tranh thủ sự hợp tác của Hoa Kỳ để phát triển đất nước và sự hỗ trợ của Hoa Kỳ trong các vấn đề đối ngoại. Vô lý nhất là vừa cầu cạnh Mỹ vừa hằn học với "Mỹ và các thế lực phản động" như ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam. Chúng ta có nhiều lý do hơn để lo lắng đối với Bắc Kinh.

Lý do thứ hai là trong chiều sâu, những biến cố tại Bosnia nảy sinh từ một hiện tượng đang là một thử thách lớn đối với mọi quốc gia, nhất là những quốc gia thiếu hạnh phúc như Việt Nam: ý thức quốc gia dân tộc đang bị công phá dữ dội trên khắp thế giới.

Ý niệm quốc gia, với biên giới và quốc tịch rõ rệt, với một hệ thống pháp luật và hành chính qui mô, là một phát minh khá cận

đại của người phương Tây. Tổ chức nhà nước hiện đại là sức mạnh chính, còn hơn cả kỹ thuật và vũ khí, đã giúp người phương Tây áp đảo được phần còn lại của thế giới. Quốc gia là một khuôn khổ sinh hoạt thuần nhất ổn vững, đồng thời là một đảm bảo an ninh cho người dân. Chính tổ chức quốc gia, trong đó người dân có điều kiện để tham gia tích cực hơn, thay thế cho các vương quốc dưới sự thống trị tùy tiện của một dòng vua, đã giải phóng nhiều sinh lực bị dồn nén và đã tạo ra sức mạnh của các nước phương Tây. Chính vì thế mà ý niệm quốc gia và cách tổ chức quốc gia kiểu phương Tây đã mau chóng được mọi nước chấp nhận, ngay cả khi họ không chấp nhận ý niệm dân chủ đi kèm.

Nhưng ngày nay, với sự chuyển hóa của thế giới, quốc gia đã mất đi công dụng chính của nó, nghĩa là tạo ra một khuôn khổ sinh hoạt có bảo đảm. Ý niệm quốc gia dân tộc đang bị công phá từ mọi phía. Các kết hợp khu vực đang thay thế các quốc gia tạo ra một khuôn khổ sinh hoạt mới, rộng rãi hơn. Luật pháp và các qui ước quốc tế cũng dần dần thay thế quốc gia trong vai trò bảo đảm an ninh cho con người. Các công ty đa quốc gia xuất hiện càng ngày càng đông đảo và tạo ra những liên hệ mật thiết mới xuyên qua các biên giới. Những chuyển hóa ngày càng tăng cường độ này làm cho quốc gia không còn cần thiết như trước nữa và tạo ra một áp lực mới từ bên trong: các sắc tộc thiểu số, các địa phương nhận thấy họ có thể ly khai khỏi quốc gia và hội nhập trực tiếp vào các kết hợp khu vực. Thêm vào đó là các phương tiện truyền thông và giao thông hiện đại đã làm cho trái đất nhỏ lại và đem mọi người đến gần nhau, con người ngày nay không nhiều thì ít cũng cảm thấy mình là một công dân thế giới trước khi là công dân của một nước.

Cuộc chuyển hóa vĩ đại này giải thích tại sao một số quốc gia đã tan vỡ và một số quốc gia có thể tan vỡ mà không cần bị ngoại xâm. Không phải chỉ có Liên Xô, Nam Tư, Bosnia và một số quốc gia đau khổ ở Châu Phi, mà Tiệp Khắc cũng đã tan vỡ. Nước Canada, dân chủ và phồn vinh, cũng có thể sẽ tan vỡ. Lý do căn bản là quốc gia không còn cần thiết như trước nữa.

Nhưng quốc gia vẫn có thể cần thiết nếu nó được định nghĩa như một gia đình lớn - nghĩa là một tình cảm - và được mọi người chấp nhận như là một dự án tương lai chung, tôn trọng mọi khác biệt và hứa hẹn chỗ đứng xứng đáng và ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Quốc gia chỉ có thể tồn tại được trong điều kiện ấy. Dân chủ, và dân chủ đa nguyên, là lý do và hy vọng sống còn của mọi quốc gia trong thời đại này.

Các chế độ độc tài chà đạp lên đa số và dành độc quyền cho một số người sẽ làm chết các quốc gia, bởi vì chúng phá vỡ đồng thuận dân tộc và cắt đứt ràng buộc tình cảm của người dân vào quốc gia. Và khi người dân không còn thấy ràng buộc với quốc gia nữa thì quốc gia không sớm thì muộn cũng ngã gục trước sự công phá mãnh liệt của cuộc chuyển hóa này; hơn thế nữa trước khi tan rã quốc gia chỉ đem lại bức bối và thất vọng cho người dân.

Cần ý thức rằng chúng ta là một trong những dân tộc đang bị thử thách sống còn gay gắt nhất. Chúng ta nghèo đói, lạc hậu và đang phải chịu đựng một chế độ độc tài thô bạo. Tinh thần quốc gia và tinh đoàn kết dân tộc của chúng ta đã xuống tới một mức báo động. Chấm dứt chế độ độc tài, thực hiện hòa giải dân tộc, xây dựng dân chủ đa nguyên là việc chúng ta phải làm vì sự sống còn của đất nước. Và phải làm thật nhanh chóng, bởi vì đã chuyển hóa đang gia tăng vận tốc.

Bài học dân chủ qua cuộc khủng hoảng xã hội Pháp

Sự kiện và nguyên nhân

Từ tuần cuối tháng 11 cho đến hết ngày 18-12-1995 nghĩa là trong ba tuần lễ sinh hoạt kinh tế xã hội Pháp bị xáo trộn tê liệt một phần lớn vì đình công, biểu tình của các công nhân thuộc nhiều ngành và khu vực nhà nước. Trước đó hơn một tháng đã có những cuộc biểu tình nhỏ của sinh viên ở một vài đại học tỉnh để đòi hỏi bộ giáo dục và đại học Pháp tăng ngân sách và thêm giáo sư hầu đáp ứng với số tăng của sinh viên. Đình công bắt đầu nổ bùng từ ngành hỏa xa và chuyên chở công cộng gồm xe lửa, tàu điện ngầm, xe buýt. Sau đó lan sang các ngành bưu điện, điện lực, giáo dục trung và tiểu học, y tế... Mỗi tuần đều có một hay hai cuộc biểu tình lớn trên khắp các thành phố Pháp. Số người tham dự có lần lên tới gần hai triệu người. Xáo trộn sinh hoạt hết sức nghiêm trọng. Ở thủ đô Paris chẳng hạn vì không còn phương tiện chuyên chở công cộng, với số lượng khoảng gần một triệu hành khách mỗi ngày, nên những người đi làm phải dùng xe riêng. Nạn kẹt xe trở thành khủng khiếp. Có ngày số đường bị kẹt trong Paris và những vùng phụ cận lên đến 650 cây số. Đi từ ngoại ô vào Paris để làm việc phải mất hơn ba tiếng đồng hồ. Thiệt hại về kinh tế theo ước lượng lên tới từ 6 đến 8 tỷ quan Pháp. Công Ty Đường Sắt Quốc Gia (SNCF) mỗi ngày mất 100 triệu quan. Nhiều hãng nhỏ hay tiệm buôn có nguy cơ phá sản vì đình công xảy ra vào đúng tháng 12 là tháng mà bình thường buôn bán chạy nhất vì mọi người sửa soạn lễ Giáng sinh và Tết dương lịch. Cuối cùng thủ tướng Alain Juppé phải nhượng bộ, chấp nhận đối thoại với giới lãnh đạo các công đoàn, đình chỉ vô thời hạn kế hoạch cơ cấu hóa lại ngành đường sắt, giữ nguyên chế độ hưu trí đặc biệt của các nhân viên lái xe lửa, xe điện ngầm...

Nguyên nhân trực tiếp của cuộc đình công gây khủng hoảng xã hội là những kế hoạch cải tổ của thủ tướng Pháp :

- kế hoạch cải tổ hệ thống an sinh xã hội với mục tiêu giảm chi và tăng thuế, trong đó có dự án tăng số năm phải làm việc của công chức để được hưởng tối đa

lương hưu trí, từ 37,5 năm lên tới 40 năm.

- kế hoạch tổ chức lại công ty đường sắt quốc gia trong đó có việc đặt lại quy chế hưu trí của những nhân viên lái xe.

- những dự án tư nhân hóa ngành bưu điện, viễn thông

Nguyên nhân sâu xa hơn là nỗi lo lắng về tương lai trước tình trạng thất nghiệp kéo dài của hơn ba triệu người trong đó thanh thiếu niên chiếm phần lớn, và những đe dọa bị giảm hay mất quyền lợi nhờ các công vụ như an sinh xã hội, xe lửa, bưu điện, điện lực vv....

Những điểm đặc biệt

- Điều làm các quan sát viên ngạc nhiên là thái độ tán đồng và thông cảm với những người đình công của đa số dân chúng Pháp mặc dầu đời sống rất khó khăn vì đình công. Sau hai tuần lễ hết sức chật vật về đi lại và không có bưu điện, số người chấp nhận và tán đồng vẫn còn trên 60 %.

- Trong suốt thời gian đình công biểu tình, không xảy ra một vụ xô xát nào đáng kể. Quyền đình công được tôn trọng gần như tuyệt đối. Hai cuộc biểu tình để chống đối lại đình công chỉ quy tụ được một vài ngàn người, không đáng kể.

- Các đảng phái đối lập đã không thể và có lẽ cũng không có ý muốn biến khủng hoảng xã hội thành khủng hoảng chính trị. Trong rất nhiều tranh luận trên các đài truyền hình hay trên các báo, không ai phản đối vai trò cầm quyền của tổng thống Chirac và đảng Tập Hợp Vì Nền Cộng Hòa (RPR) cùng các đảng phái đồng minh của ông.

- Khác với nhiều lần trước đây, dưới áp lực của những người đình công, nhất là ở những tỉnh xa thủ đô, các lãnh đạo nghiệp đoàn đã phải đoàn kết trong các biểu tình.

Những bài học

- Bài học đầu tiên mà chính ông Juppé phải rút ra sau hai tuần đình công là thái độ khiêm tốn cần phải có của những người lãnh đạo. Lúc đầu ông Juppé có thái độ cao ngạo vì phe của ông nắm đa số tuyệt đối trong quốc hội cũng như ở thượng viện Pháp. Kế hoạch về an sinh xã hội của ông chắc chắn đã và sẽ được biểu quyết hoàn toàn. Quá tự tin lúc đầu ông nghĩ rằng cuộc biểu tình, đình công của các ngành hỏa xa và chuyên chở công cộng sẽ không kéo dài quá một tuần lễ. Mặt khác ông đã

được lãnh tụ Công Đoàn Lao Động Pháp Dân Chủ (CFDT) là bà Nicole Notat ủng hộ. Ông không ngờ rằng chính các lãnh tụ nghiệp đoàn cũng phải chịu áp lực của những thành viên của hạ tầng cơ sở. Ở các nơi, chính các cơ sở đã biểu quyết đình công. Thái độ cao ngạo của ông là một thách thức khiến đa số những người đình công và dư luận nghi là ông coi thường quyền lợi, cuộc sống và cách suy nghĩ khác của họ. Tóm lại bài học dân chủ đầu tiên được rút ra là các kế hoạch có tính cách áp đặt từ trên đưa xuống nếu không có đối thoại, thương lượng và thấu hiểu sẽ bị phản đối và không áp dụng được. Cải tổ không thể trái ngược với tâm lý dân chúng.

- Bài học thứ hai là tầm quan trọng của cuộc khủng hoảng xã hội đặt lại cứu cánh và mô hình của phát triển. Phản đối của dân chúng Pháp biểu lộ rõ rệt rằng họ không chấp nhận cái lô gích thuần túy lợi nhuận và thị trường của các chuyên viên kinh tế. Họ tỏ rõ niềm quyến luyến với ý niệm công bằng xã hội, đặt cao an sinh xã hội và bảo đảm của nhà nước trên các công vụ cơ bản. Họ đòi hỏi chính phủ phải có một dự án về nền văn minh mà các cải tổ nhằm đi tới. Họ không chống cải tổ vì cảm nhận rằng đó là điều cần thiết nhưng không phải bất cứ với giá nào. Thất lưng buộc bụng hơn nữa cũng được nếu những cố gắng được chia đồng đều cho mọi tầng lớp.

- Bài học thứ ba cho giới chính trị nói chung là vai trò cần thiết của những nghiệp đoàn có tầm vóc để là người đối thoại, thương lượng với chính phủ trên các vấn đề kinh tế, xã hội. Từ nhiều thập niên các đảng phái chính trị, cũng như các chính phủ thường muốn lung đoạn các nghiệp đoàn để tiện việc cho mình nhưng chính yếu kém của các nghiệp đoàn lại dễ đưa tới các đình công với các đòi hỏi quá đáng có nhiều tính chất mị dân vì cạnh tranh. Như thế về lâu dài có hại cho quyền lợi chung và nhất là không giải quyết được những vấn đề cơ bản.

Nói tóm lại, cuộc khủng hoảng xã hội Pháp vừa qua, nghĩ cho cùng, có lợi nhiều hơn thiệt hại về vật chất vì nó buộc tất cả mọi giới phải suy nghĩ, ý thức rõ những vấn đề hầu tìm những giải pháp tương lai phù hợp với bản sắc của dân tộc Pháp. Nó thể hiện sức sống mạnh mẽ của một chế độ dân chủ. Đó cũng là ý kiến chung của dư luận Pháp.

Vũ Thiện Hân

Đảng cộng sản Nga thắng cử hạ nghị viện

Lộ trình sụp đổ của hệ thống cộng sản tại Đông Âu đã khởi đầu với Ba Lan và kết thúc tại Liên bang Xô viết. Một tháng sau khi những người cộng sản cũ nắm lại toàn bộ chính quyền tại Ba Lan, thắng lợi của Đảng Cộng sản Liên bang Nga (ĐCSLBN) qua cuộc bầu cử quốc hội đánh dấu một thời kỳ mới của lịch sử chủ nghĩa xã hội. Thêm nữa, khác với các đảng xã hội Ba Lan, Hung Gia Lợi hoặc Bảo Gia Lợi, ĐCSLBN không chối bỏ nguồn gốc của mình. Trước khi tự gán cho mình danh hiệu "*kẻ thù số một của Yeltsin*", lãnh tụ Zyuganov đã thuộc cánh phản động của Đảng Cộng sản Liên bang Xô viết (ĐCSLBXV) và chống đối Gorbachev và chính sách *Perestroika* kịch liệt. Sau khi đảng này bị cấm và trước khi được phép thành lập ĐCSLBN, ông đã cầm đầu một số liên minh "nâu và đỏ", tập hợp những người cộng sản bảo thủ với các phần tử phát xít. Nhờ cơ sở do ĐCSLBXV để lại, ĐCSLBN trở thành chính đảng đông đảo và có tổ chức nhất. Chương trình của ĐCSLBN bao gồm những ưu tư xã hội và việc phục hồi uy thế ngày xưa của nước Nga. Do đó, tiến bộ của ĐCSLBN (22%) đã dựa trên sự thất bại của Đảng Dân chủ Tự do (11%), tổ chức cực hữu của Zhirinovskiy: so với cuộc bầu cử hạ nghị viện năm 1993, tổng số phiếu dành cho khối cực đoan không thay đổi.

Đó có lẽ là niềm an ủi duy nhất của phe "chính phủ" gồm các tổ chức Nhà Ta nước Nga của Thủ tướng Cherrnomyrdin (10%) và Lựa chọn Dân chủ của nước Nga do cựu Thủ tướng Gaidar (4%) cầm đầu. Với tỷ lệ phiếu dưới 5%, Lựa chọn Dân chủ của nước Nga không được chia phần ghế bầu theo tỷ lệ (phần nửa). Vì những ghế này do các chính đảng đứng đầu thừa hưởng, ĐCSLBN và các đồng minh chiếm đa số ghế tại Duma (230 trên 450). Sự thất bại nặng nề của hai đảng "chính phủ", trước hết, là một trừng phạt đối với chính sách và đường lối của Tổng thống Yeltsin.

Trên bình diện xã hội, những cải cách kinh tế đã bỏ rơi đại bộ phận dân chúng Nga. Với đà lạm phát lên tới 940% năm 1993, mại lạc của phần lớn người Nga đã giảm sút một cách nguy kịch. Đối với nhiều gia đình, tiền lương hoặc hưu bổng không còn đủ sống và thường còn được trả chậm trễ. Cuộc chạy đua theo năng suất Thống Luận 89 - Tháng 1.96

đã khiến hàng chục ngàn công ty phải đóng cửa và nhiều vùng bị bỏ hoang. Hàng triệu lao động chân tay cũng như trí óc đã bị sa thải mà không có một chương trình cải dụng nào. Chênh lệch giàu nghèo trở thành lộ liễu vì một thiểu số đã lợi dụng sự cởi mở kinh tế để làm giàu nhanh chóng và tiêu xài một cách lỗ lã. Không ai có thể nghi ngờ thiện chí hay sự sáng suốt của nhân dân Nga vì qua cuộc trưng cầu dân ý năm 1993, họ cho biết họ sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cần thiết cho việc hiện đại hóa nền kinh tế Nga. Điều mà họ không chấp nhận là những giai cấp lao động và thành phần yếu kém hứng chịu thiệt thòi trong khi phúc lợi dành cho tư bản đầu cơ và giới bất lương.

Mặt khác, Yeltsin cũng không được thành phần cấp tiến mến chuộng vì cách điều hành thiếu dân chủ của ông. Qua những cuộc tấn công vào Xô viết Tối cao (cuối 1993) và Chechnya (cuối 1994), Tổng thống Nga chứng tỏ ông đã không phân biệt một công việc tái lập trật tự với một chiến dịch quân sự. Mặc dù đã sử dụng bạo lực tới mức độ cao nhất, chính quyền Nga vẫn tỏ ra bất lực trước các biến cố. Sau một năm chiến tranh tàn khốc, tình hình tại Chechnya vẫn còn nguyên. Người lãnh đạo phong trào độc lập, Tướng Dudaiev vẫn tiếp tục chế giễu Mạc Tư Khoa qua những cuộc phỏng vấn trong khi quân đội của ông liên tục tấn công đạo quân Nga và làm chủ cả khu vực. Lý tưởng độc lập được lòng dân Chechen đến nỗi chính phủ Nga không dám trang bị phe bù nhìn vì sợ họ sẽ trao khí giới lại cho thành phần ly khai. Dân chúng Nga chán ngấy giặc già đến mức độ không còn một chính đảng nào dám lên tiếng tán đồng, kể cả thành phần quốc gia cực đoan. Cho dù chính quyền lấy cớ ngăn chặn Hồi giáo để biện hộ cho chiến tranh thực dân tại Chechnya, Giáo trưởng Giáo hội Chính thống Nga, Alexei II cho rằng "*không ai có thể lãnh đạo trước những cái chết của thường dân vô tội*". Tướng Lebed, người hùng của phe "ái quốc" và nhân vật biểu tượng của Nghị hội các Cộng đồng Nga (4%), đòi hỏi Nga rút binh khỏi Chechnya, vì "*nếu không, quân đội sẽ tan nát*".

Đường lối phản dân chủ của Yeltsin còn được thể hiện qua cách cai trị tùy tiện và độc đoán của ông. Ông đã lập quân đoàn 58 đặt căn cứ tại Bắc Caucasus mặc dù nó vi phạm Thỏa ước về các Lực lượng Bình thường tại Âu châu. Ông đã cấp cho cực phản gián FSS những đặc quyền quá đáng của KGB cũ như điều tra ngoài vòng công lý, kiểm tra không giấy lệnh hay quản lý những trại giam riêng biệt. Tại địa

phương, các thống đốc do Yeltsin phong chức, hành sự như những chúa tể. Trong cuộc tranh cử vừa qua, phương tiện thông tin nhà nước đã ưu đãi trắng trợn chính đảng của Thủ tướng. Tòa án Tối cao đã tìm lý do hành chánh để cổ loại phong trào dân chủ đối lập Iabloko chỉ vì nó là một cạnh tranh cho Nhà Ta nước Nga: cuối cùng, tham gia của tổ chức do nhà kinh tế Yavlinsky lãnh đạo (8%) chỉ có được nhờ sự can thiệp của quốc tế. Thế giới đã ghi nhận những vắng mặt của Tổng thống Nga trong các giai đoạn khủng hoảng, như khi quân đội can thiệp vào Chechnya hay vào tháng 6-1995 khi thường dân thành phố Budyonnovsk bị những chiến binh Chechen bắt làm con tin: vào những lúc ấy, đã xảy ra những tranh chấp quyền hành giữa Thủ tướng Chernomyrdin và bộ trưởng quốc phòng Grachev. Phân phối quyền hành tại điện Cẩm Linh ngày càng trở thành bí ẩn: quyền lực dần dần rút vào tay những kẻ không có chức vụ chính trị như ông Korzhakov, người chỉ huy vệ binh tổng thống, ông Ilyushin người phụ trách sổ hện của Yeltsin hay ông Lobov, thư ký Hội đồng An ninh, một cơ quan không có định chế. Những quyết định quan trọng thường do các người này lấy thay vì thuộc chính phủ hoặc quốc hội.

Một cách ngịch thường, thắng lợi của ĐCSLBN sẽ gây nhiều bối rối cho phe bảo thủ của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) vì nó lộ bích hóa lập luận cho rằng dân chủ đa nguyên đưa tới cái chết của các đảng cộng sản. Không những thế, thành phần cải cách có chứng cứ để biện luận rằng quyền lợi của ĐCSVN chính là để cho đối lập công việc biến đổi Việt Nam thành một xã hội tư bản, để rồi gạt hái những bất mãn của dân chúng. Vị trí hiện tại của ĐCSVN tương tự với chính quyền Nga vì họ đã chuốc lấy sự chống đối của đại chúng mà không chinh phục được các tinh hoa kinh tế và trí thức. Vài tháng trước Đại hội VIII, thế nào một số đảng viên cũng bị chiến lược "bỏ con tép để bắt con tôm" ám ảnh mạnh. Đó là nguyên nhân thái độ lạnh nhạt của các nhà lãnh đạo Việt Nam trước thắng lợi của các đảng "huynh đệ" tại Đông Âu. Trong một tài liệu "*tối mật*" được gởi cho Bộ Chính trị, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đánh giá "*sự phục hồi ở mức độ nào đấy của phong trào cộng sản công nhân quốc tế kể cả ở những nước Liên Xô Đông Âu cũ [không] có cùng một chất lượng và cùng một giá trị cộng sản chủ nghĩa như trước kia*".

Trung Quốc và Đài Loan

Mọi chiến lược chính trị biết phối hợp ba chiến thuật: dùng quyền lợi kinh tế để làm chao đảo lập trường đối phương, dùng đe dọa vũ lực để làm mất ý chiến đấu của đối phương và cô lập đối phương trên trường quốc tế thì không sớm thì muộn, chiến lược trên sẽ đem đến thắng lợi.

Đây là chiến lược mà Trung Quốc đã tính toán và đem ra áp dụng từ vài chục năm nay để chiếm đảo Đài Loan. Trung Quốc đã chuẩn bị thanh toán Đài Loan từ năm 1972, năm tổng thống Mỹ Nixon ký tuyên cáo chung Thượng Hải chấp nhận chỉ có một Trung Quốc, Đài Loan chỉ là một phần của Trung Quốc. Đây là chiến thuật bao vây Đài Loan trên trường ngoại giao quốc tế. Sau ngón đòn ngoại giao này với cường quốc nguyên tử lớn nhất thế giới, Trung Quốc đi vào giai đoạn hai của chiến lược: đem món lợi kinh tế khổng lồ là thị trường một tỉ hai triệu người tiêu thụ tại Hoa Lục để nhử dân Đài Loan.

Trung Quốc trong các năm gần đây đã để cho cán cân thương mại với Đài Loan thâm hụt về phía Trung Quốc. Vào năm 1995, con số này đã tới 15 tỉ USD. Các thương gia Đài Loan đã đầu tư vào Trung Quốc khoảng 10 tỉ USD. Chính phủ Trung Quốc đã cố tình gây ra tình trạng trên để nhử giới thương gia Đài Loan vào mối lợi khổng lồ mà thị trường lục địa có thể đem lại cho nền kinh tế Đài Loan. Giới thương gia đã lý luận rằng một sự tranh chấp với lục địa sẽ vô cùng nguy hại cho Đài Loan và còn cho rằng chính thắng dư với Trung Quốc đã cho phép Đài Loan thâm thủng trong cán cân thương mại với Nhật Bản.

Trong những cố gắng gần đây của tổng thống Lý Đăng Huy và thủ tướng Liên Chiến để đem lại cho Đài Loan một vai trò quốc tế đáng kể, như cuộc thăm viếng Hoa Kỳ tháng 6-1995, đã gặp nhiều chống đối của giới thương kỹ nghệ gia Đài Loan; họ cho rằng những cố gắng đó đã làm cho công cuộc làm ăn của lục địa gặp nhiều khó khăn.

Hai ứng cử viên của Quốc Dân Đảng (QDD) ra tranh cử tổng thống vào tháng 3 năm tới vì chống đối chính sách của tổng thống Lý Đăng Huy đối với Hoa Lục. Hai phó chủ tịch đảng Lâm Dương Cảng và Hách Bách Thôn chống lại những hành động có thể gây thêm căng thẳng với Bắc Kinh. Người vừa bị loại khỏi đảng, ông Trần Lý An, con trai cựu phó tổng thống Trần Thành không đồng ý với thái độ

khieu khích đại lục của tổng thống đương nhiệm.

Mạnh mẽ hơn nhất là Tân Đảng, một đảng chính trị gồm những cựu đảng viên QDD ly khai vào năm 1993, chủ trương thống nhất với lục địa nói chuyện với lục địa trên căn bản hai đảng, đại diện hai khuynh hướng khác nhau trong cùng một dân tộc. Tân Đảng đã gây được thành công đáng kể trong cuộc bầu cử quốc hội ngày 2-12-1995 vừa qua. Họ đã chiếm được 21 ghế, khoảng 13% cử tri đi bầu. Trong khi QDD của tổng thống Lý Đăng Huy được 85 ghế trên tổng số 164 của Quốc Hội Đài Loan.

Trước đây, vào tháng tám, trong một trưng cầu ý kiến về cuộc tranh cử tổng thống vào tháng 3-1996 sắp tới, do tuần báo Asiaweek tại Hồng Kông thực hiện, ông Lý Đăng Huy được 34%, ông Trần Lý An được 20%, ông Lâm Dương Cảng 6%, ông Bành Minh Mãn 5% và ông Vương Kiến Huy (Tân Đảng) cầm đèn đỏ với 3%.

Vào tháng 8-1995, ông Vương Kiến Huy đại diện Tân Đảng, chỉ được 3%, người được thăm dò ý kiến ủng hộ. Vào tháng 12-1995, Tân Đảng đã chiếm thêm 10%. Điều gì và yếu tố nào đã thúc đẩy 10% của 21 triệu dân Đài Loan đổi lựa chọn chính kiến trong khoảng thời gian ngắn ngủi trên? Trên bình diện khoa học khách quan, khó có thể nhận định dứt khoát về hai con số này. Một cuộc thăm dò ý kiến không có độ chính xác hoàn toàn tin được. Tuy nhiên, người ta không thể không nghĩ đến những cuộc thao diễn đồ bộ của quân đội Trung Quốc trên eo biển biên giới thiên nhiên giữa Đài Loan và lục địa, trong mấy tháng trời, từ thời điểm tổng thống Lý Đăng Huy bán chính thức đi thăm nước Mỹ vào tháng 6-1995. Cho tới nay báo chí và đài phát thanh Hoa Lục vẫn còn tiếp tục công kích tổng thống Lý Đăng Huy với một giọng hung hăng và thiếu lễ độ ngay đối với thân phụ của ông ta. Chiến dịch này đã gây áp lực không ít trên chọn lựa chính trị của cử tri Đài Loan vào tháng 12 vừa qua và trong cuộc bầu cử tổng thống tương lai vào tháng 3-1996. Trung Quốc cũng đã áp dụng chiến lược tầm ăn dâu về lâu về dài này tại Tây Tạng. Trung Quốc đã đưa Gyaicain Norbu, 6 tuổi, lên làm Panchen Lama thứ 11, người sẽ thay thế Dalai lama hiện tại khi vị này qua đời. Họ đã dàn dựng lên cảnh xin xâm tại đền Jokhang, gần Lhasa để chọn ngôi vị thứ nhì trong hệ thống lãnh đạo tinh thần cùng chính trị tại Tây Tạng. Sau nhiều lần rút xâm bởi một vị sư cao tuổi, một quẻ xâm với tên Gyaicain Norbu đã được rút ra và tức thì, một người đàn ông

mặc Âu phục, La Cán, tổng thư quốc vụ viện Bắc Kinh được gọi qua đặc biệt để kiểm soát cuộc xin xâm, xuất hiện và ban huấn từ cho Gyaicain Norbu: "Hãy yêu nước và học hành giỏi." Trong khi đó, vị Panchen Lama được đức Dalai Lama chính thức chọn lựa, Gedhun Choekyi Nyima, cùng gia đình đã mất tích. Bắc Kinh viện cớ đó, cho rằng phải chọn một Panchen Lama khác và vị này không cần do Dalai Lama chọn, chỉ cần tổ chức một cuộc xin xâm là đủ. Bắc Kinh chối bai bãi là đã bắt cóc Gedhun Choekyi Nyima, chẳng hạn Gedhun Choekyi Nyima đã từng nhận chìm xuống nước một con chó, phạm vào sát giới, một điều cấm kỵ mà không một tín đồ Phật giáo nào chấp nhận, nhất là đối với một vị lãnh đạo tinh thần tương lai. Với kỹ thuật này, người ta nhớ đến Lã Bất Vi, người buôn công tử Tần là Dị Nhân sau này thành vua Trang Tương Vương trong thời Chiến Quốc trong lịch sử Trung Quốc, vị Panchen Lama được Bắc Kinh chọn, còn ít tuổi sẽ do Bắc Kinh tự do giáo dục, uốn nắn theo đường lối Trung Quốc khi lớn lên sẽ hoàn toàn suy nghĩ theo Bắc Kinh và khi vị Dalai Lama hiện tại qua đời, vị Panchen Lama sẽ lên thay thế lãnh đạo chính trị và tinh thần dân Tây Tạng. Lúc đó, Bắc Kinh sẽ không còn những mối lo chống đối như hiện nay, do Dalai Lama lãnh đạo trên khắp thế giới.

Giải quyết xong vấn đề Tây Tạng, Trung Quốc có cú điểm để quan sát, và thành trì để khống chế Ấn Độ về phía tây. Từ ngày đế quốc Liên Xô sụp đổ, biên giới phía bắc không còn bị đe dọa. Tại biên giới đông-bắc, Trung Quốc không có địch thủ đáng ngại vì Đại Hàn và Nhật Bản chỉ là những cường quốc kinh tế. Sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ tại hai nước này cũng như tại Thái Bình Dương chỉ còn tính chất hoàn toàn phòng thủ, tự vệ. Trung Quốc hoàn toàn rảnh tay dồn tất cả lực lượng quốc phòng về mặt đông-nam. Đài Loan là đối tượng ưu tiên trong vùng này của Trung Quốc. Trong tương lai, một cuộc tấn công Đài Loan có thể xảy ra. Các cường quốc nhất là Hoa Kỳ, đã thừa nhận Đài Loan là một phần đất của Trung Quốc, không có cơ sở pháp lý để can thiệp dưới ngọn cờ Liên Hiệp Quốc, như tại Kuwait gần đây và Triều Tiên trước kia. Các xáo trộn nội bộ sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, trái với sự tin tưởng của một số quan sát viên chính trị quốc tế, lại là lý do khiến Trung Quốc xâm chiếm Đài Loan. Chiến thuật này cho phép các lãnh tụ kế vị lấy chiêu bài chống đế quốc có hữu để gọi nhân dân đoàn kết, hy sinh.

Huỳnh Hùng

Về một bài đóng góp của ông Võ Văn Kiệt cho Đại hội VIII

Nguyễn Gia Kiểng

□ Mỹ và các thế lực phản động □ Mặt trận Việt Nam tập hợp lực lượng trên thế giới □ Quân đội buôn lậu □ Không cho quốc doanh nắm tất cả □ Đảng đứng trên và làm thay chính phủ □ Làm dân chủ một mình □ Võ Văn Kiệt, nông cạn và tầm thường, đang gặp khó khăn lớn

Lý do chính thức đã khiến Hà Sĩ Phu bị bắt là vì đã giữ trong tay một bản đóng góp của ông Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị để chuẩn bị cho Đại hội VIII của đảng cộng sản Việt Nam, đề ngày 9-8-1995. Tài liệu dài 22 trang đánh máy, có đóng dấu "Tối Mật", với tựa đề "Kính gửi Bộ Chính Trị". Tôi xin giới thiệu sau những ý chính với lời ghi chú. Các dòng chữ xiên là trích dẫn của tài liệu.

Ông Kiệt mở đầu và giới thiệu dàn bài như sau:

"Sau đợt thảo luận tháng 6 vừa qua trong Bộ Chính Trị xây dựng văn kiện chuẩn bị Đại hội VIII, đồng chí Tổng Bí Thư đã kết luận còn một số vấn đề và quan điểm lớn cần tổ chức nghiên cứu và thảo luận sâu hơn nữa. Tôi tán thành kết luận này và xin trình bày một số ý kiến về 4 vấn đề: 1. Đánh giá tình hình, cục diện thế giới hiện nay; 2. Vấn đề chênh hướng hay không chênh hướng? 3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước; 4. Xây dựng Đảng".

Về điểm 1: **Đánh giá tình hình**, cục diện thế giới hiện nay, ông Kiệt nhìn thế giới với tâm lý hòa bình và hợp tác mà với tâm lý mâu thuẫn và đối kháng:

"Đặc điểm cần nhấn mạnh là: Trong thế giới ngày nay, không phải mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, mà trước hết là tính chất đa dạng đa cực trở thành nhân tố nổi trội nhất chi phối những mâu thuẫn và sự vận động của các mối quan hệ giữa mọi quốc gia trên thế giới [...]. Nhiều mâu thuẫn khác đã từng tồn tại trong thời kỳ thế giới còn chia thành hai phe - kể cả mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xã hội - có thể tiếp tục còn tồn tại, song chịu sự chi phối ngày càng lớn hơn bởi những mâu thuẫn khác và do đó không còn có thể giữ vai trò như cũ [...]"

Ông Kiệt ghi nhận sự sụp đổ của phong trào cộng sản thế giới, nhưng một cách ngộ nghĩnh, ông coi nó là một yếu tố

thuận lợi cho đảng cộng sản Việt Nam, ông viết:

"Ngày nay, Mỹ và các thế lực phản động không thể giương ngọn cờ chống cộng để tranh thủ dư luận và tập hợp lực lượng chống lại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam như trước nữa. Vì ngọn cờ này đã hết phép mê hoặc, chúng phải chuyển sang ngọn cờ dân chủ và nhân quyền [...]"

Đã nhìn Mỹ và các nước dân chủ như thù địch, ông Kiệt cũng nhận định rằng chế độ cộng sản Việt Nam không còn đồng minh:

"Cũng cần đánh giá thực chất quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Sự thật hiện nay là bốn nước xã hội chủ nghĩa còn lại tuy có những mối quan hệ với nhau ở mức độ nhất định, song không thể hành động và không có giá trị trên trường quốc tế như một lực lượng kinh tế và chính trị thống nhất. Nói riêng về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên thì tính chất quốc gia lẩn át (nếu chưa muốn nói là loại bỏ) tính chất xã hội chủ nghĩa trong những mối quan hệ giữa những nước này. Thậm chí trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tồn tại không ít những điểm nóng [...]. Cũng không thể xem xét sự phục hồi ở mức độ nào đấy của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế - kể cả ở những nước Liên Xô, Đông Âu cũ - có cùng một chất lượng và một giá trị cộng sản chủ nghĩa như trước kia [...]"

Đáng lẽ như vậy ông Kiệt phải nghĩ là chế độ cộng sản Việt Nam rất cô đơn mới hợp lý. Nhưng trái lại, sự kiện Việt Nam là một trong những nước nghèo đói nhất thế giới và không ngừng bị lên án là vi phạm nhân quyền đã không ngăn ông nhận xét một cách lạc quan:

"Sự chấp nhận trên thế giới đối với chế độ chính trị một Đảng của Việt Nam cũng đang tăng lên - mặc dầu lúc này lúc khác vấn đề dân chủ và nhân quyền được sử

dụng như một phương tiện chính trị đối phó với chúng ta. Hơn thế nữa, đang có một xu thế ngày càng mạnh trên thế giới: hoan nghênh, cổ vũ sự phát triển năng động và vai trò tích cực của Việt Nam trên trường quốc tế [...]"

Không biết ông Kiệt có bình thường không, nhưng ông nhìn thấy một vai trò quốc tế mới cho đảng cộng sản Việt Nam:

"Nước Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sẽ lại một lần nữa giành được trái tim của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới - một sự tập hợp lực lượng mới, như Đảng và nhân dân ta đã từng thực hiện được trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước [...]. Xem xét thế giới như vậy, mặt trận của Việt Nam tập hợp lực lượng trên thế giới ngày nay vẫn có triển vọng ngày càng mở rộng. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào đường lối của Đảng ta và phẩm chất cách mạng của chúng ta". Rồi ông Kiệt kêu gọi (bằng chữ xiên trong tài liệu) đảng cộng sản hãy tích cực: "huy động thực lực bên trong, tập hợp lực lượng bên ngoài và bài binh bố trận như thế nào để thắng bằng được trong kèo vật mới này!" [...]

Đó là tất cả nhận định của ông Kiệt về bối cảnh thế giới. Những chuyển hóa quan trọng trên thế giới hoàn toàn thoát khỏi tầm nhìn của ông. Ý thức quốc gia dân tộc đang mất tầm quan trọng vì các kết hợp khu vực từ phía trên, vì sự khẳng định bản thể ngày càng gay gắt của các thiểu số từ phía dưới, vì sự bành trướng mau chóng của các công ty đa quốc gia, làm tan vỡ nhiều quốc gia, và đe dọa làm tan vỡ nhiều quốc gia khác. Tình trạng ấy đáng lẽ phải được coi là một báo động. Các quốc gia muốn tồn tại được lâu dài cần được nhìn như một tình cảm và dự án tương lai chung được mọi người chấp nhận; các chế độ độc tài cai trị bất chấp nguyện vọng của người dân là một đe dọa cho sự sống còn của đất nước. Sự bùng nổ của các kỹ thuật truyền thông và giao thông đang làm cho trái đất nhỏ lại và đem con người tới gần nhau. Trọng lượng càng ngày càng lớn của cá nhân, vai trò then chốt của ý kiến và sáng kiến trong cạnh tranh kinh tế, sự tháo gỡ dần dần của các hàng rào quan thuế, vai trò lãnh đạo thế giới của Hoa Kỳ, sự tăng cường chủ nghĩa nước lớn tại Trung Quốc, sự xâm nhập mạnh mẽ của các thế lực người Hoa tại Đông Nam Á, tiền liệu về sự khủng hoảng của cái gọi là "khủng hoảng Châu Á", nghĩa là phát triển kinh tế mà không đặt nặng những ưu tư về xã hội, dân chủ và nhân

quyền, v.v... Tất cả những chuyển biến quan trọng đó đang đặt ra cho Việt Nam những thử thách nghiêm trọng, nhưng đã hoàn toàn vắng mặt trong nhận định của ông Kiệt. Trái lại, ông Kiệt còn nhìn thấy cho chế độ cộng sản Việt Nam một vai trò lãnh đạo trên thế giới. Phải hiểu rằng nhận thức của ông Kiệt rất kém, hoặc đã rất suy giảm.

Sang vấn đề: **Chệch hướng hay không chệch hướng** mà theo ông Kiệt "đang được thảo luận rất sôi nổi trong Đảng và trong cả nước", ông Kiệt thú nhận đường lối của đảng cộng sản chỉ là mò mẫm:

"Chúng ta nhất trí rằng con đường xây dựng xã hội đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa có tiền lệ, chính vì lẽ này phải luôn luôn tránh công thức hóa, phải bám lấy kết quả tổng thể trong việc thực hiện những tiêu chí lớn để soi rọi lại xem có chệch hướng hay không chệch hướng [...]".

Người đọc thất vọng vì ông Kiệt không đưa ra một viễn kiến nào cả. Vị trí của con người, vai trò của xã hội dân sự, vấn đề tổ chức liên đới xã hội, đường hướng ngoại giao, ngay cả chỗ đứng của chủ nghĩa cộng sản cũng đều không được bàn đến. Điều này dễ hiểu, khi chính sách chỉ là dò dẫm thì không thể có phương hướng, mà đã không có phương hướng thì không thể nói tới chệch hướng. Trong cả một phần rất dài (6 trang), ông Kiệt chỉ biện luận quanh co trên hai vấn đề chi tiết là các xí nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã.

Nói chung ông Kiệt biện hộ cho sinh hoạt kinh tế thị trường và một cách gián tiếp cho thành tích của chính phủ do ông điều khiển:

"Chúng ta đã thành công rất xa so với thời kỳ còn cơ chế kinh tế bao cấp. Bây giờ, hàng hóa đi và về hầu như mọi miền đất nước, nhân dân trong cả nước đi lại dễ dàng hơn trước nhiều lần. Cũng nhờ đó, đời sống được cải thiện rõ rệt, nền sản xuất hàng hóa tăng trưởng nhanh. Chúng ta thử hình dung sự phát triển này đã huy động được biết bao nguồn nhân lực nhàn rỗi trong xã hội, đã tạo ra biết bao công ăn việc làm mới cho người dân trong cả nước mà khu vực kinh tế nhà nước không thể lo xuể. Những năm trước khi thực hiện đổi mới, chúng ta đã có kinh nghiệm nếu không có sự phát triển này thì kinh tế tiêu điều và ách tắc như thế nào? Nếu coi sự phát triển này là chệch hướng, có nghĩa là chúng ta phải đem kinh tế quốc doanh ra đối lập với sự phát triển này, đối lập với tất

cả những người lao động đang bỏ của và công sức để tạo ra sự phát triển năng động như hiện nay" [...].

Đi xa hơn, ông Kiệt đã kích gay gắt các xí nghiệp quốc doanh:

"Ngày nay không ít xí nghiệp, đơn vị quốc doanh làm ăn trái với pháp luật, số lượng phương tiện giao thông vận tải của quốc doanh - trong đó có xe của đơn vị quân đội - tham gia buôn lậu quá lớn. Vì vậy, giải pháp cho những vấn đề này là phải tiếp tục hoàn thiện thị trường, tăng cường chất lượng bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế, kiện toàn và tiếp tục phát triển hệ thống tài chính, luật pháp, những chính sách ưu đãi, hỗ trợ đúng hướng, chứ không phải giao cho quốc doanh "nắm" tất cả" [...].

Phải nói rằng lập luận của ông Kiệt hoàn toàn không xuất phát từ một nhận định căn bản. Hiện tượng làm ăn trái phép, buôn lậu không phải chỉ có trong khu vực quốc doanh. Lý do thực sự là ông Kiệt tức tối trước sự bành trướng không kiểm soát được của các xí nghiệp của đảng và quân đội. Đảng thì dĩ nhiên ở trên chính phủ nhưng quân đội cũng đang biến thành một quốc gia trong một quốc gia và bất chấp chính phủ. Ông Kiệt đã dùng khá nhiều dòng chữ để biện luận quanh co về các hiện tượng tiêu cực với dụng ý đã kích các xí nghiệp của đảng và quân đội. Chính những lời lẽ của ông Kiệt đã gây ra những phản ứng trên tờ Quân Đội Nhân Dân sau đó, ông Đỗ Mười cũng đã lên tiếng trên tờ Saigon Newsreader, ngày 25-12-1995, khẳng định ngược lại rằng khu vực quốc doanh phải được tăng cường và mở rộng thêm. Đã không ưa các xí nghiệp quốc doanh, dĩ nhiên ông Kiệt không chấp nhận cho chúng những đặc quyền.

"Đảng ta chọn lựa quan điểm đối xử bình đẳng các thành phần kinh tế. Lợi ích lâu dài của đất nước đòi hỏi phải quán triệt và kiên trì quan điểm này. Trừ một số lĩnh vực liên quan đến an ninh quốc phòng và phát triển cơ sở hạ tầng (bao gồm cả về mặt xã hội), không nên và không thể đặt vấn đề "ưu tiên" kinh tế quốc doanh, hay giao cho kinh tế quốc doanh nhiệm vụ "nắm" một thứ gì đó như chúng ta thường làm trong cơ chế quản lý cũ" [...].

Có thể nói rằng ông Kiệt, trong nhận thức, không chống kinh tế quốc doanh, ông chỉ chống kinh tế quốc doanh vì nó vượt khỏi quyền kiểm soát của ông mà thôi. Cũng đừng quên rằng (xem Thông Luận số 85, tháng 9/95) ông Kiệt đã từng

ra quyết định tập trung tất cả mọi xí nghiệp quốc doanh vào Bộ Tài Chính, nhưng quyết định này đã chỉ là một văn kiện suông không hơn không kém. Ông viết:

"Đối với chế độ chính trị của nước ta, kinh tế quốc doanh là lực lượng quan trọng nhất trong việc thực hiện đường lối, chủ trương kinh tế và phát triển đất nước của Đảng. Chúng ta còn phải làm nhiều việc để cho kinh tế quốc doanh trở thành đội quân chủ lực mở đường cho kinh tế nước ta đi lên" [...].

Ông Kiệt kết luận phần biện luận dài dòng về chệch hướng hay không chệch hướng như sau:

"Tóm lại, để góp phần giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi bức xúc là phải nâng cao tính hiệu quả của kinh tế quốc doanh, nhằm làm cho nó chiếm một vai trò chủ đạo trong thị trường nước ta chứ không phải là giành cho nó quyền "nắm" thứ này thứ khác" [...].

Như vậy thì chủ trương thực sự của ông Kiệt là gì? Ông Kiệt không có lập trường rõ rệt nào cả, mà chỉ biện luận nước đôi, dùng những câu quảng diễn phụ để đả kích kinh tế quốc doanh. Mâu thuẫn căn bản của ông nằm trong câu: "Thực ra vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh chỉ là một trong nhiều điều kiện quan trọng" (trang 6).

Nói chung, phần này cho thấy những tranh chấp quyền lực gay gắt trong nội bộ đang được ngụy trang dưới những tranh cãi về lập trường và, vì lẽ đó, các cuộc thảo luận sẽ còn quanh co và tiếp tục bế tắc.

Phần thứ ba: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, dĩ nhiên phải là phần gay gắt nhất. Nó là cuộc tranh cãi dữ dội nhất và đang đe dọa chế độ. Nói một cách giản dị, ông Kiệt không nắm được bộ máy đảng, hiện nằm trong tay phe ông Đào Duy Tùng, và vì thế ông muốn tách rời đảng khỏi việc điều hành nhà nước, giành toàn quyền điều khiển nhà nước cho chính phủ mà ông đứng đầu. Ông mở đầu bằng cách đưa ra những yếu kém, bi đát của bộ máy nhà nước:

"Trước hết, sống và làm việc theo pháp luật trở thành đòi hỏi ngày càng bức thiết của cuộc sống và sự nghiệp phát triển đất nước ta. Đòi hỏi tất yếu và không thể tranh cãi được này đang làm cho chúng ta lo lắng. Bởi vì một mặt, sự phát triển luật pháp và năng lực thi hành luật pháp chưa theo kịp đà phát triển của đất nước và xã hội ta hiện nay. Mặt khác, tình trạng sống

và làm ăn trái với pháp luật chưa có xu thế giảm. Có thể nói chúng ta đã làm rất nhiều việc để tiếp tục phát triển hệ thống luật pháp, kết hợp với tăng cường các tổ chức thi hành luật pháp, nhưng kết quả chưa như mong đợi. Ngay bây giờ, tình trạng bất cập của bộ máy nhà nước và những vấn đề nóng bỏng trong đời sống kinh tế xã hội đã ở mức độ báo động. [...]

Hãy thử mở xẻ tình trạng tham nhũng, tình trạng buôn lậu, trốn thuế, tình trạng móc ngoặc ở trong nước hoặc với nước ngoài trong kinh tế, tình trạng chòng chéo, ách tắc trong điều hành và quản lý đất nước, rừng núi tài nguyên bị tàn phá trong thời bình, môi trường tự nhiên đang bị xâm phạm nghiêm trọng, cơ sở hạ tầng nhiều nơi không được gìn giữ, tình trạng dân kêu oan khiếu nại..., chúng ta sẽ có được những thước đo khá chính xác về mức độ báo động này. Một trong những nguyên nhân chính là những yếu kém trong nhiệm vụ quản lý nhà nước" [...].

Để kiện toàn bộ máy nhà nước, ông Kiệt trước hết một lần nữa than phiền về kinh tế quốc doanh (trong tài liệu mà Thông Luận có được có gạch dưới bằng tay của Kiệt):

"Nhiều cơ quan thuộc bộ máy quản lý nhà nước sa đà vào các công việc kinh doanh và những sự vụ của cơ chế "chủ quản", sao nhãng chức năng chủ yếu là quản lý nhà nước trong lĩnh vực của mình. [...] Đã đến lúc bộ máy quản lý nhà nước các ngành và các cấp phải đoạn tuyệt với cơ chế "chủ quản" và với bất kỳ hoạt động kinh doanh nào, phải được cải cách để làm đúng chức năng quản lý nhà nước. Phải xem đó là nội dung chủ yếu của nhiệm vụ cải cách hành chính" [...].

Ông Kiệt đòi tôn trọng "Hiến pháp và pháp luật". Nghe thì rất có lý, nhưng đối với bộ máy đảng, đây có thể chỉ là một sự bội ước. Cho tới nay, trong mọi chế độ cộng sản, Hiến pháp và luật pháp chỉ là những văn kiện hình thức, có để mà có, có cho có lệ, việc cai trị được đặt trên nền tảng của một đồng thuận trong đảng là bộ máy đảng quyết định tất cả, Bộ Chính Trị ra nghị quyết, Ban Bí Thư thi hành, chính phủ chỉ là cơ quan dưới quyền điều khiển của Ban Bí Thư, Thủ tướng chỉ là một thuộc cấp của người giữ chức vụ Thường Trực Ban Bí Thư. Theo sơ đồ tổ chức đó, ông Kiệt phải nhận lệnh của ông Đào Duy Tùng. Ông Kiệt muốn chấm dứt tình trạng này:

"Chúng ta cần sớm khắc phục những ảnh hưởng còn lại của phương thức điều

hành đất nước trong thời chiến với những đặc điểm như: cơ chế chính ủy, quyền lực quyết định tại chỗ, tính chất địa phương, cơ cấu bộ máy sắp xếp cán bộ theo yêu cầu chính trị, bộ máy của Đảng song trùng và trên thực tế có những việc đứng trên hoặc làm thay bộ máy chính quyền, cơ chế trách nhiệm không rõ ràng và sự yếu kém về nghiệp vụ do vận dụng nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, v.v..." [...].

Sau đó, thấy nói như vậy vẫn chưa đủ, ông Kiệt nói thẳng ý muốn của mình:

"Nếu lên một sơ đồ về tổ chức của Đảng hiện nay đan xen vào hệ thống bộ máy nhà nước, chúng ta sẽ thấy nhiều tầng, nhiều cấp chòng chéo, trên thực tế là làm giảm bớt sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực của bộ máy nhà nước. Cần xác định rõ các tổ chức cơ sở Đảng trong các bộ máy nhà nước nói trên (Quốc hội, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cấp) có nhiệm vụ chính trị hàng đầu là làm cho cơ quan của Đảng bộ mình làm tròn chức năng quyền hạn Nhà nước được giao. Các tổ chức cơ sở Đảng không làm thay, không quyết định thay" [...].

Ông Kiệt kết luận một hệ thống quản lý nhà nước (tức vai trò của chính phủ) mạnh "là phương thức khắc phục tình trạng lộn xộn quyền, coi thường pháp luật, mất dân chủ, mất đoàn kết, bản vị, cục bộ, khá phổ biến ở một số Đảng bộ cơ sở hoặc một số cấp ủy".

Không nên vội vàng coi ông Kiệt là người có đầu óc tiến bộ, muốn tiến một bước quyết định về hướng dân chủ hóa. Thực sự là ông Kiệt chỉ đòi thêm quyền cho chính phủ mà ông điều khiển. Ông còn đòi cho chính phủ những quyền lấn áp tất cả các cơ quan "dân cử". Thí dụ như quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm các chính quyền địa phương. Ông muốn hạ thấp vai trò của các Hội đồng Nhân dân (tức các nghị viện địa phương, trên nguyên tắc do dân bầu ra) xuống hàng bù nhìn. Ở đây ông sai hoàn toàn và bộc lộ bản chất phản dân chủ của ông. Cuộc tranh cãi về tản quyền hay tập trung đã ngã ngũ; tản quyền đã trở thành một đồng thuận của mọi quốc gia. Ông Kiệt chứng tỏ một sự thiếu hiểu biết rất lớn khi đòi tập trung tất cả mọi quyền hành vào tay chính quyền trung ương:

"Một hướng khác trong đẩy mạnh cải cách hành chính là nên sớm từng bước thực hiện chế độ đào tạo, bổ nhiệm, bãi chức đối với cán bộ viên chức trong hệ thống hành pháp - bao gồm cả những chức

vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, quận, huyện, phường, xã. Đồng thời cần tăng cường quyền lực và khả năng hoạt động hữu hiệu của các cơ quan dân cử - bao gồm Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp với nội dung: chú trọng, tăng cường khả năng và quyền lực lập pháp của Quốc hội, tăng cường quyền lực và khả năng giám sát của Hội đồng Nhân dân. Không nên nhầm lẫn coi Hội đồng Nhân dân là những cấp "lập pháp" địa phương dưới Quốc hội. Cả nước chỉ có một cơ quan duy nhất có tính năng và quyền lực lập pháp là Quốc hội" [...].

Tất cả những vấn đề khác, như cải thiện hệ thống pháp luật, cải thiện hệ thống tiền tệ, v.v... chỉ được ông Kiệt nhắc sơ qua bằng những câu hoàn toàn rỗng nghĩa. Đoạn viết về "hoàn thiện và phát triển thị trường" cũng chỉ gồm những câu hương hoa đưa đẩy để ông Kiệt đòi xóa bỏ các xí nghiệp của đảng và quân đội mà ông không kiểm soát được:

"Với ý nghĩa nói trên, càng kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa, càng phải hoàn thiện và phát triển thị trường, càng phải đẩy mọi hoạt động kinh tế của toàn xã hội ra thị trường, không thể có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào (trừ một số hoạt động kinh tế phục vụ sự nghiệp, hạ tầng cơ sở, an ninh quốc phòng). Cũng vì lẽ này cần có sớm xóa bỏ sự phân biệt hoặc sự hình thành các loại hình như: kinh tế dân sự, kinh tế đoàn thể, kinh tế Đảng, kinh tế các lực lượng vũ trang, v.v..." [...].

Sang phần thứ tư: **Xây dựng Đảng**, dĩ nhiên người ta phải chờ đợi những đả kích nặng nề bộ máy của đảng để hỗ trợ cho đòi hỏi tách đảng ra khỏi nhà nước. Ông Kiệt nhận định:

"Chúng ta đang đứng trước thực tế là tính tiên phong chiến đấu của đảng viên và của các tổ chức cơ sở Đảng có nhiều mặt giảm sút, thậm chí yếu kém. Nhiều đảng viên không còn vai trò gương mẫu, nhiều tổ chức cơ sở Đảng chỉ hoạt động hình thức, hoặc tê liệt, thoái hóa. Quan hệ Đảng và dân ngày càng có nhiều vấn đề. Chỗ nào cũng có đảng viên, song tình trạng bê bối, tiêu cực ở các ngành, các địa phương khá phổ biến. Những hiện tượng này đang thách thức trực tiếp vai trò lãnh đạo của Đảng" [...].

Ở một đoạn khác, ông nhận định: "Có lẽ không thể đơn thuần tiếp tục duy trì tổ chức và phương thức sinh hoạt các tổ chức cơ sở Đảng như hiện nay, bởi vì đã xuất hiện tình trạng Đảng hầu như không có

mặt hoặc không thâm nhập sâu được vào nhiều hoạt động kinh tế xã hội mới phát triển; hoặc tác dụng kiểm tra nắm bắt của Đảng đối với những hoạt động này rất yếu, chưa thỏa đáng" [...].

Ông Kiệt đề nghị những gì để xây dựng đảng?

Về đường lối, ông Kiệt đề nghị một mục tiêu chiến lược rất ít liên hệ tới việc xây dựng đảng: "Trước hết, có thể nói khái quát: mục tiêu chiến lược của chúng ta là thực hiện công nghiệp hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh".

Và ông đề nghị:

"Vi những lẽ trên, động lực để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này là hun đúc tinh thần quật khởi dân tộc và thực hiện mạnh mẽ dân chủ. Điều này chẳng những không trái, mà còn là tiền đề không thể thiếu được cho thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đó chính là thực tiễn cách mạng Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới. Bây giờ nói độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nói với nội dung như vậy. Bởi vì, không tạo ra được thực lực này, sẽ không còn độc lập tự chủ và càng không có định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên chặng đường mới này của đất nước, hơn bao giờ hết là Đảng cầm quyền, Đảng ta cần gương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ. Đảng ta là lực lượng chính trị có đủ tư cách nhất và uy tín cao nhất để làm trọng trách này, nhất thiết không để ai nắm lấy. Đảng ta chẳng những phải phấn đấu vươn lên làm đội tiên phong của giai cấp, mà còn phải trở thành bộ phận tinh hoa nhất, tiêu biểu cho trí tuệ, nghị lực và phẩm chất cao quý của toàn thể dân tộc Việt Nam ta bao gồm cả toàn thể cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đang hướng về Tổ quốc" [...].

Ở một đoạn khác, ông viết thêm: "Chúng ta thảo luận nhiều về nguyên tắc "dân chủ tập trung", hoặc "tập trung dân chủ". Tôi đề nghị bỏ cách suy nghĩ rất công thức như vậy. Nên chăng khẳng định lại một cách không thể hiểu lầm như sau: Để huy động trí tuệ của toàn Đảng và bảo vệ sự trong sáng trong Đảng, cần phải triệt để dân chủ" [...].

Đọc những dòng này, người ta có thể nghĩ ông Kiệt ủng hộ tiến trình dân chủ hóa. Như thế là hiểu lầm ông Kiệt, bởi vì "dân chủ" của ông Kiệt chỉ được áp dụng trong nội bộ đảng ("cần đặc biệt phát huy dân chủ trong Đảng để đẩy mạnh đấu tranh chống những thoái hóa, để phát huy

sức sống mới và trí tuệ mới của Đảng", trang 17).

Những ai nghi ngờ về lập trường của ông Kiệt sẽ tỉnh ngộ khi đọc tới cuối trang 20: "Chúng ta khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam".

Ông Kiệt bày tỏ một nhận thức rất sơ sài khi ông viết: "Hơn thế nữa, vai trò lãnh đạo của Đảng cần được tăng cường trên cơ sở mở rộng dân chủ trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa của toàn xã hội".

Thế nào là "dân chủ trong đời sống kinh tế, văn hóa"? Ông Kiệt không phân biệt nổi dân chủ - nghĩa là quyền được tự do phát biểu trên những vấn đề của đất nước và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân cho lập trường của mình, quyền được tự do ứng cử vào các chức vụ dân cử và quyền được chọn lựa qua bầu cử tự do những người cầm quyền - với các quyền tự do khác trong đời sống hằng ngày. Riêng "dân chủ trong đời sống chính trị", đối với ông Kiệt, đó chỉ là dân chủ trong nội bộ của đảng cộng sản mà thôi. Sự sơ sài về ý thức của ông Kiệt biểu lộ rõ ràng trong một câu đầy vẻ huênh hoang anh chị: "Đảng ta gương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ. Đảng ta là lực lượng chính trị có tư cách nhất và uy tín cao nhất để làm trọng trách này, nhất thiết không để ai nắm lấy". Xây dựng dân chủ bằng cách cấm đoán người khác tham dự vào việc xây dựng dân chủ (!?). Ý thức "dân chủ" của ông Kiệt vẫn chưa vượt ra ngoài những gì ông đã được huấn luyện trong thời gian ông làm công an, lo về khủng bố.

Điều đáng chú ý nhất có lẽ là những cụm từ "chủ nghĩa Mác-Lênin" và "tư tưởng Hồ Chí Minh" đã hoàn toàn vắng mặt trong một tài liệu dài 22 trang. Điều này, nếu quan sát ông Kiệt, người ta có thể nghĩ chỉ là do sự vô ý của ông Kiệt mà thôi. Dầu sao nó cũng chứng tỏ những cụm từ "chủ nghĩa Mác-Lênin" và "tư tưởng Hồ Chí Minh" hoàn toàn trống rỗng nghĩa nên một người ít dẫn do về ngôn từ như ông Kiệt dễ quên.

Nói chung, bản đóng góp của ông Kiệt hoàn toàn không có gì mới. Nó nông cạn, tầm thường và chậm tiến. Nếu ông Kiệt không giữ chức vụ thủ tướng mà giữ chức vụ Thường trực Ban Bí Thư thì chắc chắn ông đã không viết bản đóng góp này. Trái lại, nếu ông Đào Duy Tùng thay vì nắm guồng máy của Đảng lại được chỉ định làm thủ tướng chắc chắn ông cũng sẽ có lập trường như ông Kiệt. Tất cả chỉ là tranh giành quyền lực.

Điều mới là tài liệu của ông Kiệt tố giác một sự phân hóa cao độ trong nội bộ đảng cộng sản chung quanh hai vấn đề tương quan Đảng - Nhà nước, và các công ty ngoài quyền kiểm soát của chính phủ, đặc biệt là các công ty của đảng và quân đội. Tranh chấp có thể sẽ rất dữ dội vì chính nhờ các công ty này mà bộ máy đảng được tài trợ và các sĩ quan được trả lương rất hậu. Đảng sau những ý kiến là hàng ngàn tỷ đồng. Ông Kiệt có dám và có đủ sức đương đầu với cả bộ máy đảng lẫn quân đội hay không?

Việc phổ biến tài liệu này đặt ông Kiệt vào tình thế khó khăn. Ngoài xung đột với guồng máy của đảng, ông Kiệt từ nay còn xung đột cả với quân đội. Tài liệu được xếp hạng là "Tối Mật", nhưng đã được phổ biến rộng rãi. Ai là người phổ biến tài liệu? Phải chăng là chính ông Kiệt, nhằm tranh thủ sự hưởng ứng của dư luận? Nếu như vậy thì quả thực ông Kiệt đã quá liều lĩnh và chủ quan bởi vì tài liệu này không có gì đáng được dân chúng và cán bộ đảng viên ủng hộ. Hay là do phe ông Đào Duy Tùng muốn tạo ra xung đột giữa ông Kiệt và các tướng lãnh để kéo quân đội về phe mình. Nếu quả thực như thế thì phe ông Đào Duy Tùng đã thành công phần nào.

Đảng cộng sản Việt Nam được xây dựng trên lý tưởng cộng sản, ngày nay lý tưởng ấy đã bộc lộ nguyên hình như là một chiêu bài lừa mị. Mất lý tưởng, đảng cộng sản mất chất keo, các phe phái tranh nhau quyền lực và quyền lợi, cái lý với nhau một cách giả tạo trên quyền lợi chung của đảng và của đất nước, trong khi chẳng ai thực sự quan tâm.

Cuộc tranh cãi chuẩn bị cho Đại hội VIII tháng 6-1996 tới đây sẽ không ngừng trên những ý kiến bởi vì các ý kiến chỉ là lý có chứ không phải là lý do. Nó sẽ chỉ ngã ngũ do tương quan lực lượng.

Câu hỏi đặt ra là trong cả ba phe - đảng, nhà nước và quân đội - có phe nào đủ mạnh để nắm lấy phần thắng hay không? Trong ngắn hạn, câu trả lời là không và đảng cộng sản sẽ còn tiếp tục bế tắc trong những tranh chấp giữa những phe phái càng ngày càng bị tách rời khỏi quần chúng. Cho đến một lúc mà, hoặc là một cuộc đảo chánh sẽ xảy ra, hoặc là một phe nào đó mạnh dạn lấy một lập trường dân chủ dứt khoát để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng và dựa vào hậu thuẫn của quần chúng để giành thắng lợi. Lúc đó mới có thể nói tới thay đổi thực sự.

Nguyễn Gia Kiểng

Đảng cộng sản giữa Đại hội VIII

Sự phân hóa ở hai đầu đối ngược

□ Đại hội VIII: cuộc sát hạch nghiêm trọng □ Điểm hẹn của lịch sử: dân chủ □ Sự phân hóa ở hai đầu: đổi mới và bảo thủ □ Yếu tố nhân dân và vai trò công luận

Văn kiện cho Đại hội VIII đã chuẩn bị xong. Đầu năm 1996 các chi bộ bắt đầu mở đại hội. Rồi đại hội các đảng bộ cơ sở, đại hội đảng cấp huyện, cấp tỉnh. Đại hội các ngành, và cuối cùng là đại hội đảng toàn quốc vào tháng 6.

Xem qua bản dự thảo *báo cáo chính trị* được cuộc họp trung ương lần thứ 9, khóa 7, thông qua trong tháng 11 vừa qua thì xu hướng *bảo thủ* còn ngự trị khá mạnh. Điều này đi cùng với hành động mang tính chất *khủng bố* đối với những cán bộ, công dân lên tiếng đòi dân chủ và công lý, nhằm *bịt miệng*, *răn đe* những tiếng nói mạnh dạn ở trong đảng.

Cuộc sống hiện tại đặt ra trước đảng cộng sản một *thử thách nghiêm trọng*. Sau một quá trình đổi mới khá mạnh dạn về kinh tế, cuộc sống xã hội tự nó đòi hỏi một sự *đổi mới rõ nét về chính trị, văn hóa và tư tưởng*. Nghị quyết Đại hội VII từng ghi rõ: đổi mới trước hết về kinh tế, tiếp sau đó là *đổi mới từng bước hệ thống chính trị*. Mà đổi mới hệ thống chính trị thì hệ trọng nhất là trao trả lại cho xã hội, cho mỗi công dân *quyền tự do, dân chủ* được ghi trong hiến pháp. Đây là một *món nợ* mà đảng đã mắc từ hơn năm mươi năm, đã hẹn trả mà cứ khất hoài!

Tổng kết năm 1995, Việt Nam vẫn được Liên Hiệp Quốc và thế giới xếp vào loại nước *lạc hậu nhất* cả về mức sống và chính trị, *thuộc chế độ đàn áp*, cùng loại với Nigeria, Miến Điện, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba, Lybia và Somalia.

Ngay trong ASEAN mà Việt Nam vừa gia nhập, các nước ở quanh Việt Nam như Thái Lan, Philippines, Malaysia cho đến Đài Loan và Đại Hàn đều đã thực hiện *đa nguyên, đa đảng*.

Báo cáo chính trị lặp đi lặp lại như một điệp khúc: xây dựng một *xã hội công bằng và văn minh*, thế nhưng không cho dân

quyền tự do ăn nói, tự do ngôn luận, hơi nói khác chính kiến của đảng thì bị bắt vào tù, thì làm sao có được xã hội công bằng và văn minh? Đây là thái độ ngạo mạn, phi lý, có thể nói là bất lương của những người lãnh đạo bảo thủ.

Một số đảng viên có lương tâm, sáng suốt và có tinh thần trách nhiệm đã lên tiếng: hãy công bố công khai những tài liệu, chính kiến của các ông Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Hà Sỹ Phu, v.v... và mở một cuộc *tranh luận* ngay thật về những ý kiến ấy. Nếu những người lãnh đạo đảng cộng sản tự cho mình là: *vững vàng, kiên định, sáng suốt, bén nhạy tuyệt vời* (như đã ghi trong dự thảo báo cáo chính trị), thì sao họ lại sợ những tài liệu ấy đến tay nhân dân đến thế, và sao họ lại phải chơi trò hạ sách và hạ đẳng là bịt mồm những tiếng nói dũng cảm và có trách nhiệm nói trên?

Năm 1966, tình hình của đất nước, tình hình đảng cộng sản đã khác với năm 1991 khá nhiều rồi. Qua năm năm mở cửa, nhân dân trong nước bắt đầu *khám phá ra thế giới bên ngoài*, khám phá ra *nếp sống dân chủ, quyền tự do của công dân* đã được thực thi ra sao trong các nước xa gần; những quyền tự do cơ bản và thông thường ấy vẫn còn bị đảng cầm giữ chặt trên đất nước ta một cách phi lý.

Một số đảng viên có ý thức trách nhiệm mạnh dạn yêu cầu thực hiện *dân chủ ngay ở trong đảng*; họ hiểu rằng những người cộng sản *Ba Lan* và *Nga* trở lại được chính trường các nước đó với thế mạnh mới chính là vì các tổ chức cộng sản ấy đã thúc thời, *rũ bỏ các quan điểm chuyên chính vô sản và dân chủ tập trung* để chấp nhận một nền dân chủ đa nguyên và đa đảng, loại bỏ những người lãnh đạo già nua, thủ cựu, để trẻ hóa đội ngũ mình về nhận thức và tư tưởng. Đổi mới phải *đồng bộ*, đổi mới *kinh tế* đi cùng với đổi

mới về *tư tưởng và chính trị*.

Không có *dân chủ* thì không có cách nào xây dựng được *nhà nước pháp quyền*, một xã hội sống dựa trên pháp luật đầy đủ và công minh: không có dân chủ thì xã hội *văn minh* chỉ là khẩu hiệu suông, vô hồn.

Xưa kia, đảng cộng sản tuyên chiến với chủ nghĩa tư bản, coi thị trường tự do là kẻ tử thù phải tiêu diệt nhằm giải quyết triệt để ai thắng ai. Gần mười năm nay, họ đã buộc phải từ bỏ con đường ấy, phải trả lại quyền tự do kinh doanh cho xã hội, do đó cuộc sống kinh tế trở lại sôi động. Hóa ra, chính các quyền *tự do kinh doanh và kinh tế* bị coi một thời là *nguồn gốc của muôn vàn tội ác* đã trở thành *cứu tinh* của một xã hội đang thiếu thốn đến cùng cực.

Nay về chính trị, những người lãnh đạo giáo điều, bảo thủ, cùng lu loa lên rằng *dân chủ và nhân quyền* là những điều nguy hiểm chết người, là *nguồn gốc của diễn biến hòa bình và lật đổ*, là nguy cơ làm mất ổn định xã hội! Họ lại dựng lên con ngáo ộp, coi dân chủ và nhân quyền là nguồn gốc của của muôn vàn tai họa cho đất nước! Những người đấu tranh cho dân chủ, trong đó có cả những người đảng viên cộng sản sáng suốt và liêm khiết chỉ rõ: lập luận trên đây là sai lầm và giả dối. *Dân chủ và nhân quyền* là những giá trị phổ biến của thời đại văn minh. Tất cả những nước phát triển, văn minh và thịnh vượng đều là những nước *dân chủ*, với đặc trưng lớn nhất là người công dân có mọi quyền tự do về chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng và tổ chức, có quyền tự do dùng lá phiếu để bầu ra người đại diện cho mình không có hình thức gò ép, bó buộc nào.

Tự do về kinh tế đã mang lại cho cuộc sống xã hội Việt Nam một không khí sôi động lắm ăn.

Tự do về chính trị được điều hành hài hòa chắc chắn sẽ mang đến cho xã hội

Việt Nam một sinh khí mới mẽ, củng cố thêm những thắng lợi về kinh tế, còn làm cho xã hội Việt Nam vươn lên một tầm cao phát triển văn hóa, tinh thần và chính trị chưa từng có.

Cuộc đấu tranh giữa *bảo thủ giáo điều* và *cấp tiến dân chủ* chắc chắn sẽ diễn ra gay gắt trong đại hội đảng các cấp suốt sáu tháng tới. Chắc chắn gay gắt vì những vị bảo thủ dựa vào quyền thế và bộ máy tuyên truyền đồ sộ, còn những người cấp tiến có ý thức dân chủ thì dựa vững trên những giá trị của thời đại và tinh thần trách nhiệm với nhân dân, lại được công luận quốc tế cổ vũ.

Nhân dân luôn luôn là yếu tố *quyết định* to lớn nhất. Chở thuyền hay lật thuyền đều là nhân dân. Nhân dân ai cũng muốn tự do cả về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa. Nhận thức của nhân dân trong thời đại thông tin ngày nay về *tự do* và *dân chủ* đã có những bước phát triển rất lớn. Đi ngược lại đòi hỏi ấy của nhân dân, đảng cộng sản chỉ chuốc lấy sự xa lánh, khinh thị và quay lưng lại của nhân dân. Các *văn nghệ sĩ* và *trí thức* có ý thức dân chủ, có lòng tự trọng đang "bãi công kín đáo", bất hợp tác với chính quyền độc đoán. Họ tích lũy tài liệu, chuẩn bị tác phẩm cho thời kỳ "hậu độc đoán". Các *nhà kinh doanh, tiểu chủ* có ý thức dân tộc cũng chờ thời, găm vốn lại, chưa phải lúc đem tiền của ra khi bọn "tư bản đỏ" còn lộng hành, làm thiệt tài sản chung, phát mại vô tội vạ mọi thứ tài nguyên của đất nước. Họ cho rằng chỉ có thể làm ăn đằng hoàng, ích nước lợi nhà khi có một nền dân chủ thứ thiệt. Một công luận lành mạnh đang hình thành: chê bai, chế riễu, lên án những kẻ cầm quyền độc đoán, vô trách nhiệm và ủng hộ, ngợi ca những tiếng nói dân chủ, dũng cảm và sáng suốt.

Những chiến sĩ dân chủ trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hãy tận lực hỗ trợ, tiếp sức, cổ vũ các lực lượng cấp tiến có ý thức dân chủ trong đảng cộng sản. Bà con ta về thăm quê hương trong dịp Tết hãy tận lực, rì rà không mệt mỏi, tải về những ý thức dân chủ, tự do, góp phần nâng cao dân trí về dân chủ hóa đất nước, tạo nên công luận mới ở trong nước hòa nhập với nền văn minh của thế giới dân chủ.

Bùi Tín

Thêm một khuôn mặt lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam sắp bị thanh trừng

LTS: Bản báo cáo mật mà chúng tôi đăng nguyên văn sau đây có nhiều điểm rất đáng chú ý.

Trước hết là về những người nhận: các ông Đỗ Mười, Đào Duy Tùng và Lê Khả Phiêu. Hai ông Đỗ Mười và Đào Duy Tùng thì dễ hiểu, ông Đỗ Mười đứng đầu đảng, ông Đào Duy Tùng là nhân vật quyền lực nhất trong đảng lại cũng là người ra lệnh điều nghiên về ông Nguyễn Văn Trấn. Nhưng còn ông Lê Khả Phiêu? Tại sao một đề nghị thi hành kỷ luật với một đảng viên có uy tín lịch sử và có ảnh hưởng lớn như ông Nguyễn Văn Trấn lại không được gửi tới Lê Phước Thọ, trưởng Ban Tổ chức và Xây Dựng Đảng, nhân vật trên nguyên tắc có trách nhiệm trên mọi vấn đề nội bộ? Và tại sao các ủy viên cao cấp nhất trong Bộ Chính Trị như Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt cũng không được thông báo? Như vậy phải hiểu rằng tướng Lê Khả Phiêu, mà phe quân đội muốn đưa vào chức tổng bí thư sau Đại Hội VIII, đã đạt được một trọng lượng rất lớn. Tài liệu này chứng tỏ ba ông Đỗ Mười, Đào Duy Tùng và Lê Khả Phiêu có toàn quyền thưởng phạt trong đảng hiện nay, hay nó chỉ chứng tỏ đây là một âm mưu của một phe do liên kết của hai ông này? Dầu sao đây cũng là một bằng chứng rằng nội bộ đảng cộng sản đang có vấn đề lớn.

Bản báo cáo cũng cho thấy sẽ có gay gắt giữa Trung Ương và Đảng bộ đảng cộng sản Sài Gòn, bị qui trách là đã dung túng ông Nguyễn Văn Trấn.

Dưới bản báo cáo có bút phê của một người nhận, một chữ "R" có gạch dưới và đề ngày "15/12/95". Chữ "R" là cách các cấp lãnh đạo đảng cộng sản phê nhận là "đã xem rồi", và khi ngòi bút phê không viết gì thêm có nghĩa là chấp nhận đề nghị. Như thế phải hiểu rằng ông Nguyễn Văn Trấn sẽ bị khai trừ khỏi đảng cộng sản sau Đại Hội VIII, được dự trừ vào tháng 6-1996. Người phê là ai? Đó không thể là ông Lê Khả Phiêu, bởi vì nét chữ là của một người già, run rẩy, mắc bệnh parkinson, viết chậm chạp và rất khó

khăn. Ông Lê Khả Phiêu còn trẻ, mới có 58 tuổi, và còn khỏe mạnh [Xem Tuyển Tập Chính Trị của Trần Bình Nam, nhà xuất bản Mỏ Làng, trang 79]. Ông Đào Duy Tùng, mà một tin đồn khó kiểm chứng cho là đang mắc một bạo bệnh, vẫn còn khá tỉnh táo và không run tay. Có rất nhiều xác suất người phê là ông Đỗ Mười. Tài liệu chắc chắn là "mật" vì lý do nó đề nghị giữ kín một biện pháp kỷ luật quan trọng có thể gây xôn xao trong Đại Hội VIII. Tuy vậy chỉ sau vài ngày nó đã thoát ra bên ngoài. Thông Luận nhận được ngày 20-12-1995.

Điều đáng lo âu qua báo cáo về nội dung cuốn sách của ông Nguyễn Văn Trấn là chính sách của đảng cộng sản đã gây chia rẽ Nam-Bắc rất trầm trọng. Đó là hậu quả tất nhiên của chính sách tiếp thu miền Nam một cách thô bạo sau 1975. Phải có mặt tại chỗ mới thấy cán bộ cộng sản miền Bắc cư xử hách dịch và ngạo nghễ hơn cả những đoàn quân chiếm đóng.

Điều cũng đáng chú ý là tài liệu, một mật đề nghị phản bác những lập luận của ông Nguyễn Văn Trấn, một mặt lại chủ trương cấm lưu hành cuốn sách và không cho ông Trấn lên tiếng. Vấn phong cách tôi hèn: bịt miệng người khác lại rồi tranh luận. Sự tôi hèn hình như đã thành bản chất của những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn Trấn, tự Bầy Trấn, 81 tuổi, quê ở Chợ Đệm, huyện Bình Chánh, ngày thuộc Sài Gòn. Ông tốt nghiệp Trường Sư Phạm và gia nhập đảng cộng sản từ đầu thập niên 40. Ông đã giữ nhiều chức vụ quan trọng trong hàng ngũ cộng sản, đặc biệt chính ông đã thành lập ra "Quốc Gia Tự Vệ Cuộc", tức quân đội cộng sản tại miền Nam. Ông thất sủng ngay từ 1954 sau khi ra tập kết tại miền Bắc. Ông có biệt tài sử dụng lối văn dân dã miền Nam. Hiện nay ông đang nghiên cứu để viết một cuốn sách về Phan Thanh Giản.

□□□

Nhóm công tác viên

Hà Nội, ngày 30-10-1995
số 6-BC

Mật

Kính gửi: Đồng chí Đỗ Mười
Đồng chí Đào Duy Tùng
Đồng chí Lê Khả Phiêu

Theo yêu cầu của đồng chí Đào Duy Tùng, chúng tôi xin tóm tắt nội dung chính cuốn sách **Viết cho Mẹ và Quốc Hội** của Nguyễn Văn Trấn và có một số kiến nghị như sau:

I. Về nội dung cuốn sách

Sách dày 544 trang, vừa là hồi ký chính trị, vừa là tự sự của một người tự coi như là một nhân chứng lịch sử, cùng giọng văn khẩu thuật (cách nói dân dã Nam bộ) để đả kích cay độc Đảng ta và tác động mạnh mẽ (có tính kích động) tâm lý, tư tưởng của người đọc. Toàn bộ nội dung cuốn sách đả kích, lên án sự lãnh đạo và các đường lối, chính sách của Đảng từ trước đến nay, đả kích vào một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng (như đồng chí Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt, Đỗ Mười), gọi hằn những đồng chí này là bọn "Bắc Hà", "đốt nát", "lái lợn", v.v...

Dưới đây tóm tắt những nội dung chính của cuốn sách.

1. Lên án những sai lầm và tội ác của Đảng Cộng Sản Việt Nam và bôi nhọ một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng.

2. Phản đối việc thống nhất đất nước và đề xuất tư tưởng Liên Bang Việt Nam, về Chính Phủ Miền Nam.

3. Phản đối việc đàn áp tôn giáo và ca ngợi đạo Kitô và kêu gọi trở về với tôn giáo.

4. Phản đối bóp nghẹt tự do dân chủ, đòi tự do báo chí tuyệt đối, đòi cho ra lại tờ báo Truyền thống kháng chiến.

A. Về những sai lầm và tội ác của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã được tác giả nêu lên qua các thời kỳ và sự kiện như:

1. Thời kỳ **Mặt Trận Dân Chủ** có sai lầm hẹp hòi tả khuynh như không cho Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh đứng chung danh sách với địa chủ, tư sản nên đã thất cử hội đồng quản hạt (việc này đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có kiểm điểm trong

cuốn "tự chỉ trích").

2. Thời kỳ **cuối năm 1945** với việc tuyên bố giải tán Đảng.

3. Thời kỳ **họp Đại Hội II** của Đảng năm 1951 với các việc:

a. Nêu tính chất của Đảng là Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

b. Đổi tên Đảng là Đảng Lao Động Việt Nam.

c. Lấy "tư tưởng Mao Trạch Đông" cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin làm tư tưởng chỉ đạo của Đảng ta.

Nguyên nhân sai lầm là do lệ thuộc vào Liên Xô, Trung Quốc.

4. Thời kỳ **chỉnh huấn, cải cách ruộng đất** và sau đó có vụ **Nhân Văn - Giai Phẩm**

- Chỉnh huấn ở Bắc Kinh đã gây ra án mạng: Một đồng chí cao cấp sau khi được động viên "thần bạch" (bộc lộ hết khuyết điểm để được thanh thân) về hành động tham ô đã treo cổ tự tử chết.

- Chỉnh huấn ở trường Đại Học Nhân Dân (Hà Nội) để cải tạo trí thức đã được Lý cổ vấn (Trung Quốc) hướng dẫn là phải làm cho học viên tự giác khai báo vũ khí cất giấu thì lớp học mới có kết quả (là giúp cho sự điều tra của công an).

- Kết luận: "Thật ra chỉnh huấn làm cho người cộng sản ngày xưa học rồi thấy mình "chẳng ra con người nữa"; chỉnh huấn là sáng tạo kỳ quái, là biểu hiện cường bạo của Mao, bậc vua chúa cách mạng ở phương Đông".

- Về cải cách ruộng đất, tác giả nêu lên những sai lầm tả khuynh, độc ác mà cố vấn Trung Quốc đã hướng dẫn cho ta làm kết quả là bạc bẽo, dút tình với đồng chí hôm qua của mình: đấu tố, bắt bớ, giết hại nhiều người một cách phi pháp và làm tan nát tình làng nghĩa xóm (trang 186-188).

- Về vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, do cải cách ruộng đất làm xao trộn nhân tâm và đường lối văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa gò bó, giả dối; lại do Đảng kêu gọi "nói thẳng, nói thật, nói hết" để xây dựng Đảng nên văn nghệ sĩ nổi loạn là tất yếu. Tòa án của ta xử vụ này là một tòa án tha hồ tùy tiện còn hơn cả "tôn giáo pháp đình" của giáo hội thời trung cổ (trang 311), những người như Trần Dần, Nguyễn Hữu Đang đã biểu hiện khí tiết của nho sĩ Việt Nam trước cường quyền; lẽ ra họ phải được tặng thưởng một giải thưởng quốc gia vinh quang vì đã đưa ra được giải pháp cứu nguy dân tộc (trang 314), Đảng không chịu sửa sai, giải oan cho họ, lại

còn cứ gào: đây là vụ án chính trị, vụ án đã qua, bọn Nhân Văn - Giai Phẩm đã nhận tội, không nên nhắc đến nữa... (trang 317).

Những vấn đề văn học mà Trần Dần nêu lên 30 năm trước hiện giờ cũng đang rất là thời sự, cái tai họa lớn nhất hiện nay vẫn là do khuyến khích tô hồng, đề cao người giả, việc giả, hàng giả.

5. Thời kỳ **ra nghị quyết 9 của Trung ương (1963) và sau đó là vụ "xét lại, chống Đảng"**

- Trước hội nghị, Minh Tranh (nguyên giám đốc nhà xuất bản Sự Thật, là người bất hạnh, bị "khai đao" trước khi Trung ương "ra quân" chinh phạt bọn xét lại chống Đảng (trang 366).

- Hội nghị Trung ương 9 là do Lê Đức Thọ đạo diễn và lôi kéo bè cánh để thông qua nghị quyết chống xét lại Liên Xô. Bác Hồ không đồng tình, mấy lần giờ tay xin nói đều bị Thọ kịp ngăn lại (trang 368).

Sau này, đến 1969, Bác phải gửi gắm trong di chúc điều không thể nói được ở hội nghị. Không khí hội nghị rất ngột ngạt, có hơn 10 ủy viên không bỏ phiếu...

Sau hội nghị, hàng loạt người bị bắt bớ (có danh sách) trong đó có bốn ủy viên Trung ương.

- Bức thư gần đây của bà Phạm Thị Tề, vợ Vũ Đình Huỳnh, là một bản án giống như "Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc (trang 371-374).

6. Việc ký **tất Hiệp Định Paris**, Kissinger mới hứa miệng việc đền bù mấy tỷ USD mà đã mua được lòng Trung ương ta và Trung ương ta đã chấp chèn, chấp chững mê tín thờ lờ làm nảy sinh tư tưởng của "anh Ba vì đại" là hòa hoãn (lẽ ra là phải tiếp tục đánh mạnh hơn nữa) (trang 250).

7. Việc **thống nhất đất nước sau ngày giải phóng miền Nam** là một tham vọng của "người Bắc Hà" muốn thống trị miền Nam và bắt miền Nam phải "triều cống" cho miền Bắc. Nó đã gây ra những tai họa lớn cho miền Nam, làm cho miền Nam trượt dốc băng băng để "đuổi kịp miền Bắc" và cùng nhau ăn độn.

8. Việc bắt bớ những người chủ chốt của **Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ và đóng cửa tờ báo Truyền Thống Kháng Chiến** là một sự chà đạp quyền tự do lập hội, quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí: một sự vong ân, bội nghĩa đối với

những người có công với cách mạng.

Tóm lại, với tất cả những sai lầm và tội ác nêu trên, Đảng và Nhà Nước đã gây tai hại, tội ác cho miền Bắc như vậy, rồi lại gây tai hại và tội ác nặng nề hơn nữa cho miền Nam (trang 422). Cả hai bên tranh luận tại một cuộc họp ở thành phố Hồ Chí Minh đều nhất trí là sự lãnh đạo dốt nát (trang 424) và dân không còn tin Đảng nữa, đó là điều bi đát trong lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (trang 448).

B. Phản đối việc thống nhất đất nước và đề xuất tư tưởng về Liên Bang Việt Nam, về chế độ tự trị cho miền Nam và chính phủ miền Nam.

Đây là một vấn đề nổi cộm trong cuốn sách của Nguyễn Văn Trấn. Tác giả cho rằng:

- Việc thống nhất đất nước chỉ là ý muốn riêng của nhóm lãnh đạo Bắc Hà, đúng đầu là Trường Chinh có tư tưởng thống trị miền Nam, bắt miền Nam phải triều cống để bòn rút của cải miền Nam. Họ lấy chủ nghĩa địa phương để làm "bùa trừ tà" đối với cán bộ miền Nam, nhưng chính họ mới là địa phương chủ nghĩa.

- Việc thống nhất đất nước một cách cật rập đã gây ra làn sóng di tản ồ ạt, làm cạn đi nguồn nhân lực chủ chốt của miền Nam và phá hoại môi trường của Chính Phủ Cách Mạng Miền Nam có thể tranh thủ sự giúp đỡ của tư bản và của ASEAN.

Sau khi thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, thực tế là của người Bắc đối với miền Nam, Trung ương thực chất là "xứ ủy Bắc Kỳ", là rập khuôn theo miền Bắc nên đã gây cho miền Nam biết bao tai họa, làm cho miền Nam nghèo đi và trượt dốc băng băng để "đuối kịp miền Bắc" đang ngồi dưới chân dốc thở hổn hển, mời nhau "ăn cơm độn" (trang 276).

- Sự thống nhất hai miền Nam-Bắc không giải quyết được sự chia rẽ cổ truyền mà còn làm cho nó sâu thêm vì "tư tưởng Bắc Hà" là cái lũng đoạn Đảng đã ôm ấp, thành kiến, tính cách địa phương và sự tự cao, thành kiến đối với cả trẻ em như không muốn chừa chấp học sinh miền Nam ở địa phương mình.

Về chế độ tự trị cho miền Nam, tác giả cho rằng theo Lênin, nó không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ của Lênin, mà còn là cần thiết để phát huy những đặc điểm tính chủ động, sáng tạo của địa phương và tính muôn màu, muôn vẻ của sinh hoạt chính trị của các địa phương.

- Thực trạng của đất nước ta hết sức bi

đát. Nguyên nhân chính là do lãnh đạo ngu dốt, lại mắc bệnh kiêu ngạo cộng sản và bảo thủ quyền lực nên mất dân chủ, đã không có phương hướng phát triển kinh tế cho cả hai miền, lại còn muốn "thò tay ra quá xa để lãnh đạo cho Mũi Cà Mau được tập trung về Hà Nội". Hai mươi năm trước đã lấy thúng úp 17 triệu dân miền Bắc, họ kêu la không xiết. Bây giờ lại úp cả 70 triệu dân cả nước thì con voi nó dẫm nát thúng là phải, chứ hối tiếc cái gì?

Và tác giả đặt thẳng ra vấn đề: người xưa dăm chia hai mặt trận, hai ngọn cờ, lập hai chính phủ. Sao ngày nay không để cho miền Nam thực hiện trước chiến lược chuyển hóa dân chủ. Còn miền Bắc thì cứ việc muốn làm gì thì làm với chủ nghĩa cộng sản, với cơ chế một Đảng nhất nguyên về tư tưởng, ý kiến... (trang 286). Sao không làm như thế mà lại cứ "cùng tiến lên", cùng tiến lên đâu? Những bộ óc tỉnh táo đều thấy cần chuyển hóa dân chủ chế độ cộng sản của ta. Vậy cứ cho cái miền Nam này đi trước. Nó dọn dẹp môi trường dân chủ để không nói gì xa mà chỉ để khôi phục lòng tin của những thuyền nhân sống sót của cộng đồng người Việt hải ngoại có trọng lượng của một siêu cường (Nguyễn Gia Kiểng) (trang 286).

C. Ca ngợi Kitô và kêu gọi trở về với tôn giáo

- Tác giả vừa ca ngợi Kitô giáo với ba chức năng (tư tế, ngôn sứ và vương đế) và với hình tượng Giêsu bị đóng đinh tử vì đạo, vừa đã kích những linh mục ủng hộ chế độ ta, Đảng ta là nịnh bợ, vừa kích động giáo hội là đừng có âm thầm chịu đựng nữa mà phải phấn đấu đủ để cho người Kitô giáo khỏi bị chèn ép, khỏi là công dân hạng hai.

- Cho rằng Đông Âu, Liên Xô đã sám hối (lên án lãnh tụ bất tài, bất lương, tôn trọng nhân quyền, tự do, tự do tín ngưỡng và trả tự do cho tù chính trị), còn Việt Nam thì chưa sám hối, chỉ có tự do vô tín ngưỡng, tự do viết báo, viết tiểu thuyết rẻ tiền để bêu xấu giáo hội.

- Mượn lời các nhà văn, nhà văn hóa của Liên Xô cũ để lên tiếng về sự mất mát của các giá trị thiêng liêng của xã hội như luân lý, đức tin, điều thiện, thái độ bao dung và ánh sáng của tôn giáo trong tâm hồn con người.

Và kết luận: "Tái lập những giá trị tôn giáo là con đường duy nhất để giải quyết cuộc khủng hoảng thiêng liêng hiện thời" và sửa sang nhà thờ là một điều ghê gớm nhưng làm sao cho giáo hội sống lại trong

tâm hồn mới là ưu tiên. Đường không đưa tới nhà thờ thì để làm gì, v.v... (trang 398)

D. Đòi tự do báo chí tuyệt đối như chính tác giả đã thừa nhận

Mục đích của tập sách là đòi "hiện thời phải có tự do báo chí" mà tại Pháp đã có luật từ 29-7-1881 và được áp dụng ở Nam Kỳ từ 22-9-1881 (ra báo không phải xin phép, không phải nộp tiền ký quỹ) (trang 529) và "tôi viết sách thật quá dài này nhưng chỉ vồn vện có một điều: Quốc Hội hãy ban bố tự do báo chí như Tây vậy (trang 538), cái gì phải tới nó sẽ tới. Thưa Quốc Hội: làm sao tôi ra được một tờ báo?" (trang 539).

- Napoléon đệ nhất có nói: "Muốn cho một dân tộc thực sự tự do thì người bị trị phải là người khôn và người cai trị phải là những vị thánh" (trang 540), có báo chí tự do, người dân mới khôn. Dân khôn mới đẻ ra người lãnh đạo sáng suốt. Chỉ có một phương pháp chứng tỏ tôi là người tự do là ra sắc lệnh: mọi người đều được ra báo không phải xin phép. Tôi chờ Quốc Hội trả lời (trang 540).

II. Nhận xét và kiến nghị

1. Đây là một cuốn sách có nội dung rất phản động, rất độc hại vì nó vu khống, bêu xấu, chửi bới, lên án gay gắt sự lãnh đạo của Đảng ta một cách "toàn diện" (cả chính trị, kinh tế và văn hóa, văn học) và "có tính hệ thống" (cố nêu sai lầm này tiếp sai lầm khác trong các thời kỳ và có liên hệ mật thiết với nhau), nó bộc lộ một thái độ bất mãn rất cay cú, trắng trợn, nghĩa là "ăn thua đủ" (nói theo người Nam Bộ) với Đảng ta và chế độ ta. Nó lại được viết theo một thể văn khẩu thuật, vừa dân dã, vừa có học vấn và gom lại được tiếng nói, lời văn của nhiều người khác có tên tuổi như Nguyễn An Ninh, Nguyễn Xiển, Nguyễn Khắc Viện, Napoléon và những bài thơ có chọn lọc của những người có tư tưởng sai trái, chống đối như Phùng Quán, Hữu Loan, Bùi Minh Quốc, lối viết và cách nêu vấn đề cũng có tính kích động và gây áp lực nên nó sẽ có tác động mạnh đến người đọc (từ dân thường đến thanh niên trí thức). Điều đặc biệt đáng lưu ý là tác giả lại là một người có tuổi, đã có một quá trình hoạt động cách mạng lâu năm ở miền Nam, miền Bắc, một trí thức có tên tuổi ở miền Nam có bề dày hoạt động thực tiễn, đã từng giữ những chức vụ trong Đảng và Nhà Nước như: phó bí thư Xứ ủy,

bí thư kiêm chính ủy Quân Khu, phụ trách trường Đại Học Nhân Dân, vụ trưởng Ban Khoa Giáo Trung Ương, lại đã từng là đại biểu Đại Hội II của Đảng và có quan hệ gần gũi với nhiều cán bộ cao cấp, tỏ ra mình là một nhân chứng lịch sử sáng suốt. Vì thế, sách của tác giả này chắc chắn sẽ và có ảnh hưởng rộng hơn so với các bài viết của những người khác như Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, thậm chí cả Phan Đình Diệu, nhất là ảnh hưởng đối với một số trí thức, một số cán bộ miền Nam, nhất là đối với lớp trẻ ít hiểu biết về lịch sử Đảng và từ đó dễ khuấy lên sự hoài nghi và chia rẽ Nam-Bắc trong một số đối tượng.

2. Việc để cho cuốn sách độc hại này được in và bán là một sơ hở, thiếu sót của cơ quan tuyên huấn và cơ quan quản lý xuất bản, quản lý ấn loát ở TP Hồ Chí Minh.

Do những nhận xét nêu trên, chúng tôi kiến nghị:

1. Ban Tuyên Huấn Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh cần có một cuộc họp cán bộ tuyên huấn các cấp để vạch trần tính chất độc hại của cuốn sách, đập lại những quan điểm và luận điệu sai trái và đề ra những biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc lưu hành và ảnh hưởng của cuốn sách ấy.

2. Bộ Văn Hóa Thông Tin và các cơ quan thông tin, báo chí xuất bản tại thành phố Hồ Chí Minh có biện pháp xử lý đối với việc lưu hành bất hợp pháp cuốn sách này và đối với những người có trách nhiệm trong việc in ấn, phát hành cuốn sách này, rút kinh nghiệm vụ này để tăng cường hơn nữa công tác quản lý xuất bản, ấn loát.

3. Xem xét tư cách Đảng viên của Nguyễn Văn Trấn. Với cuốn sách này, Nguyễn Văn Trấn không còn đủ tư cách Đảng viên.

Để không gây dư luận xôn xao trước Đại Hội VIII nên chưa thi hành kỷ luật khai trừ vội, nhưng phải có thái độ dứt khoát. Trước mắt, Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đảng bộ nơi ông ta sinh hoạt Đảng nên gọi ông ta đến, chỉ cho ông ta biết những sai lầm trong cuốn sách và việc phát hành không đúng với luật xuất bản, vi phạm điều lệ Đảng, để ngăn chặn việc bán sách và truyền bá những quan điểm, những luận điệu sai trái, vu khống của ông ta.

("R" - "15/12/95")

Các chiến sĩ dân chủ tranh đấu dũng cảm ngay trong nhà tù

LTS: Trong bốn ngày, 15, 16, 17 và 18-11-1995, một khóa học tập chính trị đã được chính quyền cộng sản tổ chức tại trại tù K3-Xuân Lộc, thuộc tỉnh Đồng Nai. Ba ngày đầu các tù nhân chính trị nghe các cán bộ chính trị của chính quyền cộng sản thuyết giảng, ngày thứ tư dành cho thảo luận giữa cán bộ và các tù nhân.

Đây không phải là lần đầu tiên chế độ cộng sản tổ chức học tập chính trị trong các nhà tù. Những ai đã từng đi học tập cải tạo đều đã quá quen thuộc với những buổi học tập loại này. Đó chỉ là những cuộc nói chuyện một chiều giữa những người thắng thế và những người sa cơ thất thế. Mục đích của nó chỉ là để trấn áp tinh thần những người đã mất quyền phát biểu.

Điều mới là lần này chế độ cộng sản đã tổ chức học tập riêng cho các tù nhân chính trị, những người đã vào tù chính vì đã nói lên lập trường của mình. Buổi học tập đã nghịch lý ngay từ đầu: nếu coi quan điểm của các tù nhân chính trị là đáng thảo luận thì đã không bỏ tù họ vì những quan điểm ấy, còn nếu đã trừng phạt họ vì lập trường thì thảo luận làm gì? Điều mà các cán bộ cộng sản chờ đợi dĩ nhiên chỉ là những lời nhận tội và xin khoan hồng.

Nhưng lần này, chế độ cộng sản đã gặp một bất ngờ lớn: các tù nhân chính trị đã tranh luận một cách can đảm, thẳng thắn phản bác lập luận của các cán bộ cộng sản và quyết liệt khẳng định ý chí đấu tranh vì dân chủ đa nguyên. Và cái gì người ta có thể chờ đợi đã đến: cán bộ giảng huấn chuyển qua nạt nộ và hăm dọa. Thái độ thô bạo này dĩ nhiên không lay chuyển được quyết tâm của các chiến sĩ dân chủ kiên cường, nhưng chúng ta cũng không khỏi lo ngại những biện pháp trả đũa thô bạo trong những ngày sắp tới.

Chúng tôi nhận được một bản lên tiếng sau đây viết từ nhà tù K3-Xuân Lộc. Bản lên tiếng mà chúng tôi đăng nguyên văn sau đây cần một lời chú thích. "Liên Minh Việt Nam Tự Do" là danh xưng mà các anh em tù nhân chính trị đã tự ý đặt cho một kết hợp do họ thành lập, hoàn toàn không liên quan gì đến một tổ chức cùng tên tại hải ngoại.

Bản lên tiếng của các tù nhân chính trị trại K3 Xuân Lộc

Ngày 15 tháng 11 năm 1995, một lớp học chính trị được mệnh danh là "Lớp học về truyền thống dân tộc Việt Nam" ở tại trại tù K3 Xuân Lộc Đồng Nai dành riêng cho các tù nhân chính trị Việt Nam đã được Cục quản lý trại giam VA26 và viện bảo tàng lịch sử Việt Nam phối hợp, theo chỉ thị của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam về các đề tài: Truyền thống dân tộc Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của người công dân, chính sách của đảng và nhà nước Việt Nam đối với phạm nhân.

Lớp học được tổ chức với ý đồ thăm dò tư tưởng của các tù nhân chính trị Việt Nam trong thời kỳ mà biến chuyển mạnh mẽ của đất nước buộc phải thay đổi một thể chế chính trị phù hợp với quy luật của nền kinh tế thị trường làm đảng cộng sản Việt Nam đang bị lúng túng, lung lay, lạc điệu trước xu thế của thời đại, đòi hỏi sự phát triển của đất nước cần phải gắn liền với Dân chủ, Nhân quyền và Đa nguyên. Thành phần giảng viên gồm các nhà "chuyên viên" nghiên cứu lịch sử Việt Nam và pháp luật, họ mong muốn tìm kiếm một sự đồng cảm từ phía các tù nhân chính trị về "truyền thống dân tộc" qua lịch sử bốn ngàn năm văn hiến, từ thời vua Hùng dựng nước đến các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần vv... với các vị anh hùng của dân tộc tương ứng mà không ai có thể phủ nhận. Nhưng họ cố tình phớt lờ đi một giai đoạn lịch sử đau thương sau 1954 chia đôi đất nước hai miền Nam Bắc rơi vào một cuộc chiến ý thức hệ vì mâu thuẫn quyền lợi của các thế lực bên ngoài. Họ ca ngợi cái gọi là "Mặt trận giải phóng miền Nam" đã đấu tranh thắng lợi, mà quên đi chính nó là con đẻ của Đại hội III của đảng cộng sản Việt Nam theo chỉ thị của Trung Quốc. Và đã không có mấy ai trong số tù nhân đồng cảm với cái truyền thống yêu nước do sự chỉ đạo của cộng sản quốc tế kiểu này. Họ giảng giải rồi rạc và thiếu mạch lạc các công ước Vienne về nhân quyền, cho rằng hiến pháp năm 92 của Việt Nam là phù hợp, và chính sách của đảng cộng sản Việt Nam đối với tù nhân

Thông Luận

hoàn toàn nhân đạo. Nhưng thực chất đó chỉ là những lập luận rỗng tuếch vì một chiều. Sau ba ngày lên lớp là một buổi thảo luận về các đề tài đã được nghe. Điều thú vị bất ngờ nhất là buổi thảo luận đã biến thành một "Diễn đàn Dân chủ" đấu tranh trực diện công khai, chưa từng có trong bất kỳ một buổi học tập chính trị nào dưới chế độ lao cải của cộng sản trong hơn 20 năm qua. Các tù nhân chính trị Việt Nam đã thẳng thắn đòi chính quyền cộng sản hủy bỏ điều 4 trong hiến pháp 92 chấm dứt sự lãnh đạo độc quyền của đảng cộng sản. Đòi thực thi nhân quyền và lên án chính sách lao cải, đòi cộng sản Việt Nam phải từ bỏ quyền lực, nhận lỗi lầm trước đồng bào để tạo điều kiện cho một lực lượng Hòa giải Dân tộc, tiến hành một cuộc tổng tuyển cử tự do trên toàn quốc. Một tù nhân chính trị, Đại đức Thích Thiện Minh (tức Huỳnh Văn Ba) đã tuyên bố: "Tôi cảm thấy nhục nhã khi làm công dân một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chủ nghĩa Mác Lê đã làm băng hoại các giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam và đưa đồng bào Việt Nam tới bờ vực thẳm của đói nghèo lạc hậu."

Tinh thần đấu tranh bất khuất của tù nhân chính trị Việt Nam đã làm bùng nổ một không gian đầy những lý lẽ sắc bén như muốn phá tan sợi dây xích không lồ độc tài đang xiềng hơn 70 triệu đồng bào Việt Nam. Điều này đã làm cho các viên chức Cộng sản có mặt trong buổi thảo luận từ lúng túng, kinh hoàng, hãi sợ chuyển sang đe dọa, trấn áp và sẽ thực hiện các biện pháp có thể nguy hiểm đến tính mạng các tù nhân như: Lê Mạnh Thát (tức Thượng tọa Trí Siêu), Phạm Trần Anh, Nguyễn Viết Huân, Huỳnh Văn Ba, Nguyễn Văn Chiến, Lê Văn Thế, Thái Phi Kích, Bùi Minh, Huỳnh Ngọc Hiệp, Phan Văn Ty, Đại đức Thích Trí Lực (tức Phạm Văn Tường). Họ có thể bị bức hại.

Chúng tôi những người tù chính trị nhân danh "Liên Minh Việt Nam Tự Do" công bố sự kiện này trước dư luận rộng rãi quần chúng và các tổ chức Nhân quyền trên thế giới, các vị lãnh đạo của các nước tự do dân chủ, và các cao trào của đồng bào Việt Nam ở hải ngoại đang đấu tranh cho đất nước Việt Nam vì Tự do, Dân Chủ và Nhân Quyền, và yêu cầu phổ biến tin tức này trên các báo chí và đài phát thanh BBC, VOA, RFI.

Viết từ K3 ngày 20/11/95
Xuân Lộc

Ông Võ Văn Kiệt không cho ông Nguyễn Hộ đi chữa bệnh

LTS. Hai lá thư mà chúng tôi đăng nguyên văn sau đây tự chúng đã đầy đủ ý nghĩa. Chúng tôi chỉ xin có vài lời chú thích để đọc giả dễ hiểu. Cụ Nguyễn Hộ, 79 tuổi, hiện nay đau nặng, cụ bị đau tim và bị áp huyết cao. Tình trạng sức khỏe của cụ yếu đến nỗi đi lại phải vịn. Cụ không dám đi bệnh viện nhà nước vì sợ đó là cơ hội để chế độ cộng sản thủ tiêu cụ. Con gái cụ, bà Nguyễn Thị Hồng Yến, xin cho cụ ra nước ngoài điều trị. Một số tổ chức thiện nguyện tại Hoa Kỳ sẵn sàng bảo trợ cho việc chữa trị này. Bà Nguyễn Thị Hồng Yến làm đơn xin cho cụ đi chữa bệnh nhưng bị ông Võ Văn Kiệt từ chối vì lý do bệnh trạng cụ Nguyễn Hộ không cần phải ra nước ngoài chữa trị. Không biết ông Kiệt là bác sĩ y khoa từ hồi nào mà có thể phán quyết như vậy. Hơn nữa bệnh tình cụ Nguyễn Hộ chưa hề được khám xét. Hiện nay, ngoài bác sĩ Đỗ Thị Văn, phu nhân ông Đỗ Trung Hiếu, không bác sĩ nào dám đến gặp cụ Nguyễn Hộ. Cũng nên nhắc lại là ông Võ Văn Kiệt trước đây rất thân với cụ Nguyễn Hộ. Sau khi cụ Hộ quyết định ly khai với đảng cộng sản, đích thân Võ Văn Kiệt đã đến gặp cụ Hộ để thuyết phục cụ. Cụ Nguyễn Hộ đã từ chối và ngay sau đó cụ bị bắt và bị đối xử thô bạo.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 1995

Kính gửi: Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng CHXHCNVN

Thưa ông, tôi tên là Nguyễn Thị Hồng Yến, hiện cư ngụ tại 11 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3. Trước đây là cán bộ Tổng Công Ty Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư TP.HCM (IMEXCO), nay đã được cho nghỉ việc.

Tôi làm đơn này xin phép cho Ba tôi là: Nguyễn Hộ, cán bộ lão thành, 79 tuổi, được phép đi chữa bệnh ở nước ngoài.

Mấy năm gần đây, do phải sống trong tình trạng căng thẳng về những lần bắt bớ của chính quyền, sức khỏe của Ba tôi suy sụp nhanh chóng. Năm 1993 phải mổ u xơ, năm 1994 bị đi cấp cứu vì viêm đường tiểu, đặc biệt gần đây bệnh tim lại tái phát, thường xuyên ngất xỉu.

Những năm gần đây Nhà nước ta đã giải quyết cho nhiều người Việt Nam bị bệnh nặng nếu có thân nhân bảo lãnh thì có thể ra nước ngoài trị bệnh.

Trước tình trạng bệnh tật của Ba tôi, bốn anh chị em con cháu tôi (Trần Văn Quối, đã chết) là anh của Má tôi (Trần Thị Năm, liệt sĩ), hiện đang sinh sống ở California quyết định lo thủ tục đưa Ba tôi qua Mỹ chữa bệnh.

Vậy tôi làm đơn này kính mong Ông xem xét và có quyết định chính thức để Ba tôi có thể đi trị bệnh càng sớm càng tốt. Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ông. Gia đình tôi rất mong thư trả lời chấp thuận của Ông.

Kính đơn,

Nguyễn Thị Hồng Yến

Xác nhận lời trình bày như trên của con gái tôi - Nguyễn Thị Hồng Yến - là đúng sự thật.

Nguyễn Hộ (ký tên)

Sau đây là bản tường thuật về buổi làm việc với Phòng Xuất Nhập Cảnh TP Hồ Chí Minh mà bà Nguyễn Thị Hồng Yến viết cho cụ Nguyễn Hộ.

Ngày 26-10-1995, vào lúc khoảng 10 giờ sáng, con nhận được giấy mời của Phòng Quản Lý Xuất Nhập Cảnh lên gặp lãnh đạo Phòng XNC TP/HCM.

Người tiếp:

1. Ông Tường - Trưởng phòng Quản Lý XNC TP/HCM.

2. Một cán bộ mặc thường phục không đeo băng tên, con nghĩ là cán bộ lãnh đạo của ngành công an.

3. Cán bộ tên Minh ghi biên bản.

- Ông Tường thông báo với con rằng thừa lệnh Thủ tướng trả lời về lá đơn của con xin phép cho Ba ra nước ngoài trị bệnh, rằng Ba không đủ tiêu chuẩn để xuất cảnh. Con có nói với ông ấy rằng lâu nay việc công dân VN xin đi chữa bệnh ở nước ngoài nếu có người thân bảo lãnh đầu phải là hiếm. Vậy như thế nào là đủ tiêu chuẩn thì ông Tường không trả lời về điều này.

- Ông cán bộ mặc thường phục nói: Muốn đi chữa bệnh thì phải là người mắc bệnh nan y như ung thư, ghép tủy sống, và phải có đầy đủ hồ sơ bệnh án của Hội Đồng Giám Định Y Khoa, và là bệnh ở VN không chữa trị được. Dân cũng như cán bộ cao cấp đều như vậy. Hơn nữa không phải chỉ làm một lá đơn đơn giản như thế này là được.

- Con trả lời vì trường hợp của Ba là trường hợp đặc biệt nên con muốn xin phép trước về mặt nguyên tắc. Còn như nếu là trường hợp bình thường thì con đã đến đây như những người dân khác, mua hồ sơ và lập hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của Phòng Quản Lý XNC, lúc đó các anh mới

Thông Luận 89 - Tháng 1.96

HIỆN TƯỢNG NGUYỄN HỘ

Tôn Thất Thiện

Cần "input" từ trong nước

Trong một thời gian khá dài tôi đã vắng mặt trên tờ báo Thông Luận. Có hai lý do chính.

Một là tờ báo Thông Luận đã được anh em trong nước coi như cơ quan thích hợp để trình bày quan điểm của họ. Trong thời gian gần đây, nhất là trong hai năm qua, bài vở từ trong nước liên tiếp chuyển ra ngoại quốc, nên tôi thấy cần nhường chỗ cho anh em.

Hai là trong những năm trước, trong khi anh em trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc phổ biến tư tưởng, chúng ta ở ngoại quốc được hoàn toàn tự do trình bày quan điểm của mình về những vấn đề trọng đại của đất nước. Nhưng đó là thông tin một chiều; những phân tích tình hình dựa trên những tin tức báo cáo không đầy đủ, có khi không chính xác. Trong việc cứu xét, phân tích các vấn đề xứ sở, ta rất thiếu "input" từ bên trong.

Tình hình nay đã cải thiện. Nhờ thông tin dễ dàng hơn, nay chúng ta đã có "input" nặng cân từ trong nước. Các anh em trong nước sáng tác rất nhiều, đưa ra

□□□

trả lời là có đủ tiêu chuẩn hay không đủ tiêu chuẩn. Nói về bệnh thì Ba tôi cũng đã chữa trị nhiều nơi, cả Đông lẫn Tây y, nhưng đều không thuyên giảm mà tình hình càng ngày xấu đi. Tôi cũng như anh chị của tôi ở nước ngoài mong muốn được đưa Ba tôi ra nước ngoài trị bệnh. Nếu cần hồ sơ bệnh án thì tôi có thể bỏ xung. Còn nếu vì lý do khác thì xin cứ nói thẳng ra cho tôi được rõ. Nếu được, đề nghị ông ghi trả lời cho tôi trên đơn để tôi đem về trình cho ông già.

- Ông Tường trả lời:

1. Về nguyên tắc thì chúng tôi không trả lại đơn cho chị được.

2. Chị là người viết đơn, tôi đã mời chị lên đây trả lời là đủ.

3. Cuối cùng ông Tường kết luận: Thừa lệnh Thủ tướng, tôi trả lời chị: Ba chị, ông Nguyễn Hộ không đủ tiêu chuẩn xuất cảnh đi nước ngoài chữa bệnh.

Buổi gặp mặt kết thúc sau khoảng 15 phút.

Ngày 26 tháng 10 năm 1995,
Con, **Nguyễn Thị Hồng Yến**

những quan điểm và tư tưởng rất có giá trị trong sự tìm lối cho xứ sở và dân tộc thoát khỏi bế tắc hiện tại. Sự kiện này giúp cho những người ở ngoài có một ý niệm rõ ràng, chính xác hơn về thực tình của đất nước, xét lại quan điểm của mình, và đưa ra những đề nghị giải pháp thực tế hơn, hay, nói như Lữ Phương, "khả thi" hơn. Vậy, thay vì nói (viết), ta cần nghe (đọc) nhiều hơn.

Diễn biến quan trọng nhất

Tôi đã để một phần rất lớn của thời gian tạm gác bút (hay computer) để đọc đi đọc lại những bài của anh em trong nước gửi ra, với mục đích tìm hiểu động lực nào đã thúc đẩy rất nhiều người thông minh, sáng suốt, mà tôi hằng biết và mến phục trước 1945, nhảy theo Việt Minh, rồi Đảng Cộng Sản Việt Nam, để bị lôi cuốn vào sự ủng hộ, cổ tình hoặc đương nhiên, những chính sách, đường lối, phương thức quản trị đất nước tai hại như ngày nay ai cũng biết.

Tôi làm việc đó với hy vọng là những động lực đẩy những người đáng trọng đáng kính theo ĐCSVN cũng sẽ là những động lực đẩy họ đến quyết định từ bỏ chủ nghĩa cộng sản để trở về với lẽ phải; với đạo lý, với nhân tính. Nếu được vậy chúng ta có thể đi đến một đồng thuận giữa những người đã thao cộng sản - và nay đã nhứt quyết từ bỏ chủ nghĩa cộng sản - và những người đã chống cộng hăng say - nhưng nay, trong tình hình mới, sẵn sàng chấp nhận những quan điểm mới.

Sự đồng thuận đó xây trên một số mục tiêu và giá trị làm mẫu số chung cho tất cả những người Việt đặt quyền lợi căn bản của đất nước và dân tộc lên trên tất cả những yếu tố cá nhân, phe phái.

Trong sự tìm kiếm nói trên tôi đã nhận thấy có một số diễn biến gần đây đã gây nhiều xôn xao trong cộng như ngoài nước vì nó gọi lên viễn ảnh của một sự chuyển hướng thuận lợi cho công cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ. Những diễn biến đó đã được người trong nước gọi là "hiện tượng Nguyễn Hộ".

Danh xưng "hiện tượng Nguyễn Hộ" rất đúng và rất ý nghĩa. "Hiện tượng" nói lên sự kiện cái người ta nói đến có thực, mới mẻ, và có một tầm quan trọng buộc người nghe phải chú ý. "Nguyễn Hộ" vì

những sự kiện xảy ra đã đạt tầm mức một biến cố làm náo động ĐCSVN và gây náo nức trong dân chúng nhờ một người mang tên là Nguyễn Hộ, và chính người này đã làm cho những sự kiện đó gắn liền với nhau thành một chuỗi sự kiện mang chung tính cách một hiện tượng.

Các ký giả và học giả ngoại quốc thường hay đề cập đến một sự kiện mà họ cho là độc đáo về ĐCSVN. Danh từ họ thường dùng là "monolithique" (như một khối đá nguyên vẹn, không nứt mẻ). Nhận xét này không đúng. Thực ra, những sự kiện được tiết lộ càng ngày càng nhiều và càng chi tiết trong thời gian gần đây cho ta biết rằng ĐCSVN có những sự chia rẽ, có thể nói là trầm trọng, trong nội bộ.

Ba đợt của "hiện tượng Nguyễn Hộ"

"Hiện tượng Nguyễn Hộ" là một trường hợp điển hình. Cụm từ này mới được đặt ra năm nay để diễn tả những gì xảy ra trong hai ba năm qua và dính liền đến sự ly khai Đảng và sự chống đối Đảng một cách ngoạn mục của ông Hộ. Nhưng nhờ những tiết lộ của những người dính líu đến "vụ Hoàng Minh Chính", và đặc biệt là của chính ông này, chúng ta biết được rằng ngay từ những năm 1960 đã có những sự chia rẽ trầm trọng chống đối nhau quyết liệt trong nội bộ Đảng, kể cả những sự thanh trừng sát phạt nhau đẫm máu. Ta tạm gọi những sự kiện này là "đợt đầu".

Gần đây hơn, có một "đợt thứ hai". Nó khởi đầu với phát pháo đầu tiên - một phát pháo khá lớn - của Dương Thu Hương vào mùa thu năm 1989. Tiếp theo đó là Phan Đình Diệu, Nguyễn Khắc Viện, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Thanh Giang, v.v... Thực ra, như Bùi Minh Quốc nói, "người đầu tiên bằng giấy trắng mực đen dám đụng vào vùng cấm chết người... dám cầm bút phê phán chủ nghĩa Mác Lênin", nghĩa là chống lại lãnh đạo Đảng, là Hà Sĩ Phu, và chính anh Phu tiết lộ, sự kiện này xảy ra hồi tháng 8 năm 1989, trước cả khi bức tường Berlin bị đập phá (tháng 11-1989).

Một đặc điểm của hai đợt đầu là những người lên tiếng không có ý định chống Đảng hay dẹp bỏ chủ nghĩa xã hội. Họ chỉ lên tiếng với mục đích là cứu Đảng và cứu chủ nghĩa xã hội, và họ vẫn tôn trọng lẽ lối sinh hoạt rất kỷ luật của Đảng. Nếu quan hệ giữa họ và Đảng bị cắt đứt, đó là do sự ngoan cố và kiêu ngạo vô biên của ban lãnh đạo Đảng. Thay vì lắng nghe tiếng nói trung thực và cứu xét những đề nghị khách quan hữu lý của họ thì mấy ông này lại trừng trị và khai trừ họ chỉ vì họ dám tỏ

ra bất đồng ý kiến với mấy ông.

Những biến chuyển tiếp theo đó, mà ta có thể gọi là "đợt thứ ba", rất khác với những biến chuyển trong hai đợt đầu. Nó khởi đầu với năm 1993 và gắn liền với tên ông Nguyễn Hộ. Ông này là đảng viên ĐCSVN kỳ cựu và nặng cân đầu tiên lên tiếng công khai dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, ly khai với ĐCSVN, mạnh dạn chống đường lối chính sách và thành phần lãnh đạo hiện tại của đảng đó, và chủ trương dân chủ đa nguyên - điều đại cấm kỵ hiện tại ở Việt Nam.

Ngoài ông Nguyễn Hộ còn rất nhiều người khác: 20.000 thành viên của Câu lạc bộ Kháng chiến, những người như Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Trung Thành, Nam Long, Bảo Cự, Vũ Cận, Trần Độ, v.v... Nhưng dù sao, ông Nguyễn Hộ có giá trị tiêu biểu, sự ly khai của ông có tính cách lịch sử, và những lời tuyên bố cùng thái độ của ông là những đóng góp vô cùng quý báu vào công cuộc hoà giải dân tộc sau những năm chém giết, hận thù, chống đối, nghi kỵ, gạt bỏ nhau.

Chọn lý tưởng cộng sản là sai lầm

Trong bài "Quan điểm và cuộc sống", công bố vào giữa năm 1993, ông Hộ nói ông quyết định ly khai với ĐCS vì sau 54 năm làm cách mạng, tư cách đảng viên của ông ta "nay đã trở thành vô nghĩa". Ông nói: "Sau khi ly khai, hơn lúc nào hết về tinh thần và tư tưởng, tôi thấy mình lại hoàn toàn tự do, hoàn toàn được giải phóng. Khác với trước kia, khi còn là đảng viên ĐCSVN, tôi chỉ là một thứ tù binh của Đảng, chỉ biết nói và làm theo những gì mà cấp trên nói và suy nghĩ, còn hiện nay, tôi suy nghĩ rất thoải mái, không bị sự hạn chế nào khi tư tưởng tôi đã giải phóng..."

Ở tuổi 77, với quá trình 56 năm cách mạng, nhìn lại cuộc đời, ông ta thú nhận rằng ông và gia đình ông "đã chọn sai lý tưởng" khi chọn chủ nghĩa cộng sản bởi vì "suốt 60 năm trên con đường cộng sản ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu hy sinh quá lớn lao, nhưng cuối cùng cũng chẳng được gì, đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, nhân dân không có ấm no hạnh phúc, không có dân chủ tự do".

Những tiết lộ và tuyên bố của ông Nguyễn Hộ và của những đảng viên cộng sản đã bị Đảng khai trừ đã tự ý ly khai Đảng, hay, tuy còn ở trong Đảng, nhưng không ngại công khai chống đối đường lối chủ trương hiện tại của Đảng và những bề bối được Đảng dung túng trong 20 năm qua có một tầm quan trọng rất lớn. Quan điểm và lập trường của họ được trình bày

chi tiết trong một số bài then chốt, mà vì thiếu chỗ, không thể liệt kê ở đây được. (Những bài này đã được nhiều báo hải ngoại đăng tải, đặc biệt là Thông Luận, Tin Nhà, Diễn Đàn, Ngày Nay, Thế Kỷ 21). Nó chứa đựng những điều liên hệ trực tiếp đến cuộc tranh đấu dành tự do dân chủ của toàn thể cộng đồng Việt Nam, trong và ngoài nước, và triển vọng thành tựu của cuộc tranh đấu đó trong thời gian tới.

Nếu ta phân tách kỹ những bài này thì ta thấy rõ động lực đã đẩy những người như ông Nguyễn Hộ theo ĐCSVN không phải là chủ nghĩa cộng sản mô hình lê-nin-ít bôn-sê-vích với tất cả khía cạnh ghê tởm mà ngày nay một số càng ngày càng đông đảng viên cộng sản ý thức được và thấy phải chống lại mà là cái gì khác. Trước hết là độc lập. Đối với đại đa số, mục tiêu này đã lấn át tất cả. Hà Minh Chính nói: "Lúc đó (1945-1946) chỉ vì lòng yêu nước, chẳng ai nói đến chủ nghĩa Mác cả". Ngoài độc lập xứ sở, có hai động lực khác khá mạnh, nhứt là trong giới trí thức và giới trung lưu. Như Đỗ Trung Hiếu đã thu tóm rất gọn, đó là: nhân ái và công bằng xã hội.

Nhưng chính vì thiếu cảnh giác và kinh nghiệm về chính trị nên nhiều người, hay đúng hơn, đa số, đã để cho lòng yêu nước sâu đậm và lý tưởng nhân ái công bằng xã hội mạnh mẽ đó bị lãnh đạo cộng sản lợi dụng để xây dựng quyền lực của họ. Như ông Nguyễn Hộ đã thú: "Tôi đã bị đầu độc, bị nhồi sọ, và vì mù quáng mà tôi theo (ĐCSVN), để cuối cùng tôi mới ngả ngửa người ra là sai lầm. Đó là tội lỗi, nên tôi thức tỉnh".

Thức tỉnh và sám hối

Những lời ông Nguyễn Hộ nói trên đây, ta có thể đặt vào miệng của hầu hết những người mà chúng ta đã từng quen biết, kính phục và quý mến trước 1945, trước khi, vì quá bằng bột, không suy nghĩ, họ nhào theo Việt Minh, rồi ĐCSVN, "cách mạng", "Bác Hồ", v.v... và nay đã ý thức được rằng họ đã đưa lưng cho cộng sản cỡi, và khi cộng sản đã đến đích - thiết lập và củng cố được chế độ và chính quyền chuyên chế vô sản - thì chúng trở mặt, đập họ nhào xuống, và trấn áp họ cũng như mọi người không thực sự là cộng sản.

Do đó mới có vấn đề "thức tỉnh", mặc cảm "tội lỗi" với Tổ quốc, với dân tộc, "sám hối" bằng cách "quyết tâm chuộc lỗi với Tổ quốc bằng cách hy sinh những ngày còn lại, xả thân tranh đấu cho tự do dân chủ", như ông Nguyễn Hộ cam kết.

Người cộng sản công nhận sai lầm tội

lỗi, và chịu sám hối, là một sự kiện mới. Trước kia, những người theo cộng sản có mặc cảm rất mạnh là họ yêu nước hơn, trong trắng hơn, tài năng hơn, hữu hiệu hơn những người "phe quốc gia", mà họ khinh miệt và cho rằng không thể đặt ngang hàng với họ được. Ngày nay, như tướng Trần Độ ghi nhận, họ chấp nhận rằng "sự nghiệp giải phóng dân tộc không phải là sự nghiệp và thành công riêng của Đảng, mà có phần góp "có ý nghĩa quyết định" của đại đa số nhân dân" mà hầu hết không phải là đảng viên". Phần khác, ông Độ nói, "chúng ta đã gạt sang một bên những người yêu nước nhưng không yêu chủ nghĩa xã hội".

Mặc cảm mình hơn người không cộng sản đó ngày nay đang dần dần tan biến, và những người đã theo, nhưng nay đã, hay đang, công khai hoặc ngầm ngầm bỏ cộng sản, sẵn sàng coi những người "phía bên kia" cũng là những người yêu nước tranh đấu cho quyền lợi dân tộc và xứ sở. Họ sẵn sàng xóa bỏ quá khứ, chấp nhận hòa giải và hợp tác để cùng chung nhau tranh đấu cho dân chủ tự do và phát triển xứ sở. Như ông Nguyễn Hộ, họ "ước mong gặp lại đồng bào hải ngoại (những người đã từng chống họ vì chống cộng), tay bắt mặt mừng".

Mục tiêu chung, mặt trận chung

Ông Nguyễn Hộ đã nói lên những gì mà những người như ông, đảng viên cộng sản đã thức tỉnh và sám hối, sẵn sàng chấp nhận, đặc biệt là ý nguyện cùng những người "bên này" tranh đấu cho tự do dân chủ - cho những mục tiêu chung - , nghĩa là đương nhiên đứng trong một mặt trận chung.

Thái độ trên đây sẽ mở đường cho sự thành hình của một Mặt Trận Tự Do Dân Chủ Toàn Dân. Mặt trận này sẽ xây trên một sự đồng thuận đồng tình về một mẫu số chung về mục tiêu và giá trị căn bản xã hội, sẽ gồm tất cả những thành phần dân chúng Việt Nam, ngoài và trong nước, những người trước kia thuộc phía "bên này" hay phía "bên kia", nhưng nay, trong một tình thế mới, chấp nhận một sự sắp xếp hàng ngũ mới. Thành lập được một mặt trận như vậy là bước được một bước dài trên con đường đi đến sự thành công trong cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ của toàn dân. Cho nên "hiện tượng Nguyễn Hộ" nên được coi như là một sự may mắn lớn cho xứ sở: nó góp một phần rất lớn vào sự mở đường đưa dân Việt Nam ra khỏi bế tắc hiện tại.

Tôn Thất Thiện

Thông Luận 89 - Tháng 1.96

Nguyễn Chí Thiện : Hãy duy trì chỗ đứng lịch sử dành cho anh

Trần Bình Nam

LTS. Thông Luận xin đăng sau đây một bài góp ý của ông Trần Bình Nam về nhà thơ Nguyễn Chí Thiện. Ông Trần Bình Nam là một nhà hoạt động chính trị mà Thông Luận quý trọng. Nhân dịp này xin nhắc lại là chúng tôi chia sẻ lập trường mà Phạm Ngọc Lân đã phát biểu trong một bài viết đăng trên Thông Luận số 88 tháng 12-95: "Nguyễn Chí Thiện, con người của niềm tin..."

Tháng 8 năm 1990 nhân đi tham dự buổi hội luận đầu tiên của Thông Luận tổ chức tại Paris, tôi có dịp gặp gỡ một số bạn bè tại nhà được sư Nguyễn Văn Hướng. Tôi còn nhớ hôm đó - trong bối cảnh các nước cộng sản Đông Âu thi nhau sụp đổ - một trong những vấn đề được mang ra trao đổi ý kiến với nhau là nhân vật nào có thể tạo được niềm tin trong cuộc đấu tranh chống độc tài đảng trị. Một người bạn đến từ Frankfurt (Đức), anh Nguyễn Thanh Lương nhân nhắc đến vai trò của nhà thơ Vaclav Havel ở Tiệp Khắc đưa ý kiến về một vai trò chính trị của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện nếu Việt Nam theo cao trào dân chủ tự do mà chuyển hướng chính trị. Lúc đó Nguyễn Chí Thiện đang nằm tù ở Bắc Việt chẳng khác gì Vaclav Havel nằm tù trước cuộc cách mạng nhưng tại Tiệp Khắc.

Hôm đó có nhiều người không đồng ý với anh Lương vì nhiều lý do khác nhau. Nhưng tôi đồng ý. Từ năm 1979, khi tập thơ "Tiếng Vọng Từ Đáy Vực" của Nguyễn Chí Thiện xuất hiện tại hải ngoại, tôi là một trong những người trân trọng tập thơ. Đối với một chế độ thành hình và duy trì bằng bạo lực như chế độ cộng sản, Nguyễn Chí Thiện đã có một lối nhìn xuyên suốt và hữu hiệu để trừ khử như trừ một thứ tà ma. Theo Nguyễn Chí Thiện, cộng sản còn ngự trị vì nhiều người trên thế giới chưa hiểu bản chất cộng sản là gì. Chỉ cần con người hiểu cộng sản là gì cộng sản sẽ tan biến đi như sương mai dưới ánh mặt trời ("Thế Lực Đỏ", NCT)

Nguyễn Chí Thiện có ý chí và nhìn xa. Năm 1975, khi quân đội cộng sản tiến vào thành phố Sài Gòn, ông làm bài thơ "Khi Mỹ Chạy" nhận định rằng tuy thế giới tự do thảm bại và đang cúi gằm mặt xuống nhục nhả kêu than, giữa lao tù và bệnh hoạn ông vẫn tiếp tục tranh đấu bằng thơ và một ngày kia thế lực yêu gian sẽ thất bại.

Trong cái rong rờ vô cùng của một chủ nghĩa cao độ, Nguyễn Chí Thiện đã tiên

đoán một ngày kia người cộng sản sẽ "vất súng, vất cờ, vất cùm, vất Đảng" để trở về với "miếu đường mờ mả gia tiên" và sẽ cùng nhau thay bài quốc ca "Tiến Quân Ca" bằng tiếng sáo diều êm dịu của đồng quê Việt Nam ("Sẽ Có Một Ngày, NCT), một điều tuy chưa xảy ra trên đất nước chúng ta nhưng đã xảy ra bên trời Âu khi hàng loạt các nước cộng sản Đông Âu thi nhau "vất cờ, vất Đảng".

Tôi đồng ý với anh Lương vì tôi nghĩ trong hoàn cảnh một dân tộc đang mất niềm tin, Nguyễn Chí Thiện trong cơn đau khổ tốt cùng vẫn giữ được niềm tin và lòng nhân hậu nên ông có thể là con người chính trị cần thiết cho một Việt Nam chuyển hướng. Có khác gì đâu giữa Vaclav Havel và Nguyễn Chí Thiện.

Đầu tháng 11 năm nay, khi Nguyễn Chí Thiện được chính phủ Việt Nam cho phép sang Hoa Kỳ đoàn tụ với người anh ruột ở Virginia, tôi đặt nhiều kỳ vọng ở ông. Bằng tâm tư, tôi theo dõi chuyến bay của ông qua Thái Bình Dương, ngừng tiếp tế nhiên liệu ở San Francisco, rồi xuyên lục địa Hoa Kỳ đến phi trường Dulles của thủ đô Hoa Thịnh Đốn như theo dõi bước chân của một người thân lâu ngày chưa được gặp.

Tinh thần đấu tranh ở hải ngoại cao nhưng hình như thiếu một cái xương sống, một cái sườn để biến thành một sức mạnh. Tôi hy vọng Nguyễn Chí Thiện sẽ mang lại chất keo nối liền các mảnh rời rạc ở hải ngoại, nối kết các hăng say nồng nhiệt của đồng bào với cái suy tư thông suốt của thiếu số ưu tư trầm lắng để biến nó thành một sức mạnh chính trị.

Trong tháng đầu tiên theo dõi các buổi sinh hoạt và các phát biểu của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện tôi hơi thất vọng. Thất vọng vì những gì ông nói và viết không phản ánh cái con người thâm trầm, sâu sắc, xuyên suốt tôi thấy qua thơ văn ông. Ông xuất hiện quá sớm để có thì giờ làm một vòng nhìn thế giới, làm một vòng nhìn Việt Nam từ bên ngoài. Ông bị

choáng ngợp.

Giữa những tràng pháo tay do cảm mến của đồng bào hải ngoại, do lòng căm hờn một chế độ đã tạo ra quá nhiều nghịch cảnh cho đất nước, cảm động thì cảm động thật, hào khí thì hào khí thật nhưng thiếu nội dung chính trị. Một người như Nguyễn Chí Thiện không thể vì 27 năm tù mà chỉ biết nói lên sự căm hờn chế độ, những tội ác của một chủ nghĩa ai cũng biết, và chính vì những tội ác đó mà nó đã sụp đổ. Cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và sự trường tồn của dân tộc đòi hỏi một cái gì có chất lượng hơn. Bên cạnh thành phần sẵn sàng bày tỏ sự bất mãn đối với chế độ bằng phát còi và bằng tiếng hét còn thành phần ưu tư trầm lắng đang chờ đợi những tư duy đột phá chế độ độc tài tận gốc rễ của ông.

Bài nói chuyện của Nguyễn Chí Thiện hôm 16-12-95 tại San José mang lại chút tia sáng cuối đường hầm chẳng? Thuật lại cuộc gặp ông Hoàng Minh Chính hôm giỗ 100 ngày thi sĩ Phùng Quán tại Hà Nội, Nguyễn Chí Thiện nói ông có nhắc nhở ông Hoàng Minh Chính rằng các bài viết của ông ta cứ toàn kiện ông Lê Đức Thọ và ông Nguyễn Chí Thiện đã nói với ông Hoàng Minh Chính rằng: "anh không nên nói cá nhân nhiều quá như thế. Cái vụ kiện của anh thì nhân dân người ta coi như là các anh đấu đá nhau mà bị thôi. Chứ giả thử lúc bấy giờ anh thắng cuộc và làm tổng bí thư có khi anh cũng ác chẳng kém gì Lê Duẩn đâu." Nguyễn Chí Thiện kể rằng ông nói tiếp: "Bây giờ thì anh đã nhìn ra vấn đề rồi thì mong rằng những bài viết của anh là đấu tranh cho dân chủ, cho tự do, đòi đa nguyên đa đảng, đòi xóa bỏ chủ nghĩa Mác Lê, thì cái đó mới có giá trị, mới được nhân dân tin cần, chứ nếu mà còn kiện cáo lẫn nhảm ấy, thì chỉ làm trò cười cho nhân dân mà thôi."

Lời khuyên Hoàng Minh Chính của Nguyễn Chí Thiện là một sự nhìn xa và chứng tỏ Nguyễn Chí Thiện thấy được cốt lõi của vấn đề. Tôi bỗng lạc quan nghĩ rằng biết đâu những phát biểu của Nguyễn Chí Thiện từ khi ra nước ngoài đến nay nếu giống với cái "lăn nhả" của ông Hoàng Minh Chính thì đó chỉ là một thái độ chính trị, một nhu cầu vận động quần chúng trước khi Nguyễn Chí Thiện đi vào những vấn đề thực chất.

Trong buổi nói chuyện hôm 16-12-95 tại San José trước hơn hai ngàn đồng bào nhà thơ Nguyễn Chí Thiện lần đầu tiên và một cách giản tiếp xác định một lập trường chính trị:

Thứ nhất, tán thành đa nguyên đa

đảng, dân chủ tự do

Thứ hai, dẹp bỏ chế độ cộng sản tại Việt Nam, và

Thứ ba, chủ nghĩa Mác Lê là không tưởng, nguyên nhân của mọi thảm họa của dân tộc.

Dù sao lập trường ba điểm của nhà thơ vẫn còn "lần nhân". Trên thực tế chủ nghĩa Mác Lê và chế độ cộng sản không còn tồn tại tại Việt Nam nữa. Mấy ông trong bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam biết điều này nhân dân Việt Nam biết điều này và cả thế giới biết điều này. Đánh vào nó như cầm roi quất vào cái tù sắt trong khi chúng ta cần cái chìa khóa để mở cửa tù.

Chủ nghĩa Mác Lê đã thành cái thầy ma. Nếu còn, chỉ là còn trong mớ danh từ tuyên truyền của những người đang cầm quyền tại một số nước "xã hội chủ nghĩa", còn sót lại trên thế giới. Một thứ không chủ nghĩa đã thắng chủ nghĩa Mác Lê và chúng ta đã thắng cuộc đấu tranh quốc-cộng rồi. Chế độ hiện nay tại Việt Nam bản chất là một chế độ độc tài đảng trị (còn mang tên là đảng cộng sản) được pháp chế hóa bằng một điều khoản của bản hiến pháp do đảng ấy tự viết ra. Cho nên cuộc đấu tranh của chúng ta phải là đấu tranh chống độc tài đảng trị chứ không phải là cuộc đấu tranh chống "cộng sản" hay chống chủ nghĩa Mác Lê nữa. Trên căn bản đó lập trường của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện tán thành đấu tranh đòi đa nguyên đa đảng dân chủ tự do là lập trường đúng trọng tâm và chỉ cần triển khai lập trường đó là tránh được cái "lần nhân kiện cáo" của ông Hoàng Minh Chính mà nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã phê bình.

Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện là một trong những viên ngọc quý của dân tộc Việt Nam. Từ ngày ông đến Hoa Kỳ đến nay đồng bào hải ngoại đã dành cho ông mọi tình cảm tốt đẹp nhất. Đó là cái tình cảm thâm sâu của một dân tộc biết trọng nghĩa lớn và không quên ơn Nguyễn Chí Thiện qua thơ văn và sự chịu đựng khùng khiếp ông đã góp phần - tuy nhỏ bé - đánh gục chế độ cộng sản tại Việt Nam.

Nhưng chúng ta không chỉ biết hô hào, ca ngợi và tăng bốc như trong một chế độ toàn trị. Sức mạnh của dân chủ là đa nguyên, là sự giúp đỡ ý kiến để xây dựng lẫn nhau. Chính trong tinh thần dân chủ này nhà văn Nhật Tiến đã lên tiếng trước một số ý kiến của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, và anh Long Ân trong buổi gặp gỡ thăm viếng Nguyễn Chí Thiện tại tòa soạn báo Thời Luận hôm 18-12-95 đã

cảnh giác nhà thơ Nguyễn Chí Thiện rằng "còn ở trong bóng tối thi sĩ là hào quang, bây giờ ra ánh sáng có giữ được hào quang hay không là tùy ở thi sĩ." Cùng hôm đó, đạo trưởng Đỗ Vạn Lý bằng lời lẽ bóng bẩy nhấn mạnh với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện rằng cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chính yếu là cuộc đấu tranh để duy trì văn hóa và văn hiến của dân tộc. Ai cũng hiểu ý của đạo trưởng là cuộc đấu tranh cho văn hóa và văn hiến của dân tộc không thể tiến hành bằng hận thù.

Riêng Kim Thi (Hợp Lưu số 26, Xuân Bính Tý 1996) dù bút mực phân vân cũng đã hai lần bày tỏ nỗi trăn trở của mình với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện.

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện xác nhận trong buổi nói chuyện tại San José ngày 16-12-1995 rằng ông chưa thể có nguồn vui vì :

"Căn giận, đau buồn, uất hận, xót xa
Ta chưa có niềm vui nào hết cả,
Thù nước, thù nhà, thù bản thân chưa thể trả
Chiếc đinh ba đâm suốt cuộc đời ta, không thể rút ra."

Và ông nói "Đến ngày hôm nay chiếc đinh ba đó cũng vẫn chưa rút ra khỏi được con người tôi. Chỉ khi nào tan bóng cộng sản, lá cờ quốc gia mà lúc này tôi có vinh dự đứng chào sẽ bay lồng lộng ở thủ đô Hà Nội và Sài Gòn, lúc đó mới là lúc tôi có thể có niềm vui được."

Nếu được vậy thì còn gì bằng và quá đơn giản. Nhưng giải quyết hội chứng một trận đòn không thể bằng một trận đòn thù. Và trước ngày nhà thơ Nguyễn Chí Thiện chờ đợi đến thì chiếc đinh ba thù hận đã đốt cháy con người ông từ cơ thể đến tinh thần. Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện chỉ có thể rút chiếc đinh ba đang "đâm suốt cuộc đời ta" một cách an toàn bằng cách vận dụng công lực của tình thương đẩy chiếc đinh ba tai hại kia ra khỏi tâm hồn của ông để cùng với các lực lượng tiến bộ trên thế giới và trong cộng đồng dân tộc tiếp nối cuộc đấu tranh chống độc tài đảng trị bằng sự khôn ngoan và nhân ái, vì tương lai lâu dài của dân tộc Việt Nam chứ không phải vì hận thù.

Tôi yêu quý những giá trị Việt Nam và vì vậy tôi yêu mến thi sĩ Nguyễn Chí Thiện. Tôi ước mong Nguyễn Chí Thiện sẽ vượt qua mọi khó khăn về môi trường mới, về nhận định để có thể đứng ở từng cao mà lịch sử cho đến lúc này đã giành cho anh.

Trần Bình Nam

Mạn Đàm

Societas civilis....

Viết tuy thường được coi là dễ nhưng xét ra cũng có nhiều điều khó. Một trong những điều khó ấy là phải biết lách. Chẳng thế mà một người viết có tên tuổi như Nguyễn Tuân, những ngày cuối đời mình, đã thú nhận rằng ông sống được đến ngày nay là nhờ biết lách. Chỉ tiếc là ông không nói rõ phải lách như thế nào. Thật ra, lách cũng có đâm bảy đường. Nếu viết rút lại chỉ là lách thì không còn là viết nữa. Hay chỉ là viết như người thợ vẽ làm công việc "minh họa", như con chim bị nhốt ở trong lồng "hót vớ vẩn" mà thôi.

Tôi vốn không có thiện cảm với văn phong lách - như thế không có nghĩa là tôi ưa cục cằn, thô lỗ, không chút văn vẻ - trừ phi người lách có bản lĩnh để lách như người đấu bò, mỗi lần lách là một lần tấn công kịch liệt bước gần hơn đến hồi kết thúc, xuống tay hạ địch. Và lại tôi nghĩ rằng người viết ở hải ngoại không lâm vào thế bất buộc phải lách tuy rằng mầm móng của chuyên chế không hoàn toàn vắng thiếu, ảnh hưởng của thời thượng cũng không phải là nhỏ. Dĩ nhiên cái giá người viết không lách phải trả là sự cô đơn, những buồn phiền vì bị ngộ nhận, miệt thị. Nhưng bù lại phần thu nhập lắm khi dồi dào hơn sự mong ước.

Nhớ lại cách đây hơn hai năm, đi ngược thời thượng, tôi nêu lên xác quyết "Nhà nước pháp quyền đương nhiệm ở Việt Nam không phải là Nhà nước pháp trị (Etat de droit), chỉ là tên gọi mới của chuyên chính đảng trị". Và tôi kêu gọi tẩy chay không dùng thuật ngữ "pháp quyền". **Dịp này**, tôi bị chê trách là có óc hiểu biện, hiểu dị về rần thêm chân, muốn theo gót những "biện giả" thời cổ (như Huệ Thi, Công Tôn Long v.v...) biện thuyết ngược đời kiểu "*ngựa trắng không phải là ngựa*" (bạch mã phi mã), "*chó con không phải là chó*" (cẩu phi khuyển), "*trúng có lông*" (noãn hữu mao), "*ngựa vàng trâu đen là ba con*" (hoàng mã hắc ngưu tam) "*trời và đất cùng thấp như nhau, núi và mặt đầm ngang bằng nhau*" (thiên dữ địa ti, sơn dữ trạch bình) v.v... (1)

Chẳng ai ngờ chừng hơn một năm sau, bà Luật sư Nguyễn Phước Đại, nhân vật được nài ra để chứng minh rằng Nhà nước pháp quyền đích thực là Nhà nước pháp trị, theo báo ở Sài Gòn đã lên tiếng trong

Societas civilis

Trần Thanh Hiệp

dịp đầu năm âm lịch mong "có pháp trị để có được pháp quyền". Và mới đây, sau những vụ án đàn áp thô bạo tăng ni, phát tử và những người tranh đấu dân chủ ôn hòa trong phong trào của ông Nguyễn Đình Huy, cựu khoa trưởng Trường Luật Sài Gòn Vũ Quốc Thúc cũng thấy cần phải đặt những nghi vấn về ý nghĩa đích thực của Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam (Tiếng Gọi Dân Tộc số 45 tháng 12-95). Thì ra đặt lại vấn đề "pháp quyền" cũng không đến nỗi vô ích!

Lần này tôi xin bàn về một danh tự hiện chưa mấy người nói tới nhưng rồi đây có cơ trở nên rất thông dụng. Đó là thành ngữ "xã hội dân sự".

Danh tự này rất mới trong ngôn ngữ của người Việt Nam, mới hơn cả thành ngữ Nhà nước pháp trị (pháp quyền!). Trong dân gian không thấy ai dùng, thậm chí đến cả các tổ chức tranh đấu chính trị, các "hội đoàn" cũng hầu như ghê lạnh với thành ngữ ấy nếu không muốn nói là không biết đến nó. Nhưng không phải vì vậy mà có thể khẳng định rằng Việt Nam chưa có xã hội dân sự. Trái lại, ở Việt Nam hiện tượng xã hội dân sự đã có từ lâu, có điều nó mang những tên gọi khác. Xã hội dân sự là một thành ngữ mượn của phương Tây. Muốn hiểu rõ nội dung của thành ngữ này cần phải qui chiếu vào nguồn gốc phương Tây của nó sau đó sẽ trở lại với nguồn gốc Việt Nam mà phân biệt điểm giống, điểm khác.

Hai câu hỏi cần đặt ngay tức khắc là 1/ Tại sao phải vay mượn của phương Tây? 2/ Có một định nghĩa rõ ràng về xã hội dân sự không?

Lời giải đáp câu hỏi thứ nhất có thể rất đơn giản. Tại vì những người sử dụng thành ngữ này - những người trí thức - là những người do phương Tây đào tạo. Phương Tây đã cung cấp cho họ những khí cụ - ngôn ngữ là một trong những khí cụ này - để phân tích xã hội nhằm bả ác (maitriser) vận mệnh con người. Hơn thế nữa, thành ngữ xã hội dân sự chỉ bắt đầu có nội dung chắc đặc và rõ nét kể từ khi các nước phương Tây chuyển từ phong kiến sang tư sản, các gia đình hợp thành dân tộc quốc gia, kinh tế sinh hoạt theo phương thức thị trường tự do. Việt Nam

hiện nay đang bắt đầu tiến trình phát triển tương tự, nếu có mượn thuật ngữ xã hội dân sự của phương Tây thì cũng là điều thuận lý thôi.

Câu hỏi thứ nhì đòi hỏi những lời giải đáp rất phức tạp. Nội một việc dịch thành ngữ tiếng Pháp "société civile" ra tiếng Việt cũng đã có vấn đề. Người này dịch là "xã hội dân sự", người kia dịch là "xã hội công dân", người khác lại đứng trung lập không thấy cần phải dứt khoát chọn lựa giữa "dân sự" và "công dân". Ai cũng đưa ra được những lý lẽ khả tín để bảo vệ quan điểm của mình, như thế ai muốn hiểu nghĩa của thành ngữ "société civile" ra sao thì hiểu! Suy luận như vậy không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Lý do, đó là một thành ngữ có nhiều nghĩa (polysémique) và nhiều nghĩa dẫn tới hệ quả nhiều định nghĩa - chẳng những nhiều mà còn trái ngược nhau. Không có gì đáng ngạc nhiên, các định nghĩa về những hiện tượng xã hội chỉ có giá trị chỉ hướng (tendancielle), không nhất thiết phải tuyệt đối chính xác như những định nghĩa toán học, khoa học. Như vậy có phải là xã hội dân sự không thể định nghĩa được hay không?

Không hẳn thế. Đã đành rằng không thể tìm được một định nghĩa duy nhất về xã hội dân sự, có giá trị khắp mọi nơi, vào mọi thời. Nhưng đừng vì sự kiện có nhiều định nghĩa mà phủ nhận sự hiện hữu của xã hội dân sự. Phải đặt mỗi định nghĩa vào toàn bộ của nó trong không gian thời gian để nắm bắt nội dung thành ngữ xã hội dân sự. Cách nhìn vấn đề như vậy buộc phải ngược dòng thời gian làm công việc khảo cổ về thành ngữ "société civile" để lập cho nó một từ tông chi (2). Do đó bài mạn đàm này mới có đầu đề là "Societas civilis", gốc tiếng la tinh của thành ngữ tiếng Pháp société civile.

Trước công nguyên, (thế kỷ thứ 2), luật gia Cicero định nghĩa societas civilis (xã hội dân sự) là một cộng đồng người (nhân xã) có tổ chức về mặt chính trị và luật pháp, trong giới hạn nhất định, khác với toàn thể nhân loại, societas generis humani, rộng lớn hơn, không được tổ chức về mặt chính trị cũng như về mặt luật pháp. Mức độ tổ chức này là một tiêu

chuẩn để phân biệt societas civilis với những cộng đồng tự nhiên (naturalis) như gia đình hay nhân loại. Hiểu như thế, societas civilis bao gồm cả hai thành phần mà ngày nay người ta gọi là Nhà nước và nhân dân.

Thời Trung cổ, cho đến cuối thế kỷ thứ XVI, nói chung nội dung của societas civilis không có nhiều thay đổi đáng kể ngoại trừ việc các nhà thần học đã sáng chế ra hai loại khế ước là pactum unionis hay societatis ràng buộc những tư nhân sống trong cùng một xã hội với nhau và pactum subjectionis để cam kết trao tất cả mọi quyền hành cho một người cầm đầu. Đó là hai trong những yếu tố sau này mở đường cho sự phát triển của nội dung societas civilis, được Pháp hóa thành société civile (3) trong suốt bốn thế kỷ kế tiếp XVII, XVIII, XIX và XX.

Thế kỷ XVII, với triết gia người Anh Thomas Hobbes, với sử gia kiêm triết gia, luật gia người Đức Samuel Pufendorf, với triết gia người Anh John Locke, société civile được đồng hóa với "Quốc gia" (Etat) theo nghĩa cả Nhà nước lẫn dân chúng. Gọi là xã hội dân sự cốt để nhấn mạnh tính cách nhân vi (artificiel) của xã hội này, do con người thiết lập nên và dùng luật lệ bảo đảm hòa bình, an ninh cho mỗi người, tránh cảnh tự nhiên hỗn loạn chém giết nhau, (con người là một con chó sói đối với đồng loại, homo homini lupus). S. Pufendorf đã tô đậm thêm sự đồng hóa này và société civile vào thời điểm ấy không thể dịch là "xã hội dân sự" mà phải dịch là "xã hội công dân" (société des citoyens) để phân biệt với xã hội cơ đốc, chịu sự chi phối của Giáo hội hay với "xã hội" đơn thuần, do tự nhiên chứ không do kết ước mà có. Civile trong thành ngữ société civile bao hàm ý nghĩa "văn minh", ngược lại với tự nhiên, man mợi. Cuối thế kỷ XVII tuy cũng vẫn theo chiều phân biệt này, J. Locke đã mang tới cho société civile một sắc thái mới khi triết gia này cho rằng mục đích của xã hội này không phải chỉ có hòa bình, an ninh mà còn phải có cả sự tôn trọng các "quyền" con người đã sở đắc khi còn ở thời kỳ dã man, trong số đó có "quyền tư hữu". J. Locke đã bổ sung cho société civile một nghĩa "kinh tế" báo hiệu một hướng phát triển mới của thành ngữ.

Thế kỷ XVIII, nhà văn triết gia người Thụy sĩ gốc Pháp Jean Jacques Rousseau, không đi tới trên con đường mòn của thế kỷ XVII, đã có công đào sâu về mặt từ ngữ

và nhất là dọn đường cho việc tách rời société civile khỏi Nhà nước. Chịu ảnh hưởng của J. Locke, J.J. Rousseau coi société civile là lãnh vực của tư hữu. Nhưng mặt khác, ông lại tìm một phương thức thay thế société civile bằng một xã hội chính trị hơn, trong đó con người không sa đọa vì quá ích kỷ chỉ lo lợi riêng trái lại biết tôn trọng lợi chung, một xã hội của những "công dân" (xin đọc tác phẩm *Khế ước xã hội*). Tuy lúng túng trong tư tưởng của mình, nhưng J.J. Rousseau cũng đã khơi ra được những suy nghĩ về các mâu thuẫn không tránh khỏi trong đời sống chung.

Cuối thế kỷ XVIII, kinh tế gia kiêm triết gia người Tô Cách Lan Adam Smith, đề xuất những ý kiến làm xáo trộn các quan điểm đã có trước về société civile. Thành ngữ này với Adam Smith đã mất đi đặc tính chính trị của nó để chỉ còn phản ánh ý nghĩa kinh tế, société civile chỉ là xã hội buôn bán (société marchande).. Xã hội, theo Adam Smith có khả năng tự động điều chỉnh do lợi nhuận cá nhân, trao đổi và nhu cầu. Tự do tự nhiên sẽ giải quyết hết mọi vấn đề kể cả vấn đề trật tự, không cần đến sự can thiệp của Nhà nước. Ý kiến về một xã hội tự quản, tự trị như vậy đã mở đường cho việc tách rời société civile khỏi Nhà nước.

Bước sang thế kỷ XIX, nội dung société civile phát triển mạnh và theo nhiều hướng khác nhau. Ở Pháp, Bộ Dân luật 1804 với sự tôn trọng quyền tư hữu, tinh thần tự do kết ước, với sự nhìn nhận khế ước có giá trị luật giữa những người kết ước, đã hình thành một société civile tự trị, đối với Nhà nước. Về mặt lý thuyết, triết gia người Đức Georg Wilhelm Friedrich Hegel đã hệ thống hóa được các tư tưởng đã có từ trước về đủ các mặt chính trị, kinh tế, cá thể, tập thể của société civile để tìm cho thành ngữ này một nội dung rõ rệt. Đó là một cơ cấu trung gian giữa gia đình và quốc gia có tác dụng cung cấp cho cá nhân các điều kiện giải quyết các nhu cầu của mình không cần đến sự can thiệp của gia đình hay của Nhà nước. Hegel coi société civile như là một thời điểm (un moment) trong tiến trình của con người đi từ gia đình tiến tới quốc gia. Hegel không chủ trì (soutenir) rằng société và quốc gia loại trừ nhau, trái lại hai cơ cấu này liên hệ với nhau một cách biện chứng và hỗ tương ảnh hưởng. Những mâu thuẫn trong société civile sẽ được giải quyết bởi quốc gia vì ý thức toàn thể của quốc gia cao hơn ý thức của société civile mà Hegel gọi là xã hội

tư sản (société bourgeoise).

Karl Marx cũng ảnh hưởng mạnh tới société civile qua việc Karl Marx tu chỉnh tư tưởng của Hegel, không coi société civile là xã hội của các cá nhân tư sản mà là của giai cấp tư sản nghĩa là K. Marx đã lịch sử hóa xã hội dân sự dưới ánh sáng của ý hệ mác xít, kinh tế hóa nó đồng thời khống chế nó bằng cách đặt nó dưới sự thao túng của Nhà nước, trong khi chờ đợi trong tương lai triệt tiêu được cả xã hội dân sự lẫn Nhà nước để thiết lập xã hội cộng sản.

Thế kỷ XX chứng kiến sự lu mờ của société civile, ít ra là trên bình diện từ ngữ. Phe tả đồng hóa nó với xã hội tư sản, phe hữu tránh sử dụng nó vì những hàm nghĩa mà phe tả đã gán cho nó. Mặc dầu vậy, về mặt thực chất, société civile vẫn bành trướng và cuối thế kỷ này, từ những năm 70 trở đi, thành ngữ société civile lại xuất hiện, nhất là ở Pháp. Đặc biệt từ đầu thập niên 80 và suốt mấy nhiệm kỳ của đa số phái tả, société civile đã được chiếu cố tích cực qua trung gian các hội đoàn, hợp tác xã, nghĩa hội, cơ quan công ích trong đủ mọi ngành văn hóa, thương mại, bảo hiểm, ngân hàng, canh nông, xã hội, giáo dục v.v... Một vài con số thống kê về hoạt động của khu vực kinh tế xã hội này (économie sociale, xin đừng lầm với économie socialiste, kinh tế xã hội chủ nghĩa!) - 25 triệu người gián tiếp hay trực tiếp liên hệ, 1 triệu bảy chục ngàn việc làm, 1500.000 xí nghiệp, 182.000 cơ quan công ích v.v... - cho thấy rõ xu hướng của người Pháp là không thiên về tập quyền Nhà nước nhưng cũng không xu hướng hoàn toàn tự do cạnh tranh, tự do lợi nhuận. Một khu vực thứ ba (tiers secteur) đã thực sự hiện hữu trong đó các tác nhân sinh hoạt không theo đuổi mục đích lợi nhuận, đồng thời độc lập với Nhà nước. Có thể nói đó là nét đặc thù của société civile theo kiểu Pháp.

Theo gót bước chân lưu lạc của thành ngữ société civile, quanh co khúc khuỷu, trải qua trên dưới bốn thế kỷ, có thể tạm rút ra kết luận rằng société civile là giai đoạn loài người muốn ra khỏi trạng thái dã man, muốn thoát khỏi ảnh hưởng thần quyền, đã thi triển bản lĩnh để cùng nhau chung sống trên mặt đất, trong trật tự, hòa bình, tiến bộ. Sát nhập với Nhà nước rồi phân cực với Nhà nước đối lập với Nhà nước để sau cùng quan hệ biện chứng với Nhà nước, đó là lịch sử của société civile. Qua những khái niệm về nó, société civile phải định nghĩa nhiều cách cơ hồ không

thể định nghĩa được. Nhưng société civile đã hiện hữu dưới nhiều dạng thức. Tìm hiểu nó, không nên chỉ trụ vào những khái niệm cứng nhắc. Thật ra société civile còn có mặt huyền thoại (mythe) của nó, (đừng hiểu là hoang đường), sắc sắc không không, khi ẩn khi hiện, lúc nổi lúc chìm, có thể đột xuất hoặc để chống lại ngoại xâm (kháng chiến) hay Nhà nước độc tài toàn trị (Ba Lan thời điểm 1980-81) hoặc để cấp bách giải quyết những nhu cầu chung trước sự bất lực của Nhà nước (như dân Pháp trong ba tuần đình công vừa qua). Nó như ngọn đèn khi tỏ khi mờ. Tỏ, nó soi sáng cho cả nó lẫn Nhà nước, mờ nó không phân định ranh giới.

Việc đổi mới sinh hoạt của một nước như Việt Nam hiện nay không thể chỉ giới hạn vào việc thay chủ đổi ngôi, sửa đổi hiến pháp, lập chính phủ lưu vong, chia ghe nội các v.v... những cách chữa bệnh ngoài da mà còn phải nhắm tạo dựng được một xã hội dân sự vững chắc, làm nền móng cho một Nhà nước thật sự xuất phát từ toàn dân, phục vụ dân chứ không cưỡi đầu cưỡi cổ dân.

Bốn thế kỷ kinh nghiệm về xã hội dân sự của phương Tây sẽ giúp cho người Việt Nam hoàn chỉnh mô thức xã hội dân sự Việt Nam hiện đang bị Nhà nước đảng trị khống chế. Bàn về đề tài xã hội dân sự là để kêu gọi sự chú ý đến phần còn ở trong thế tiềm ẩn của xã hội này, vô trang cho nó đủ bản lãnh, ngang tầm với đòi hỏi của tình thế, của nhu cầu đổi mới đất nước. Mấy việc có thể làm ngay để đầu tư ngay cho một xã hội dân sự như vậy ở Việt Nam là tránh thái độ lẩn tránh, dù dưới bất cứ lý do nào, trong nhận định về sự kiện chính quyền khống chế xã hội dân sự, học hỏi có chọn lựa kinh nghiệm của phương Tây về xã hội dân sự đồng thời khai thác huyền thoại xã hội dân sự để gọi dậy sức mạnh không bờ bến của xã hội dân sự Việt Nam. Đổi mới trong hiện tình chỉ có thể là giải tỏa tận gốc tình trạng bế tắc chính trị bằng xã hội dân sự. Bằng "thụ nhân" nghĩa là trồng người.

Trần Thanh Hiệp

(1) Những điều quái dị này chỉ là cách các biện giả phở diễn lối nhìn tương đối về người và vật. (2) Rất giản lược.

(3) Tác giả giữ nguyên thành ngữ tiếng Pháp société civile, không dịch ra là xã hội công dân hay xã hội dân sự, hai cách gọi tên không tương đương với nhau. Trong một dịp khác, tác giả sẽ xin bàn thêm về hai cách dịch này cũng như về xã hội dân sự tại Việt Nam.

THỜI SỰ... TIỀN TÚC... THỜI SỰ...

Bắc Kinh kết án Ngụy Kinh Sinh

Tù nhân chính trị nổi tiếng của Trung Quốc, Ngụy Kinh Sinh (Wei Jing Sheng) lại bị kết án 14 năm. Đây là lần ở tù thứ hai của Ngụy Kinh Sinh sau khi đã bị giam 14 năm rưỡi và được thả năm 1993. Cái "tội" của Ngụy Kinh Sinh là đòi dân chủ.

Ngụy Kinh Sinh, người Bắc Kinh, sinh năm 1950, xuất thân từ một gia đình cán bộ cao cấp của đảng cộng sản Trung Quốc. Trong thời kỳ cách mạng văn hóa, đang là học sinh trung học Ngụy Kinh Sinh gia nhập Hồng Vệ Binh., sau đó đi vào quân đội (1969-1973) trước khi trở thành thợ điện ở Vườn bách thú Bắc Kinh. Đầu tháng 12-1978, tờ báo chủ to (Dazibao) của anh dán trên "tường dân chủ" bên cạnh văn phòng của đảng cộng sản Trung Quốc, nhà Trung Nam Hải, với đề tựa "Hiện đại hóa thứ năm", tức là dân chủ, được nhà cầm quyền chú ý. Ngụy Kinh Sinh viết: "Mục tiêu của thực hiện hiện đại hóa là bảo đảm dân chủ, tự do và hạnh phúc cho toàn dân. Nếu không có "hiện đại hóa thứ năm" thì các hiện đại hóa kia cũng chỉ là một sự nói láo mới". Ngày 29-3-1979, Ngụy Kinh Sinh bị bắt và bị kết án 15 năm tù, giữa tháng 10-1979, với lý do hàm hồ "hoạt động phản cách mạng".

Tháng 9-1993, anh được thả ra vào lúc nhà cầm quyền Bắc Kinh cần có bộ mặt mới để lấy lòng các nước bỏ thăm trong việc tuyển chọn một quốc gia tổ chức Thế vận hội năm 2000 mà Bắc Kinh tranh thủ với thành phố Sydney của Úc. Bị thất bại, Bắc Kinh trở mặt cho bắt lại Ngụy Kinh Sinh hồi đầu tháng 4-1994 và từ đó anh bật tin tức. Người ta đặt câu hỏi: Tại sao nhà cầm quyền Bắc Kinh lại kết án Ngụy Kinh Sinh, anh đang đe dọa chính quyền? Điều này hoàn toàn vô lý vì bộ máy công an không lơ theo dõi từ bước đi của những người chống đối. Lý do có lẽ là Bắc Kinh muốn trục xuất Ngụy Kinh Sinh ra nước ngoài, với điều kiện là Hoa Kỳ và các nước Tây phương chấp nhận Bắc Kinh vào Tổ chức Thương mại Quốc tế (Organisation Mondiale du Commerce).

Bắc Kinh lại dở trò cũ như trước đây. Nhưng Ngụy Kinh Sinh từ trước đến nay vẫn muốn ở lại trong nước để đấu tranh đòi dân chủ. Tên anh lần đầu tiên nằm trong danh sách những người được đề nghị giải thưởng Hòa bình năm 1995.

Hành động ngang ngược của Bắc Kinh bị các quốc gia phương Tây và các tổ chức thiện nguyện quốc tế lên án quyết liệt. Thái độ của Bắc Kinh vô tình khuyến khích các nhà tuyển chọn giải thưởng Hòa bình chú ý tới trường hợp của Ngụy Kinh Sinh trong năm tới. Đã có những trường hợp tương tự trước đây như Nelson Mandela ở Nam Phi, Lech Walesa ở Ba Lan, Aung San Suu Kyi ở Miến Điện...

Đỗ Mười lại đi Bắc Kinh

Sau Đào Duy Tùng, một ủy viên Bộ chính trị và Ban bí thư sang "làm việc" ở Trung Nam Hải, tổng bí thư Đỗ Mười cầm đầu một phái đoàn cao cấp đảng và nhà nước sang viếng thăm chính thức Bắc Kinh vào cuối tháng 11-1995. Đây là lần thứ hai ông Đỗ Mười trở lại Bắc Kinh, lần trước trong tháng 11-1991, kết thúc việc bình thường hóa giữa hai nước. Cùng đi với Đỗ Mười có Nguyễn Mạnh Cầm, ngoại trưởng, Trần Đức Lương, phó thủ tướng, Hồng Hà, trưởng ban đối ngoại trung ương đảng, và nhiều Bộ trưởng và chuyên gia khác.

Đỗ Mười mời đảng cộng sản Trung Quốc tham dự Đại hội lần thứ 8 của đảng cộng sản Việt Nam và Giang Trạch Dân sang viếng thăm chính thức Việt Nam. Giang Trạch Dân đã nhận lời mời của Đỗ Mười.

Nửa triệu người Bắc Triều Tiên bị đói

Cuối năm 1995, Bắc Triều Tiên phải đương đầu với một tai họa thuộc thời cổ đại: nạn đói. Ngày 5-12-1995, người phụ trách Chương trình Thực phẩm Quốc tế (CTTPQT) tại Bắc Triều Tiên, ông Trevor Page, báo động về "tình trạng lương thực khẩn cấp" tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (CHDCNDTT). Theo ông, "người ta có thể nhìn thấy những dấu hiệu của nạn đói tại mọi nơi".

Chính quyền đã giảm khẩu phần hằng năm của mỗi người dân một cách khắc nghiệt, từ 340 kí gạo xuống 150 kí. Người dân Bắc Triều Tiên không lãnh được khẩu phần tối thiểu do CTTPQT xác định là 450 g gạo một ngày. Ông Page cho biết rằng nhu cầu được trợ giúp của Bắc Triều Tiên là "phần ăn của 500.000 người trong vòng 3 tháng". Chính quyền Đại Hàn cho rằng CHNDTT phớt lờ các con số để được giúp đỡ hơn. Họ ước định nhu cầu của CHDCNDTT là 6,7 triệu tấn gạo

trong khi chế độ chỉ đáp ứng được 60%. Năm ngoái, trợ cấp quốc tế là khoảng 5 triệu USD và 6 triệu tấn thực phẩm. Do trợ cấp đến từ Trung Quốc rất kém, Triều Tiên đành quay về các nước tư bản. Tuy nhiên, chế độ cộng sản vẫn giữ thái độ kiêu căng nhắm duy trì ảo ảnh tự túc đối với nhân dân. Hàn Thành đã ngừng giúp Triều Tiên vì chính quyền cộng sản đòi hỏi các bao gạo không được mang nhãn hiệu Đại Hàn. Tờ báo Manichi Shimbun cho biết Nhật Bản chỉ giao được 10% trên 200.000 tấn gạo mà họ đã hứa vì chính quyền Bình Nhưỡng đã không cho phép những chiếc tàu Nhật ghé vào hải cảng.

Tranh chấp công khai trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam

Tờ Saigon Newsreader thuật lại một lời tuyên bố của ông Đỗ Mười theo đó việc mở cửa về kinh tế thị trường phải được thực hiện trong khuôn khổ một nền kinh tế "tư bản nhà nước", nghĩa là đặt trọng tâm vào các công ty quốc doanh. Ông Đỗ Mười khẳng định "cần tăng cường kiểm soát của nhà nước trên các hoạt động kinh tế bằng cách xây dựng một khu vực quốc doanh mạnh hơn và rộng hơn, đủ khả năng giữ vai trò chủ đạo trong kinh tế quốc gia".

Lời tuyên bố này trái ngược hẳn lại với những đề nghị của thủ tướng Võ Văn Kiệt trong một bài đóng góp gửi Bộ Chính Trị (xem bài bình luận trong số này). Trong tài liệu này ông Kiệt đã kích nẩy nề các xí nghiệp quốc doanh và đề nghị để cho các công ty tư nhân phát triển vô giới hạn.

Cùng ngày báo Quân Đội Nhân Dân đưa ra một bài bình luận đả kích gay gắt Hoa Kỳ. Bài báo cho rằng Hoa Kỳ muốn phục thù bằng đường lối hòa bình thất bại về quân sự trước đây. Bài báo mỉa mai lập luận của những chuyên gia Hoa Kỳ (không nêu tên) cho rằng sẽ không có phép màu nào cứu được chế độ cộng sản Việt Nam trong một nền kinh tế thị trường với những xí nghiệp tư đóng vai trò áp đảo. Bài báo cũng viết "Mỹ tấn công ta trên nhiều mặt: kinh tế, ngoại giao, ý thức hệ và văn hóa bằng những phương thức êm dịu và tinh vi nhưng đôi khi rất thô bạo".

Bài xã luận của tờ Quân Đội Nhân Dân đáng chú ý vì nhiều lý do. Trước hết là nó trái ngược với thái độ từ trước tới nay của các tướng lãnh. Cho tới nay, quan điểm chung cho rằng Hà Nội muốn dựa vào Mỹ

THỜI SỰ...TOD TỨC...THỜI SỰ...

để đương đầu với Trung Quốc. Bài báo này rõ ràng nhắm vào phe Võ Văn Kiệt. Tuy ông Kiệt cũng có nói tới "Mỹ và các thế lực phản động" nhưng phe ông Kiệt nói chung chủ trương sát lại gần hơn nữa với Hoa Kỳ.

Ông Kiệt đã gây bức tức rất lớn đối với cả quân đội lẫn bộ máy đảng khi ông đã phá các xí nghiệp quốc doanh và đòi dẹp bỏ các xí nghiệp của đảng và quân đội. Các xí nghiệp này nuôi sống bộ máy đảng và đem lợi tức cao lại cho quân đội nên đề nghị của ông Kiệt chắc chắn được coi là một thách đố. Hiện nay quân đội có khoảng 300 công ty lớn, trong khi các cấp đảng bộ địa phương trên toàn quốc có hàng ngàn công ty nhỏ hoặc trung bình. Các công ty này hoàn toàn nằm ngoài tầm kiểm soát của chính phủ và dĩ nhiên không nộp thuế.

PICARD mở cửa hàng bán rượu tại Việt Nam

Tập đoàn Picard, một nhóm công ty trồng nho và buôn rượu có trụ sở chính tại vùng Bourgogne, vừa mở 3 cửa hàng, theo hình thức mướn doanh hiệu (franchise), bán lẻ rượu tại Việt Nam mang tên 'Cave du Val d'Or'. Hai cửa hàng lớn nhất ở TP Hồ Chí Minh, cái thứ ba ở Hà Nội. Vốn đầu tư vào mỗi cửa hàng là 150.000FF. Tập đoàn này cũng đang có kế hoạch phát triển sang Cambodge.

Tổng sản lượng quốc gia (TSLQG hay GNP) bình quân đầu người (bqđn) mới theo phương pháp Atlas của Ngân hàng Thế giới

TSLQG bình quân đầu người, một dữ kiện biểu hiện một cách tổng quát sự quan hệ giữa tăng trưởng thu nhập quốc gia và tăng dân số của một nước, trước đây được tính bằng USD, dựa trên tỷ giá hối đoái bình quân trong năm của tỷ giá mua và bán giữa VNĐ với USD. Ví dụ, tỷ giá hối đoái bình quân năm 1993 ở Việt Nam là 10.641 VNĐ/USD. Năm 1993, TSLQG của Việt Nam là 136.571 tỷ VNĐ với dân số là 71,025 triệu người nên TSLQG bqđn là 1,9 triệu VNĐ hay 180,7 USD. Cách tính này không phản ánh sự ổn định tỷ giá đồng tiền của một nước so với USD trên một số năm. Từ mấy năm nay, NHTG đã áp dụng phương pháp Atlas, tính đổi từ đồng tiền một nước sang USD dựa trên 3 căn cứ chính:

- Tỷ giá hối đoái bình quân của ba

năm liên tiếp

- Chỉ số giảm phát TSLQG của nước cần tính toán

- Chỉ số giảm phát TSLQG của chính nước Mỹ.

Năm 1995, NHTG lại cải tiến thêm cách tính toán bằng cách sử dụng chỉ số tăng giảm quyền rút vốn đặc biệt (DTS:droits de tirages spéciaux do Quỹ Tiền Tệ thế giới- IMF- quy định) của 5 nước là Pháp, Đức, Nhật, Anh và Mỹ thay cho chỉ số tăng giảm TSLQG của riêng Mỹ.

Theo cách tính này thì TSLQG bqđn của VN hạ xuống là 170 USD, đứng thứ 153, chỉ cao hơn 5 nước. Cũng theo cách tính này thì một số các nước Á Châu có TSLQG năm 1993 là :

Indonesia	730 USD
Malaysia	3160 USD
Philippines	830 USD
Thailand	2040 USD
S. Korea	7670 USD

Mức lương công nhân các doanh nghiệp có vốn nước ngoài

Trong khi các doanh nghiệp có vốn thuần túy Việt Nam trả lương tối thiểu (trên lý thuyết) là 120.000 đồng/tháng thì những công nhân có diêm phúc làm cho các công ty có vốn nước ngoài được trả lương tối thiểu 35 USD gần 400.000 VNĐ. Nhà nước Việt Nam muốn tỏ ra rằng cũng có quan tâm đến quyền lợi công nhân, không đem con bỏ chợ nên đang dự trù ấn định mức lương tối thiểu lên 50 USD/tháng và đang gặp sự phản đối mạnh mẽ của nhiều doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 7 khối nói tiếng Pháp sẽ tổ chức ở VN

Nguồn tin báo giới phương Tây cho biết là Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 6 các nước nói tiếng Pháp họp tại Cotonou (Bénin) với sự hiện diện của Tổng thống Pháp J. Chirac và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc B.Boutros Ghali từ 2 đến 4-12-1995 đã chính thức quyết định trao cho Việt Nam quyền tổ chức vào năm 1997 Hội nghị lần thứ 7 tại Hà Nội. Trong buổi họp ngày 4-12-1995 của Hội nghị lần thứ 6 vừa qua, Tổng thống J. Chirac đã tuyên bố rằng Việt Nam "với một đất nước rộng, một dân tộc mẫu mực, một nền văn hóa lâu đời" có thể đóng góp nhiều cho sinh hoạt của khối. Tưởng cũng nên nhắc lại rằng trong những năm trước đã có nhiều

lần nói đến việc Việt Nam đứng ra tổ chức Hội nghị các nước nói tiếng Pháp. Nhưng phút chót dự định này bị hủy bỏ hình như vì lý do "dân chủ, nhân quyền" tại Việt Nam. Nhất là kể từ khi ông J. Chirac đắc cử Tổng thống. Liệu việc Hội nghị lần thứ 7 sẽ diễn ra ở Hà Nội có phải là chỉ dấu báo hiệu rằng tình hình dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam đã khả quan không?

Một số xe lửa từ các địa phương sẽ không được vào ga Hà Nội

Tiếp theo quyết định ngày 9-5-95 của Bộ Giao thông vận tải, kể từ ngày 1-1-96, một số xe lửa từ các địa phương sẽ không được vào ga Hà Nội. Thật vậy, điều đang làm cho nhà cầm quyền rất lo ngại là hành lang an toàn của 2600 km đường sắt trong toàn quốc đã bị lấn chiếm tới một mức độ báo động đỏ. Đã có tới gần 10.000 điểm vi phạm hành lang này trong đó có tới 4282 điểm thật nguy hiểm tại các đầu mối giao thông ở nhiều thành phố trong Nam cũng như ngoài Bắc, nhất là ở Hà Nội. Cục Cảnh sát giao thông trật tự cho biết riêng từ ga Long Biên cho đến ga Văn Điển dài 12 km đã có tới 1064 trường hợp vi phạm, trong đó có mấy trăm nhà tầng cao kiên cố, nhà mặt bằng, nhà tạm, lều quán bán hàng, mấy chục hàng rào, trên 200 đường tư nhân mở qua đường sắt. Sự lấn chiếm hành lang an toàn của đường sắt này đã gây ra bình quân hàng năm không dưới 427 tai nạn làm chết trên 100 người bị thương gần 3000 người. Riêng tại Hà Nội từ tháng 1-9 đến 10-95 đã có 145 tai nạn gây tử thương cho 42 người, thương tích cho 99 người. Trong số những người bị chết, bị thương thì 138 trường hợp là những người đi trên hoặc băng qua đường sắt.

Không cho xe lửa vào Hà Nội thì sẽ giảm được ách tắc giao thông, giảm được cả tai nạn giao thông, đặc biệt trên các đoạn đường Khâm Thiên-Đại Cồ Việt và đoạn Cửa Nam-Nguyễn Khuyến. Nhưng muốn giảm số tàu vào ga Hà Nội thì phải đầu tư một số chi phí khổng lồ để nâng hai ga đón và đưa hành khách ngay tại ngoại vi Hà Nội là Gia Lâm và Giáp Bát. Tiền này hiện nay chưa "có đồng nào". Ngoài ra lại phải tổ chức phương tiện chuyên chở hoặc bằng xe buýt hay xe lam hay xích lô, xe ôm (phải hàng ngàn, hàng vạn chuyến mỗi ngày) để hành khách ra tới các ga Gia Lâm, Giáp Bát. Đó là chưa kể phải có hàng trăm chuyến xe vận tải để chở hàng

hóa.

Những người có trách nhiệm đang điên đầu về quyết định cấm xe lửa vào ga Hà Nội. Nên nhắc lại là trong 225 nước trên thế giới đã có 207 nước để xe lửa chạy vào thủ đô.

Đảng và Chính phủ tăng cường quản lý hoạt động văn hóa

Tháng 11 tại Hà Nội và tháng 12 tại Sài Gòn chính quyền cộng sản đã mở sê sô rộng tình hình văn hóa hiện nay và đề ra nhiều biện pháp nhằm nắm lại sinh hoạt văn hóa, đặc biệt trên lãnh vực ca nhạc, truyền thanh, truyền hình, đang ngày càng tuột khỏi tầm tay của Đảng.

Tại Hà Nội, các thành viên Chính phủ đã thảo luận về những cái gọi là "chủ trương tăng cường quản lý, thiết lập kỷ cương trong lĩnh vực văn hóa, dịch vụ nhằm xóa bỏ các cơ sở, cửa hàng in sang băng, bán và cho thuê băng không có giấy phép", sắp xếp và cấp giấy phép lại cho các cơ sở, cửa hàng theo qui chế của Nhà nước. Về các nơi sinh hoạt văn hóa công cộng như nhà hát, rạp chiếu phim, vũ trường, karaoke thì những cơ sở không có giấy phép phải ngưng hoạt động, cấm ngặt các tụ điểm này tổ chức chiếu phim, cho nghe băng, đĩa "có nội dung độc hại chưa được phép phổ biến". Mặt khác cũng sắp xếp lại các cửa hàng mua bán và cho thuê sách, báo, xuất bản phẩm không có giấy phép để qui chế hóa theo đường lối của Nhà nước. Những cơ sở quảng cáo không có giấy phép phải ngưng hoạt động, các tổ chức cá nhân nước ngoài trực tiếp làm dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam đều bị cấm. Các nhà hàng, khách sạn, quán ăn, quán giải khát muốn tổ chức văn hóa phải được phép của các cơ quan quản lý văn hóa của địa phương. Chính phủ sẽ ban hành một loạt qui chế như qui chế về phổ biến băng hình, băng nhạc, qui chế hoạt động tại các tụ điểm công cộng, qui chế tổ chức phát hành xuất bản phẩm.

Tại miền Nam, tám bộ và Tổng cục văn hóa phối hợp với gần 200 cán bộ đầu ngành của 27 tỉnh ngày 25-12-95 đã họp hội nghị để triển khai các quyết định nói trên nhằm tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, dịch vụ. Nói tóm lại toàn là những biện pháp có thực chất để kiểm soát và kiểm duyệt trá hình hoạt động văn hóa.

Thư độc giả

Thực tế đã làm tôi ân hận

Tôi là một độc giả Thông Luận trong nước sắp về hưu. Thế là sắp kết thúc một hành trình cơ bản. Ngóảnh nhìn lại, thấy như vừa qua một giấc Nam Kha!

Tôi đỗ tiểu học năm 11 tuổi và liền sau đó học tiếp hết đệ tam niên, nhưng rồi vì không có tiền học, phải gác bút nghiên đi kiếm ăn nên mãi tới năm 1962 mới tốt nghiệp được khoa Toán trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội.

Tôi đã từng cạo trọc đầu xung phong đi bộ đội chống Pháp, nhưng vì đau tim nên phải về dạy học. Tôi đã đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua nhiều năm với quyết tâm cao phấn đấu trở thành đảng viên cộng sản. Người ta bảo tôi rằng không ai không thừa nhận lý lịch bản thân tôi rất tốt và rành mạch nhưng nguyên tắc của Đảng là không kết nạp người có lý lịch gia đình không rõ ràng. "Không ai kết luận lý lịch gia đình của anh xấu, nhưng chưa có điều kiện tìm hiểu để xác định cho rõ ràng được. Anh thông cảm". Cũng may là tôi không được kết nạp vào đảng cộng sản.

Tôi đã từng tôn thờ những mục tiêu lý tưởng của ĐCSVN và sẵn sàng hy sinh để phấn đấu cho nó. Thế nhưng thực tế đã làm tôi ân hận. Đất nước tụt hậu so với các nước khác một cách cực kỳ phi lý. Nhân dân tiếp tục bị đẩy dìm trong bất công, dối lừa...

Tôi buồn quá! Càng buồn hơn khi thấy mình đã ở tuổi hưu trí. Vài hàng tâm sự với các anh và độc giả Thông Luận.

Hà Thanh Nguyên (Hà Nội)

Vốn đầu tư và xe Mercedes

Từ năm 1990, Việt Nam mở cửa thị trường kinh tế. Trong thời gian đầu 90-94, đa số các công ty thành lập dưới hình thức liên doanh. Bên Việt Nam chung vốn dưới hình thức tiền thuê trong 20 năm đất đai, nhà cửa và cơ xưởng có sẵn, và các công ty nước ngoài góp phần kỹ thuật.

Để phần Việt Nam góp có giá trị cao, giá thuê được định rất cao. Giá thuê đất ngay tại những vùng như Hà Đông, Nam Định cũng được định khoảng 5USD/m²/năm. Vùng Sài Gòn và lân cận, giá thuê lên đến 10-20USD/m²/năm. Trong khi đó, tại các nước lân cận như Thái Lan và Phi Luật Tân, giá thuê đất ở ngoại ô Bangkok chỉ có 1USD/m²/năm và ngoại ô Manille là 0.5USD. Và tại Nam Hàn, để thu hút đầu tư vùng Kwangju, các công ty nước ngoài không phải trả tiền thuê đất trong 5

năm và sau đó được giá thuê nhẹ đặc biệt.

Những công ty nước ngoài tăng giá những máy móc cũ hay mới đem vào Việt Nam, và định giá rất cao lương chuyên viên, công trình nghiên cứu và những chuyển giao hiểu biết và kỹ thuật của họ. Với cách tính phóng đại như vậy, giá trị những dự án đầu tư những năm 90-95 không quá 20 tỷ USD. Hãy thử so sánh với Đông Đức cũ, cũng trong thời gian này, có 400 tỷ USD đầu tư vào Đông Đức cũ với số dân dưới 20 triệu và với hiệu năng rất cao. 400 tỷ USD là số tiền đã được đầu tư thực sự, trong đó không có phần tiền thuê trong 20 năm đất và cơ xưởng có sẵn như tại Việt Nam.

Tại Việt Nam, hầu hết vốn đầu tư nước ngoài tập trung vào ngành dầu hỏa, điện thoại, hàng không và khách sạn. Trong những ngành này kể cả khách sạn, đóng góp về vốn và kỹ thuật về phía Việt Nam rất thấp. Toàn bộ thiết bị, máy móc và kỹ thuật đều do công ty nước ngoài đem lại. Lấy ngay thí dụ tại tỉnh Đồng Nai, một tỉnh quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm miền Nam theo những con số công bố của Ủy ban Nhân dân tỉnh, từ năm 90 đến hết 94, tổng số vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực 1,135 tỷ USD, và khoảng 280 triệu USD đã thực hiện, đạt tỷ lệ 24.6%. Các công ty nước ngoài đầu tư 170 triệu USD đạt tỷ lệ 15%. Tỉnh Đồng Nai góp vốn 15 triệu USD. Vốn xí nghiệp vay 95 triệu USD. Nếu kể những đầu tư bỏ cuộc và những dự án ngưng lại vì quá trình hoạt động của các công ty liên doanh thường gặp khó khăn về điều hành, vốn các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam còn hoạt động đạt tỷ lệ không quá 10% !! Vốn Việt Nam phần lớn dựa trên tiền thuê đất. Huy động tiền trong nước đầu tư không đạt được con số nào đáng kể. Trong thời gian 90 đến hết 94, số tiền đầu tư các nước ngoài vào Việt Nam khoảng 5 tỷ USD trong đó dàn khoan dầu hỏa ngoài khơi Vũng Tàu đã chiếm 1 tỷ USD. Như vậy, tính trung bình tiền đầu tư vào Việt Nam chỉ được 12USD/người/năm, với năng suất rất thấp. Trong tương lai gần, Việt Nam bắt đầu phải trả lại vốn xí nghiệp vay. Những hào nhoáng tại Việt Nam hiện nay nhờ hàng hóa buôn lậu được trả bằng tiền tham nhũng, bán đất, du khách tiêu dùng và việt kiều gửi về giúp gia đình, chứ không phải bằng kết quả của các dự án đầu tư. Trong ba tháng đầu năm 1995, 300 xe du lịch Mercedes nhập cảng đã được bán hết tại Sài Gòn. Tiền mua những xe này nguồn gốc từ đâu?

NTC (Paris)

Tư tưởng và lịch sử

Nhiều bạn tưởng chữ "đái" là thô lỗ. Các bạn nên nghĩ lại. Chữ đái có nhiều nghĩa khác. Thí dụ đái còn có nghĩa là cái đái, do người cao sang thất ngang lưng cho thêm vẻ uy nghi, cần đái là biểu tượng của quyền lực. Chữ đái không có gì là thô lỗ, ngay cả khi nó có nghĩa là hành động bài tiết bình thường. Người ta nói tới bệnh đái đường một cách rất tự nhiên. Như vậy phải đái ra đường mới là trang nhã hay sao? Thế thì thì nguy quá. Vả lại, nếu cho đái là thô lỗ thì chẳng hóa ra mỗi chúng ta đều làm chuyện thô bỉ mỗi ngày cả chục lần hay sao?

Các bạn đừng tưởng đái là một động tác đơn giản. Lầm to. Các bạn thử hỏi bác sĩ chuyên khoa xem. Đái là một động tác rất phức tạp, nó vận dụng cùng một lúc cả trăm dây thần kinh và bắp thịt. Một trong những hiệu ứng của những vận dụng này là khi bọng đái đã đầy, các dây thần kinh trở thành căng thẳng, báo động với bộ não làm tê liệt mọi chức năng khác, bắt buộc dương sự phải cấp bách xả nước. Đây là một điều rất quan trọng mà nếu không nắm vững các bạn sẽ không hiểu được biến cố lịch sử trọng đại mà tôi sắp đề cập đến.

Chúng ta thường nghĩ rằng một cá nhân không thay đổi được lịch sử. Thực ra, như các bạn sẽ thấy, một người rất vô danh và rất tầm thường có thể làm thay đổi hẳn lịch sử của một dân tộc bằng một động tác rất tầm thường, thí dụ như đi đái.

Các bạn đã đọc cuốn sách *"Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch"* của Trần Dân Tiên chưa? Trần Dân Tiên chính là Hồ Chí Minh. Ông Hồ mượn tên Trần Dân Tiên để viết về mình, cũng như ông đã mượn tên T. Lan để viết cuốn sách *"Vừa đi đường vừa kể chuyện"* để viết về cuộc đời ông. Ông Trần Dân Tiên, tức Hồ Chí Minh, giới thiệu ông Hồ Chí Minh, tức Trần Dân Tiên, như thế này: "Bác Hồ của chúng ta rất khiêm tốn. Người không bao giờ chịu nói về mình, viết về Người rất khó, phải hỏi vòng

quanh...".

Trần Dân Tiên kể chuyện Hồ Chí Minh đi dự đại hội Tours, tháng 12-1920, đại khái như sau: "Lúc đó tiếng Pháp của Bác (tức Hồ Chí Minh) còn kém lắm nên nghe tranh luận về đệ nhị quốc tế và đệ tam quốc tế chẳng hiểu gì cả. Nhân một đồng chí đi qua, Bác hỏi: "đệ tam quốc tế hay đệ nhị quốc tế, quốc tế nào ủng hộ các dân tộc thuộc địa?". Đồng chí kia trả lời là đệ tam quốc tế ủng hộ các dân tộc thuộc địa. Thế là Bác ủng hộ đệ tam quốc tế".

Câu chuyện này đặt ra một số vấn đề.

Vấn đề thứ nhất, chi tiết thôi, là tiếng Pháp của Bác lúc đó còn kém đến nỗi nghe tranh luận mà chẳng hiểu gì. Lúc đó Bác đã sang Pháp chín năm rồi, nếu tiếng Pháp của Bác còn kém đến độ nghe tranh luận chẳng hiểu gì cả thì phải nói rằng Bác không lấy gì làm thông minh.

Vấn đề thứ hai quan trọng gấp ngàn lần là nếu giả sử đồng chí kia trả lời là "đệ nhị quốc tế ủng hộ các dân tộc nhược tiểu", có lẽ Bác đã ủng hộ đệ nhị quốc tế, nghĩa là đã đi theo đường lối dân chủ xã hội rồi. Và lịch sử Việt Nam đã thay đổi hẳn.

Có cái gì không ổn. Bình thường trong một đại hội ăn thua đủ giữa hai khuynh hướng đệ tam và đệ nhị, ai chẳng muốn tranh thủ sự hưởng ứng về phe mình. Đáng lẽ ra anh chàng kia phải dừng lại, trở hết lý luận để thuyết phục Bác, lẽ đâu lại trả lời cụt ngắn như vậy rồi bỏ đi vội vã. Phải hiểu rằng anh ta mắc đái và cần phải giải quyết ngay cái nhu cầu cấp bách ấy. Nếu anh ta đi đái trễ hơn hay sớm hơn một chút, không chừng Bác đã gặp một người của phe đệ nhị, Bác đã có lập trường khác và lịch sử Việt Nam đã khác hoàn toàn, cái tình cờ oan nghiệt làm sao! Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam bắt đầu từ đó, rồi các diễn biến khác kế tiếp nhau như một dòng chảy. Từ cái "dòng chảy" đó mà có đảng cộng sản, có chế độ xã hội chủ nghĩa, có các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp, Đỗ Mười,

Vô Văn Kiệt, Đào Duy Tùng, Lê Khả Phiêu và các tư bản đỏ. Tất cả chỉ vì một người đi đái.

Tư tưởng Hồ Chí Minh nảy sinh như thế. Còn một điều thắc mắc khác. Ông Hồ đã từng nói, khi được một ký giả hỏi tại sao ông không viết ra một cuốn sách về chủ thuyết của ông: "đã có Mao Chủ tịch rồi, tôi cần gì phải viết sách về tư tưởng". Như vậy thì tư tưởng Mao Trạch Đông bao trùm tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng tư tưởng Mao Trạch Đông hình thành như thế nào? Các bạn có thể đọc cuốn *"The New Emperors"* của Salisbury nói về Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình. Cuốn sách này là một biên khảo công phu của một ký giả đầy uy tín và đã đem lại cho tác giả của nó giải thưởng Pulitzer. Salisbury thuật lời các vệ sĩ của Mao. Theo các vệ sĩ này thì Mao, sau khi làm chủ tịch, vẫn giữ thói quen ra cánh đồng đại tiện. Mỗi lần như vậy, trước khi làm "việc lớn", Mao lượm một cục phân khô đưa vào mũi hít. Các vệ sĩ không hiểu, Mao giải thích: "Ta thường tư tưởng trong lúc đại tiện vì thế ta không muốn mũi hít thổi làm bận tâm, ta ngồi trước cho quen". Thì ra thế, tư tưởng của Mao hình thành trong lúc đại tiện. Tư tưởng Mao Trạch Đông do đại tiện, tư tưởng Hồ Chí Minh do tiểu tiện. Liên lạc phụ thuộc và hữu cơ của hai tư tưởng là thế. Có điều khác là Mao Trạch Đông đã đại tiện ra tư tưởng của mình trong khi Hồ Chí Minh đã chỉ có tư tưởng do một người khác tiểu tiện.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24
Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)